

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI:

**QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU NGUYÊN
CONTAINER (FCL) BẰNG ĐƯỜNG BỘ TỪ LÀO VỀ VIỆT NAM
TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI PHƯỚC AN**

Sinh viên thực hiện : Lê Thị Bảo Khuyên
MSSV : 2254050118
Khóa học : 2022 – 2026

Đà Nẵng, tháng 06 năm 2026

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI:

**QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU NGUYÊN
CONTAINER (FCL) BẰNG ĐƯỜNG BỘ TỪ LÀO VỀ VIỆT NAM
TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI PHƯỚC AN**

Giảng viên hướng dẫn : PGS. TS. Nguyễn Thị Như Liêm
Sinh viên thực hiện : Lê Thị Bảo Khuyên
Khóa học : 2022 – 2026
Lớp : 22LC3

Đà Nẵng, tháng 06 năm 2026

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 05 năm 2026

GIAO NHIỆM VỤ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Năm học: 2025 – 2026

1. Thông tin tác giả thực hiện

- Họ và tên sinh viên : Lê Thị Bảo Khuyên
- Chuyên ngành : Logistics và quản trị chuỗi cung ứng
- Trình độ đào tạo : Đại học
- Khóa luận : 2022 -2026

2. Tên đề tài khóa luận tốt nghiệp

“QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU NGUYÊN CONTAINER BẰNG ĐƯỜNG BỘ TỪ LÀO VỀ VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI PHƯỚC AN ”

3. Các số liệu ban đầu thực hiện khóa luận tốt nghiệp

4. Các bảng biểu

5. Cán bộ hướng dẫn

- PGS. TS. Nguyễn Thị Như Liêm

6. Ngày giao nhiệm vụ làm khóa luận tốt nghiệp

- 10/02/2026

7. Ngày sinh viên phải hoàn thành khóa luận tốt nghiệp

- 20/05/2026

Giảng viên hướng dẫn

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình học tập tại Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng và thực hiện khóa luận tốt nghiệp, em đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, giúp đỡ và hỗ trợ từ quý thầy cô, gia đình, bạn bè và doanh nghiệp thực tập.

Đầu tiên, em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý thầy cô Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng đã tận tình giảng dạy, truyền đạt những kiến thức quý báu và tạo điều kiện thuận lợi cho em trong suốt quá trình học tập tại trường. Những kiến thức mà thầy cô truyền đạt là nền tảng quan trọng giúp em hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

Đặc biệt, em xin chân thành cảm ơn cô Nguyễn Thị Như Liêm – giảng viên hướng dẫn đã tận tình chỉ bảo, góp ý và hướng dẫn em trong suốt quá trình thực hiện khóa luận. Những ý kiến đóng góp và sự hỗ trợ của cô đã giúp em hoàn thiện bài khóa luận một cách tốt hơn.

Em cũng xin gửi lời cảm ơn đến Ban lãnh đạo cùng toàn thể anh/chị nhân viên Công ty TNHH Thương mại Du lịch và Vận tải Quốc tế Phước An đã tạo điều kiện thuận lợi cho em trong thời gian thực tập tại công ty. Đặc biệt, em xin cảm ơn các anh/chị tại phòng kinh doanh, phòng chứng từ và phòng xuất nhập khẩu đã nhiệt tình hướng dẫn, cung cấp thông tin và chia sẻ kinh nghiệm thực tế để em hoàn thành đề tài khóa luận này.

Cuối cùng, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến gia đình và bạn bè đã luôn động viên, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho em trong suốt quá trình học tập cũng như hoàn thành khóa luận tốt nghiệp.

Do kiến thức và kinh nghiệm thực tế còn hạn chế nên bài khóa luận khó tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp từ quý thầy cô để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU NGUYÊN CONTAINER (FCL) BẰNG ĐƯỜNG BỘ.....	4
1.1. Khái quát về giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ.....	4
1.1.1. Khái niệm về nhập khẩu hàng hóa	4
1.1.2. Khái niệm dịch vụ giao nhận hàng hóa nhập khẩu	4
1.1.3. Đặc điểm dịch vụ giao nhận hàng hóa nhập khẩu	5
1.1.4. Vai trò và chức năng của người giao nhận	7
1.1.5. Khái niệm của hàng hóa nguyên container	7
1.1.6. Đặc điểm của hàng hóa nguyên container	8
1.2. Các bên liên quan và phương thức giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ.....	8
1.2.1. Các bên liên quan và phương thức giao nhận hàng hóa nhập khẩu	8
1.2.2. Các hình thức giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ.....	10
1.2.3. Ưu điểm và nhược điểm của các hình thức	11
1.3. Quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ	12
1.3.1. Khái niệm và vai trò quy trình giao nhận hàng hóa	12
1.3.2. Nội dung quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ	13
1.3.2.1. Tiếp nhận thông tin và yêu cầu vận chuyển.....	14
1.3.2.2. Thỏa thuận và ký kết hợp đồng giao nhận.....	15
1.3.2.3. Chuẩn bị chứng từ và phương tiện vận tải	15
1.3.2.4. Nhận hàng và kiểm tra hàng hóa	16
1.3.2.5. Đóng gói, bốc xếp và tổ chức vận chuyển hàng hóa	17
1.3.2.6. Thực hiện thủ tục hải quan và kiểm tra chuyên ngành.....	17
1.3.2.7. Giao hàng cho người nhận.....	19
1.3.2.8. Thanh toán và hoàn tất hồ sơ	19

1.4. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ	20
1.4.1. Yếu tố chủ quan.....	20
1.4.2. Yếu tố khách quan	21
1.4.3. Đặc điểm của hàng hóa	22
1.5. Các quy định pháp lý và hệ thống chứng từ liên quan.....	22
1.5.1. Các quy định pháp lý	22
1.5.1.1. Quy định pháp lý về vận tải đường bộ	22
1.5.1.2. Luật Hải quan năm 2014 có hiệu lực năm 2015	23
1.5.1.3. Quy định pháp lý về hàng hóa nguyên container	24
1.5.1.4. Quy định pháp lý về vận chuyển hàng hóa tuyến Lào – Việt Nam ..	24
1.5.2. Hệ thống chứng từ liên quan.....	25
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	28
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU NGUYÊN CONTAINER BẰNG ĐƯỜNG BỘ TỪ LÀO VỀ VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI PHƯỚC AN	29
2.1. Khái quát về Công ty TNHH Vận tải Phước An.....	29
2.1.1. Giới thiệu về Công ty TNHH Vận tải Phước An	29
2.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty	30
2.1.3. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	31
2.1.3.1. Tầm nhìn	31
2.1.3.2. Sứ mệnh.....	31
2.1.3.3. Giá trị cốt lõi	31
2.1.4. Lĩnh vực/ sản phẩm kinh doanh.....	31
2.1.4.1. Dịch vụ vận chuyển quốc tế bằng đường bộ	32
2.1.4.2. Dịch vụ vận chuyển nội địa.....	34
2.1.4.3. Dịch vụ khai báo hải quan, thủ tục hải quan trọn gói	34
2.1.4.4. Dịch vụ kho bãi và bốc xếp hàng hóa	34
2.1.4.5. Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ	35
2.1.5. Cơ cấu tổ chức.....	36
2.1.6. Nguồn lực của Công ty TNHH Vận tải Phước An.....	38
2.1.6.1. Nguồn lực về cơ sở vật chất	38

2.1.6.2. Nguồn lực về lao động.....	39
2.1.6.3. Nguồn lực về tài chính.....	41
2.2. Phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh của Công ty Vận tải Phước An ..	42
2.2.1. Phân tích về các lĩnh vực kinh doanh, cơ cấu doanh thu, thị trường, đối thủ cạnh tranh, khách hàng.....	42
2.2.1.1. Lĩnh vực kinh doanh	42
2.2.1.2. Cơ cấu doanh thu	43
2.2.1.3. Thị trường	44
2.2.1.4. Đối thủ cạnh tranh	45
2.2.1.5. Khách hàng	46
2.2.2. Bảng số liệu về kết quả kinh doanh của công ty	47
2.3. Thực trạng quy trình giao nhận hàng hóa nguyên Container nhập khẩu bằng đường bộ từ Lào tại công ty Vận tải Phước An	49
2.3.1. Tiếp nhận yêu cầu và ký hợp đồng	49
2.3.2. Kiểm tra chứng từ hàng hóa	52
2.3.3. Xử lý và lưu giữ hồ sơ.....	55
2.3.4. Điều phối xe và đóng hàng	57
2.3.5. Khai báo và làm thủ tục hải quan	58
2.3.6. Vận chuyển và theo dõi hàng hóa.....	60
2.3.7. Bốc dỡ hàng hóa và trả container	62
2.3.8. Quyết toán và bàn giao hồ sơ cho khách hàng.....	63
2.4. Đánh giá	65
2.4.1. Ưu nhược điểm của quy trình	65
2.4.2. Nguyên nhân.....	67
2.4.2.1. Nhân tố tác động khách quan.....	Error! Bookmark not defined.
2.4.2.2. Nhân tố tác động chủ quan.....	68
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	70
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU NGUYÊN CONTAINER BẰNG ĐƯỜNG BỘ TỪ LÀO VỀ VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI PHƯỚC AN	71
3.1. Định hướng và mục tiêu	71
3.1.1. Nghiên cứu và dự báo môi trường kinh doanh.....	71
3.1.1.1. Môi trường kinh doanh quốc tế	71

3.1.1.2. Môi trường thị trường Lào và dịch vụ logistics.....	71
3.1.1.3. Môi trường tác động đến Công ty TNHH Vận tải Phước An	72
3.1.2. Định hướng phát triển của công ty trong thời gian tới	73
3.1.3. Mục tiêu phát triển	74
3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ	76
3.2.1. Giải pháp 1 hoàn thiện kiểm tra chứng từ hàng hóa	76
3.2.2. . Giải pháp 2 nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong quy trình giao nhận.....	77
3.2.3. . Giải pháp 3 hoàn thiện công tác vận chuyển và điều phối phương tiện...	79
3.2.4. Giải pháp 4 đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý quy trình giao nhận.....	80
3.3. Điều kiện và cách thức để thực hiện giải pháp.....	81
3.3.1. Hoàn thiện kiểm tra chứng từ hàng hóa.....	81
3.3.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong quy trình giao nhận	82
3.3.3. Hoàn thiện công tác vận chuyển và điều phối phương tiện	83
3.2.4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý quy trình giao nhận	84
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	86
KẾT LUẬN CHUNG	87
PHỤ LỤC	88
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	94

DANH SÁCH CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1. So sánh các hình thức giao nhận hàng hóa bằng đường bộ	12
Bảng 2.1. Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận.....	38
Bảng 2.2. Nguồn lực cơ sở vật chất của công ty	39
Bảng 2.3. Nguồn lực về lao động của công ty.....	40
Bảng 2.4. Nguồn lực về tài chính của công ty.....	41
Bảng 2.5. Cơ cấu lĩnh vực kinh doanh của công ty giai đoạn 2023-2025.....	43
Bảng 2.6. Cơ cấu doanh thu của công ty giai đoạn 2023-2025.....	43
Bảng 2.7. Thị trường hoạt động của công ty giai đoạn 2023-2025.....	45
Bảng 2.8. Báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Vận tải Phước An giai đoạn 2023-2025.....	48
Bảng 2.9. Tiếp nhận yêu cầu và ký hợp đồng của khách hàng	51
Bảng 2.10. Kiểm tra chứng từ hàng hóa.....	54
Bảng 2.11. Xử lý và lưu trữ hồ sơ	55
Bảng 2.12. Điều phối xe và đóng hàng	57
Bảng 2.13. Khai báo và làm thủ tục hải quan.....	59
Bảng 2.14. Vận chuyển và theo dõi hàng hóa	61
Bảng 2.15. Bốc dỡ hàng và trả container	62
Bảng 2.16. Quyết toán và bàn giao hồ sơ cho khách hàng.....	64

DANH SÁCH CÁC HÌNH ẢNH

Hình 1.1. Sơ đồ quy trình giao nhận hàng hóa nhận khẩu bằng đường bộ	14
Hình 1.2. Sơ đồ phân luồng tờ khai hải quan	18
Hình 2.1. Logo của công ty TNHH Vận tải Phước An	29
Hình 2.2. Vận chuyển tuyến Lào.....	32
Hình 2.3. Vận chuyển tuyến Campuchia.....	33
Hình 2.4. Sơ đồ cơ cấu của Công ty Vận tải Phước An	36
Hình 2.5. Sơ đồ quy trình giao nhận hàng hóa nguyên Container bằng đường bộ từ Lào tại công ty	49

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Thuật ngữ Tiếng Anh	Nghĩa Tiếng Việt
TNHH	Limited Liability	Trách nhiệm hữu hạn
ĐVT	Unit of Measurement	Đơn vị tính
FCL	Full Container Load	Hàng hóa nguyên container
LCL	Less than Container Load	Hàng ghép container/hàng lẻ
C/O	Certificate of Origin	Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa
HS	Harmonized System (Code)	Mã phân loại hàng hóa quốc tế
CMR	Convention on the Contract for the International Carriage of Goods by Road	Chứng từ vận tải đường bộ quốc tế
ICC	International Chamber of Commerce	Phòng thương mại quốc tế
VNACCS/VCIS	Vietnam Automated Cargo and Port Consolidated System / Vietnam Customs Intelligence Information System	Hệ thống thông quan điện tử
ECUS5	Electronic Customs System 5	Tên phần mềm dùng để khai báo hải quan
GPS	Global Positioning System	Hệ thống định vị toàn cầu

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh nền kinh tế ngày càng hội nhập sâu rộng, hoạt động thương mại quốc tế giữa Việt Nam và Lào không ngừng gia tăng, kéo theo sự phát triển mạnh mẽ của ngành logistics và vận tải hàng hóa xuyên biên giới. Đặc biệt, vận tải đường bộ giữ vai trò chủ đạo trong việc kết nối giao thương giữa hai quốc gia do tính linh hoạt, chi phí hợp lý và phù hợp với điều kiện địa lý khu vực. Trong đó, hình thức vận chuyển hàng hóa nguyên container ngày càng được các doanh nghiệp lựa chọn nhằm đảm bảo an toàn hàng hóa, giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả vận chuyển. Tuy nhiên, thực tế cho thấy hoạt động giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần được quan tâm và giải quyết, như quy trình thực hiện còn phức tạp, thủ tục hải quan mất nhiều thời gian, chi phí vận chuyển chưa được tối ưu, cũng như các rủi ro phát sinh trong quá trình vận chuyển và thông quan. Những vấn đề này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng hàng hóa mà còn tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt.

Tại Công ty TNHH Vận tải Phước An, hoạt động giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ từ Lào về Việt Nam là một trong những nghiệp vụ quan trọng. Mặc dù công ty đã có kinh nghiệm và xây dựng được quy trình thực hiện nhất định, nhưng trong quá trình vận hành vẫn còn tồn tại những hạn chế như thời gian xử lý chưa tối ưu, sự phối hợp giữa các bộ phận chưa thật sự hiệu quả và khả năng kiểm soát chất lượng hàng hóa còn cần được cải thiện. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nghiên cứu, đánh giá và hoàn thiện quy trình giao nhận nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Chính vì vậy, việc nghiên cứu đề tài “Quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ từ Lào về Việt Nam tại Công ty TNHH Vận tải Phước An” là hết sức cần thiết, không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn mang tính thực tiễn cao. Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần giúp doanh nghiệp nhận diện rõ các vấn đề tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả giao nhận, giảm chi phí và cải thiện chất lượng hàng hóa trong quá trình vận chuyển.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Nghiên cứu và làm rõ cơ sở lý luận về giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container (FCL) bằng đường bộ.
- Phân tích quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container từ Lào về Việt Nam tại Công ty TNHH Vận tải Phước An.
- Đánh giá thực trạng hoạt động giao nhận của công ty, chỉ ra ưu điểm và hạn chế
- Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình giao nhận hàng hóa.
- Đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình, nâng cao hiệu quả vận chuyển và chất lượng dịch vụ giao nhận.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

- Quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container (FCL) bằng đường bộ từ Lào về Việt Nam.
- Hoạt động giao nhận hàng hóa tại Công ty TNHH Vận tải Phước An.
- Các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình giao nhận như thủ tục hải quan, vận tải, nhân sự và chi phí.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Tập trung nghiên cứu quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container (FCL) bằng đường bộ.
- Phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện quy trình tại công ty.
- Nghiên cứu tại Công ty TNHH Vận tải Phước An và hoạt động vận chuyển hàng hóa từ Lào về Việt Nam.
- Số liệu và thực trạng được phân tích trong giai đoạn từ năm 2023-2025.

4. Phương pháp nghiên cứu

- **Phương pháp thu thập và xử lý thông tin:** Tiến hành thu thập các tài liệu lý thuyết, văn bản pháp lý và nguồn thông tin liên quan đến hoạt động giao nhận hàng hóa nhập khẩu, sau đó chọn lọc và hệ thống hóa phục vụ cho nội dung nghiên cứu.
- **Phương pháp phân tích dữ liệu:** Dựa trên các số liệu thực tế tại Công ty TNHH Vận tải Phước An để phân tích, đánh giá tình hình thực hiện quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ.
- **Phương pháp so sánh và đánh giá:** Đối chiếu giữa lý thuyết và thực tế nhằm nhận diện những điểm phù hợp cũng như những hạn chế còn tồn tại trong quy trình giao nhận.

- **Phương pháp khảo sát thực tế:** Thông qua việc quan sát trực tiếp quá trình làm việc tại doanh nghiệp, kết hợp trao đổi với nhân viên để thu thập thông tin thực tiễn, đảm bảo tính khách quan và sát với thực tế.

5. Kết cấu khóa luận

Khóa luận gồm 3 chương chính như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên Container (FCL) bằng đường bộ.

Chương 2: Thực trạng quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ từ Lào về Việt Nam tại Công ty TNHH Vận tải Phước An.

Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ từ Lào về Việt Nam tại Công ty TNHH Vận tải Phước An.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU NGUYÊN CONTAINER (FCL) BẰNG ĐƯỜNG BỘ

1.1. Khái quát về giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ

1.1.1. Khái niệm về nhập khẩu hàng hóa

Nhập khẩu hàng hóa là hoạt động đưa hàng hóa từ nước ngoài vào lãnh thổ của một quốc gia nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh hoặc tiêu dùng. Trong hoạt động thương mại quốc tế, nhập khẩu giữ vai trò quan trọng trong việc bổ sung nguồn hàng, đáp ứng nhu cầu thị trường và thúc đẩy sự phát triển kinh tế giữa các quốc gia.

Theo Luật Thương mại Việt Nam năm 2005, nhập khẩu hàng hóa được hiểu là việc hàng hóa được đưa vào lãnh thổ Việt Nam từ nước ngoài hoặc từ các khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được xem là khu vực hải quan riêng theo quy định của pháp luật.

Hoạt động nhập khẩu hàng hóa chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước thông qua các quy định về hải quan, thuế, kiểm tra chuyên ngành và các chính sách quản lý thương mại. Trong quá trình nhập khẩu, hàng hóa có thể phát sinh nhiều hoạt động liên quan như vận chuyển, lưu kho, bảo hiểm, kiểm định chất lượng và giao nhận hàng hóa.

Hiện nay, hoạt động nhập khẩu được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như nhập khẩu trực tiếp, nhập khẩu ủy thác, tạm nhập tái xuất, nhập khẩu gia công hoặc nhập khẩu theo hợp đồng thương mại quốc tế nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của doanh nghiệp và thị trường.

1.1.2. Khái niệm dịch vụ giao nhận hàng hóa nhập khẩu

Giao nhận hàng hóa bằng đường bộ là một hoạt động thương mại trong lĩnh vực logistics, trong đó người làm dịch vụ giao nhận đứng ra tổ chức và thực hiện việc tiếp nhận hàng hóa từ người gửi, tiến hành vận chuyển bằng phương tiện đường bộ (như xe tải, xe container...), đồng thời thực hiện các nghiệp vụ liên quan như lưu kho, bốc xếp, chuẩn bị chứng từ và các thủ tục cần thiết để giao hàng đến đúng địa điểm, đúng thời gian cho người nhận theo sự ủy thác của chủ hàng.

Xét về bản chất, giao nhận hàng hóa bằng đường bộ không chỉ đơn thuần là việc vận chuyển hàng hóa từ nơi này đến nơi khác mà còn bao gồm toàn bộ quá trình tổ chức, điều phối và kiểm soát dòng lưu chuyển hàng hóa trong suốt hành trình vận tải. Hoạt động này gắn liền với nhiều công việc như kiểm tra thông tin hàng hóa, ký kết

hợp đồng vận chuyển, theo dõi quá trình vận chuyển và thực hiện bàn giao hàng hóa tại điểm đến, đảm bảo tính an toàn, nguyên vẹn và đúng tiến độ giao hàng.

Trong thực tiễn, giao nhận hàng hóa bằng đường bộ đóng vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng, đặc biệt đối với vận tải nội địa và vận chuyển xuyên biên giới giữa các quốc gia có chung đường biên như Lào và Việt Nam. Phương thức này có ưu điểm là linh hoạt về thời gian, có khả năng giao nhận tận nơi, dễ dàng điều chỉnh lộ trình và phù hợp với nhiều loại hàng hóa khác nhau.

Trong mậu dịch quốc tế, hàng hóa cần phải được vận chuyển đến nhiều nước khác nhau, từ nước người bán đến nước người mua. Trong trường hợp đó, người giao nhận (Forwarder: Transitaire) là người tổ chức việc di chuyển hàng và thực hiện các thủ tục liên hệ đến việc vận chuyển.

Giao nhận hàng hóa bằng đường bộ có tính linh hoạt cao, dễ dàng thay đổi lộ trình và thời gian vận chuyển, phù hợp với nhiều loại hàng hóa. Phương thức này cho phép giao hàng tận nơi (door-to-door), giúp rút ngắn thời gian và hạn chế trung chuyển. Tuy nhiên, hoạt động này chịu ảnh hưởng lớn từ điều kiện giao thông, thời tiết và hạ tầng, đồng thời chi phí vận chuyển có thể biến động tùy theo quãng đường và giá nhiên liệu.

Tóm lại, giao nhận là tập hợp những nghiệp vụ, thủ tục có liên quan đến quá trình vận tải nhằm thực hiện việc di chuyển hàng hóa từ nơi gửi hàng đến nơi nhận hàng. Người giao nhận có thể làm các dịch vụ một cách trực tiếp hoặc thông qua đại lý và thuê dịch vụ của người thứ ba khác.

1.1.3. Đặc điểm dịch vụ giao nhận hàng hóa nhập khẩu

Giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ là một trong những hình thức vận chuyển khá phổ biến hiện nay, đặc biệt trong hoạt động trao đổi hàng hóa giữa các khu vực có khoảng cách không quá xa. So với các phương thức khác như đường biển hay đường hàng không, giao nhận bằng đường bộ có những đặc điểm riêng, vừa tạo thuận lợi nhưng cũng tồn tại một số hạn chế nhất định.

- **Tính linh hoạt cao:** Đây là đặc điểm dễ thấy nhất của giao nhận đường bộ. Hàng hóa có thể được vận chuyển trực tiếp từ nơi gửi đến nơi nhận mà không cần phải trung chuyển qua nhiều chặng. Do đó, doanh nghiệp có thể chủ động hơn trong việc lựa chọn thời gian, tuyến đường cũng như phương tiện vận chuyển phù hợp với từng loại hàng.

- **Phù hợp với nhiều loại hàng hóa:** Giao nhận bằng đường bộ có thể áp dụng cho nhiều loại hàng khác nhau như hàng tiêu dùng, nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị,... kể cả hàng nguyên container hay hàng lẻ. Điều này giúp doanh nghiệp linh hoạt hơn trong hoạt động nhập khẩu, không bị phụ thuộc quá nhiều vào quy mô lô hàng.
- **Thời gian giao nhận nhanh:** So với đường biển, thời gian vận chuyển bằng đường bộ thường ngắn hơn do không phải phụ thuộc vào lịch trình cố định. Xe có thể xuất phát ngay khi hàng hóa sẵn sàng, nhờ đó rút ngắn thời gian giao nhận và giúp doanh nghiệp nhanh chóng đưa hàng vào sản xuất hoặc kinh doanh.
- **Quy trình giao nhận tương đối đơn giản:** Các bước thực hiện trong giao nhận đường bộ không quá phức tạp, số lượng chứng từ cũng không nhiều như vận tải quốc tế bằng đường biển. Điều này giúp giảm bớt áp lực về thủ tục và tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp.
- **Phụ thuộc nhiều vào điều kiện thực tế:** Bên cạnh những thuận lợi, giao nhận đường bộ cũng chịu ảnh hưởng lớn từ các yếu tố bên ngoài như tình trạng giao thông, chất lượng đường sá hay thời tiết. Nếu xảy ra ùn tắc hoặc sự cố trên đường, thời gian giao hàng có thể bị kéo dài.
- **Liên quan trực tiếp đến thủ tục hải quan:** Đối với hàng nhập khẩu, việc khai báo và thông quan là bước bắt buộc. Nếu chứng từ không đầy đủ hoặc có sai sót, hàng hóa có thể bị задерж lại, gây ảnh hưởng đến tiến độ giao nhận. Vì vậy, khâu chuẩn bị hồ sơ cần được thực hiện cẩn thận.
- **Chi phí tương đối hợp lý:** Đối với quãng đường ngắn và trung bình, chi phí vận chuyển bằng đường bộ thường không quá cao và phù hợp với nhiều doanh nghiệp. Tuy nhiên, chi phí này vẫn có thể thay đổi tùy theo giá xăng dầu, phí cầu đường hoặc các chi phí phát sinh khác.
- **Có thể phát sinh rủi ro trong quá trình vận chuyển:** Hàng hóa khi vận chuyển bằng đường bộ vẫn có khả năng gặp rủi ro như va chạm, hư hỏng hoặc chậm trễ. Do đó, doanh nghiệp cần chú ý đến việc đóng gói, bảo quản cũng như theo dõi quá trình vận chuyển để hạn chế tối đa thiệt hại.

Nhìn chung, giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ là phương thức khá thuận tiện, dễ thực hiện và phù hợp với nhiều loại hàng hóa khác nhau. Tuy vẫn còn một số hạn chế nhất định do phụ thuộc vào điều kiện thực tế, nhưng nếu được tổ chức tốt, đây vẫn là lựa chọn hiệu quả giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi

phí. Việc hiểu rõ đặc điểm của phương thức này sẽ giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong quá trình nhập khẩu và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

1.1.4. Vai trò và chức năng của người giao nhận

Người giao nhận (Forwarder/Freight Forwarder) là cá nhân hoặc doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ giao nhận hàng hóa. Theo quy định của Luật Thương mại Việt Nam, đơn vị kinh doanh dịch vụ giao nhận phải có giấy phép đăng ký kinh doanh phù hợp với lĩnh vực hoạt động. Trên thực tế, người giao nhận có thể là các công ty logistics, doanh nghiệp vận tải, đại lý giao nhận hoặc các đơn vị cung cấp dịch vụ kho bãi và vận chuyển hàng hóa.

Trong hoạt động thương mại quốc tế và logistics, người giao nhận giữ vai trò quan trọng trong việc tổ chức và điều phối quá trình vận chuyển hàng hóa từ nơi gửi đến nơi nhận. Người giao nhận là trung gian kết nối giữa các bên như người xuất khẩu, người nhập khẩu, hãng vận tải, cảng, kho bãi và cơ quan hải quan nhằm đảm bảo quá trình giao nhận diễn ra liên tục và hiệu quả.

Ngoài chức năng vận chuyển, người giao nhận còn thực hiện nhiều nghiệp vụ khác như làm thủ tục hải quan, thuê phương tiện vận tải, lưu kho, theo dõi hàng hóa và xử lý chứng từ liên quan. Hiện nay, nhiều doanh nghiệp giao nhận còn cung cấp dịch vụ logistics trọn gói nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển và phân phối hàng hóa của khách hàng một cách thuận tiện và nhanh chóng.

1.1.5. Khái niệm của hàng hóa nguyên container

Hàng hóa nguyên container là hình thức vận chuyển trong đó một chủ hàng sử dụng toàn bộ dung tích của container để chứa hàng hóa của mình. Chủ hàng sẽ chịu trách nhiệm đóng hàng vào container, sắp xếp hàng hóa hợp lý, niêm phong container bằng kẹp chì (seal) và đảm bảo tình trạng hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển.

Hàng nguyên container là phương thức vận chuyển mà hàng hóa không bị chia tách hay ghép chung với hàng của các chủ hàng khác, container được vận chuyển nguyên trạng từ nơi gửi đến nơi nhận. Điều này giúp đảm bảo tính đồng nhất của lô hàng, hạn chế sự can thiệp bên ngoài và giảm nguy cơ mất mát hư hỏng hàng hóa.

Container được xem như một đơn vị vận tải độc lập, giúp chuẩn hóa quá trình bốc xếp, lưu kho và vận chuyển. Nhờ hàng hóa được đóng ngay từ đầu và giữ nguyên đến khi giao nhận nên các khâu trung gian được giảm bớt, góp phần rút ngắn thời gian vận chuyển và nâng cao hiệu quả logistics.

Hình thức FCL yêu cầu người gửi hàng có kỹ thuật đóng hàng phù hợp nhằm tận dụng không gian container và đảm bảo an toàn hàng hóa trong quá trình vận chuyển. Sau khi đóng hàng, container sẽ được niêm phong bằng kẹp chì (seal) để tăng tính an toàn và thuận tiện cho việc kiểm tra, giám sát hàng hóa.

1.1.6. Đặc điểm của hàng hóa nguyên container

Hàng hóa nguyên container (Full Container Load – FCL) là một trong những hình thức vận chuyển phổ biến trong hoạt động logistics hiện nay. FCL có những đặc điểm riêng biệt, phản ánh rõ tính chất tổ chức vận chuyển và hiện đại trong logistics:

Thứ nhất, hàng hóa trong container thuộc quyền sở hữu của một chủ hàng duy nhất trong suốt quá trình vận chuyển nên việc quản lý, kiểm soát và theo dõi hàng hóa trở nên thuận lợi hơn. Điều này giúp hạn chế tối đa tình trạng nhầm lẫn, thất lạc hoặc giao sai hàng so với hình thức vận chuyển hàng lẻ.

Thứ hai, hàng hóa được đóng kín trong container và niêm phong bằng kẹp chì ngay từ đầu, đồng thời hạn chế các khâu trung gian, gom hàng và chia tách hàng hóa. Nhờ đó, số lần bốc dỡ được giảm đáng kể, giúp hạn chế va đập, xô dịch và hư hỏng hàng hóa trong quá trình vận chuyển, đặc biệt phù hợp với các loại hàng có giá trị cao hoặc dễ hư hỏng.

Thứ ba, hình thức FCL giúp thời gian vận chuyển và giao nhận diễn ra nhanh chóng, ổn định hơn do container sau khi đóng hàng có thể được vận chuyển ngay mà không cần chờ gom đủ hàng như hình thức hàng lẻ. Điều này giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong kế hoạch kinh doanh và đáp ứng tốt yêu cầu về tiến độ giao hàng.

Cuối cùng, vận chuyển hàng nguyên container mang lại hiệu quả kinh tế cao đối với các lô hàng có khối lượng lớn nhờ khả năng tối ưu chi phí vận chuyển. Tuy nhiên, hình thức này cũng đòi hỏi người gửi hàng phải có kỹ thuật đóng và sắp xếp hàng hóa hợp lý nhằm tận dụng tối đa không gian container và bảo đảm an toàn hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển.

1.2. Các bên liên quan và phương thức giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ

1.2.1. Các bên liên quan và phương thức giao nhận hàng hóa nhập khẩu

Trong hoạt động giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ, có nhiều bên tham gia vào quá trình vận chuyển và làm thủ tục hàng hóa. Mỗi chủ thể đều đảm

nhận một vai trò riêng nhằm đảm bảo quá trình giao nhận diễn ra thuận lợi và đúng quy định. Dưới đây là các bên liên quan chính trong quy trình giao nhận:

- **Người xuất khẩu (Shipper):** Là bên cung cấp hàng hóa từ nước ngoài, người xuất khẩu đóng vai trò khởi đầu trong toàn bộ quá trình giao nhận. Họ chịu trách nhiệm chuẩn bị hàng hóa theo đúng nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng ngoại thương, bao gồm số lượng, chất lượng và quy cách đóng gói. Đối với vận chuyển đường bộ, việc đóng gói cần đảm bảo chắc chắn, phù hợp với điều kiện vận chuyển dài ngày và có thể qua nhiều chặng.

Ngoài ra, người xuất khẩu còn phải lập và cung cấp đầy đủ bộ chứng từ cần thiết như hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói, hợp đồng mua bán, giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và các giấy tờ liên quan khác. Bộ chứng từ này là cơ sở để người nhập khẩu thực hiện thủ tục hải quan và nhận hàng.

- **Người nhập khẩu (Consignee):** Là bên trực tiếp nhận hàng tại quốc gia nhập khẩu, người nhập khẩu giữ vai trò trung tâm trong giai đoạn cuối của quá trình giao nhận. Họ có trách nhiệm thanh toán tiền hàng theo điều khoản đã ký kết, đồng thời tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của bộ chứng từ từ phía người xuất khẩu.

Trên cơ sở đó, người nhập khẩu tiến hành khai báo hải quan, thực hiện nghĩa vụ thuế và phối hợp với các bên liên quan để làm thủ tục thông quan. Khi hàng đến cửa khẩu hoặc kho bãi, họ sẽ tiến hành nhận hàng, kiểm tra tình trạng thực tế và xử lý các vấn đề phát sinh nếu có, chẳng hạn như thiếu hụt hoặc hư hỏng hàng hóa.

- **Đơn vị vận tải đường bộ:** Đây là bên trực tiếp thực hiện việc vận chuyển hàng hóa từ nước xuất khẩu đến cửa khẩu và vào nội địa. Đơn vị vận tải có trách nhiệm lựa chọn phương tiện phù hợp với đặc điểm của hàng hóa, đảm bảo quá trình vận chuyển diễn ra an toàn và đúng tiến độ.

Đối với vận chuyển quốc tế, đơn vị này còn phải tuân thủ các quy định về giấy phép liên vận, tuyến đường và cửa khẩu được phép lưu thông. Trong suốt hành trình, họ phải bảo quản hàng hóa cẩn thận và chịu trách nhiệm nếu xảy ra mất mát hoặc hư hỏng do lỗi vận chuyển.

- **Doanh nghiệp giao nhận (Forwarder):** Là bên trung gian có vai trò tổ chức và điều phối toàn bộ quá trình giao nhận. Forwarder thường thay mặt người nhập khẩu làm việc với các bên như đơn vị vận tải, hải quan và kho bãi. Họ có thể hỗ trợ chuẩn bị chứng từ, khai báo hải quan và theo dõi tiến độ vận chuyển.

Nhờ có kinh nghiệm thực tế và hiểu rõ quy trình, doanh nghiệp giao nhận giúp đơn giản hóa các thủ tục phức tạp, hạn chế sai sót và tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp.

- **Cơ quan hải quan:** Là cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp kiểm soát hoạt động xuất nhập khẩu. Hải quan có nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ khai báo, kiểm tra chứng từ và trong một số trường hợp sẽ kiểm tra thực tế hàng hóa.

Sau khi người nhập khẩu hoàn thành nghĩa vụ thuế và đáp ứng đầy đủ điều kiện, cơ quan hải quan sẽ cho phép thông quan. Đây là bước mang tính quyết định, bởi hàng hóa chỉ được phép lưu thông hợp pháp khi đã được thông quan.

1.2.2. Các hình thức giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ

Trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa bằng đường bộ, việc giao nhận được chia thành nhiều loại khác nhau dựa trên cách tổ chức vận chuyển, khối lượng hàng hóa và điều kiện giao nhận thực tế. Mỗi loại giao nhận có đặc điểm riêng và được áp dụng phù hợp với từng nhu cầu vận tải trong hoạt động logistics.

- **Giao nhận hàng hóa nguyên container (FCL):** áp dụng đối với các lô hàng có khối lượng lớn và được đóng trọn trong một container riêng. Container sẽ được niêm phong sau khi đóng hàng và vận chuyển trực tiếp đến nơi nhận mà không thay đổi hàng hóa bên trong. Việc sử dụng container riêng giúp quá trình kiểm tra, bảo quản và quản lý hàng hóa được thuận lợi hơn, hạn chế tình trạng va chạm hoặc thất lạc trong quá trình vận chuyển.

- **Giao nhận hàng ghép container (LCL):** là loại giao nhận thường áp dụng cho các lô hàng nhỏ chưa đủ để sử dụng riêng một container. Hàng hóa từ nhiều lô khác nhau sẽ được tập kết và sắp xếp chung nhằm tối ưu diện tích chứa hàng trong container. Sau khi hàng đến nơi, container sẽ được tháo dỡ và phân loại lại theo từng lô hàng cụ thể, giúp giảm chi phí vận tải nhưng cần nhiều thời gian xử lý hàng hóa hơn.

- **Giao nhận hàng rời:** Đối với một số loại hàng hóa như vật liệu xây dựng, nông sản hoặc hàng không cần đóng container, quá trình vận chuyển thường được thực hiện dưới dạng hàng rời. Hàng hóa sẽ được xếp trực tiếp lên phương tiện vận tải mà không thông qua container chứa hàng, giúp thuận tiện trong việc bốc xếp và phù hợp với các mặt hàng có số lượng lớn hoặc tính chất đặc thù.

- **Giao nhận hàng cần bảo quản đặc biệt :** Một số mặt hàng như thực phẩm đông lạnh, hóa chất hoặc hàng dễ hư hỏng cần được vận chuyển trong điều kiện nhiệt độ hoặc

môi trường phù hợp. Quá trình giao nhận sẽ sử dụng các loại phương tiện chuyên dụng nhằm bảo đảm chất lượng hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển, đáp ứng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn đối với từng loại hàng hóa.

- **Giao nhận thông qua dịch vụ logistics:** Các hoạt động liên quan đến vận chuyển và xử lý hàng hóa được thực hiện bởi doanh nghiệp logistics hoặc doanh nghiệp giao nhận vận tải sẽ hỗ trợ thực hiện nhiều công việc như chuẩn bị hồ sơ, sắp xếp phương tiện và theo dõi quá trình giao nhận hàng hóa. Việc sử dụng dịch vụ logistics góp phần nâng cao hiệu quả vận tải, hỗ trợ quá trình giao nhận diễn ra đồng bộ và giảm bớt áp lực trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa bằng đường bộ.

Tóm lại, các loại giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ được áp dụng đa dạng nhằm phù hợp với đặc điểm hàng hóa và nhu cầu vận chuyển thực tế. Việc lựa chọn loại giao nhận phù hợp không chỉ giúp nâng cao hiệu quả vận tải, bảo đảm an toàn hàng hóa mà còn góp phần hỗ trợ hoạt động logistics và xuất nhập khẩu diễn ra thuận lợi hơn.

1.2.3. Ưu điểm và nhược điểm của các hình thức

Hình thức giao nhận	Ưu điểm	Nhược điểm
Giao nhận hàng hóa nguyên container (FCL)	Bảo đảm an toàn hàng hóa tốt hơn, hạn chế thất lạc và hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Thời gian giao nhận nhanh do không phải ghép hoặc chia hàng.	Chi phí vận chuyển cao nếu khối lượng hàng hóa không đủ để sử dụng hết container.
Giao nhận hàng ghép container (LCL)	Tiết kiệm chi phí vận chuyển nhờ nhiều lô hàng cùng sử dụng chung container. Phù hợp với hàng hóa số lượng nhỏ.	Thời gian giao nhận lâu hơn do phải thực hiện gom hàng và phân loại hàng hóa. Nguy cơ nhầm lẫn hoặc hư hỏng hàng hóa cao hơn.
Giao nhận hàng rời	Thuận tiện đối với hàng hóa có số lượng lớn hoặc không cần đóng container.	Hàng hóa dễ bị ảnh hưởng bởi thời tiết và môi trường bên ngoài nếu không được bảo quản tốt.

	Dễ dàng bốc xếp và vận chuyển.	
Giao nhận hàng cần bảo quản đặc biệt	Giúp duy trì chất lượng hàng hóa, đáp ứng yêu cầu về nhiệt độ và điều kiện bảo quản trong quá trình vận chuyển.	Chi phí vận chuyển và bảo quản cao do phải sử dụng phương tiện chuyên dụng và quy trình kỹ thuật riêng.
Giao nhận thông quan dịch vụ logistics	Quá trình giao nhận được thực hiện chuyên nghiệp, hỗ trợ thủ tục và tiết kiệm thời gian trong hoạt động vận chuyển.	Phát sinh thêm chi phí dịch vụ và phụ thuộc vào chất lượng hoạt động của doanh nghiệp logistics.

Bảng 1.1. So sánh các hình thức giao nhận hàng hóa bằng đường bộ

Qua bảng trên có thể thấy mỗi loại giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ đều có đặc điểm riêng về chi phí, thời gian vận chuyển và mức độ an toàn hàng hóa. Giao nhận nguyên container phù hợp với các lô hàng có số lượng lớn nhờ bảo đảm tính an toàn và hạn chế hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Ngược lại, giao nhận hàng ghép giúp tiết kiệm chi phí đối với các lô hàng nhỏ nhưng thời gian xử lý và giao nhận thường kéo dài hơn.

Đối với hàng rời và hàng cần bảo quản đặc biệt, việc lựa chọn phương tiện vận chuyển phù hợp có vai trò quan trọng nhằm duy trì chất lượng hàng hóa và bảo đảm an toàn trong quá trình lưu thông. Bên cạnh đó, sử dụng dịch vụ logistics giúp hoạt động giao nhận được tổ chức chuyên nghiệp hơn và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động xuất nhập khẩu. Vì vậy, tùy theo đặc điểm hàng hóa và nhu cầu vận chuyển mà doanh nghiệp sẽ lựa chọn loại giao nhận phù hợp để tối ưu hiệu quả vận tải và chi phí.

1.3. Quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ

1.3.1. Khái niệm và vai trò quy trình giao nhận hàng hóa

Quy trình giao nhận hàng hóa là quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động sắp xếp các công việc liên quan đến việc di chuyển hàng hóa từ nơi gửi đến nơi nhận theo một trình tự logic, nhằm đảm bảo toàn bộ quá trình giao nhận được thực hiện một cách liên tục và có kiểm soát.

Quy trình giao nhận còn bao gồm nhiều khâu khác nhau như tiếp nhận thông tin hàng hóa, kiểm tra và xử lý chứng từ, thực hiện thủ tục cần thiết, tổ chức vận chuyển và bàn giao hàng cho người nhận đúng thời gian quy định.

Việc quản lý thông tin và chứng từ trong suốt quá trình giao nhận có vai trò quan trọng, vì nếu xảy ra sai sót hoặc chậm trễ ở một khâu có thể ảnh hưởng đến toàn bộ quá trình vận chuyển hàng hóa.

Xây dựng quy trình rõ ràng giúp chuẩn hóa cách thức thực hiện công việc, tạo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận liên quan, đồng thời góp phần hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa.

Quy trình giao nhận giữ vai trò quan trọng trong việc đảm bảo hàng hóa được vận chuyển và bàn giao đúng kế hoạch. Một quy trình giao nhận được tổ chức hợp lý không chỉ giúp các hoạt động diễn ra liên tục, hạn chế sai sót mà còn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp.

Thứ nhất, quy trình giao nhận giúp đảm bảo hàng hóa được vận chuyển và giao đúng thời gian, địa điểm theo yêu cầu, đồng thời hỗ trợ kiểm soát hàng hóa hiệu quả và hạn chế thất lạc hoặc hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

Thứ hai, quy trình giao nhận tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan như doanh nghiệp vận tải, kho bãi, đơn vị giao nhận và cơ quan hải quan, giúp quá trình vận chuyển diễn ra thuận lợi và đúng quy định.

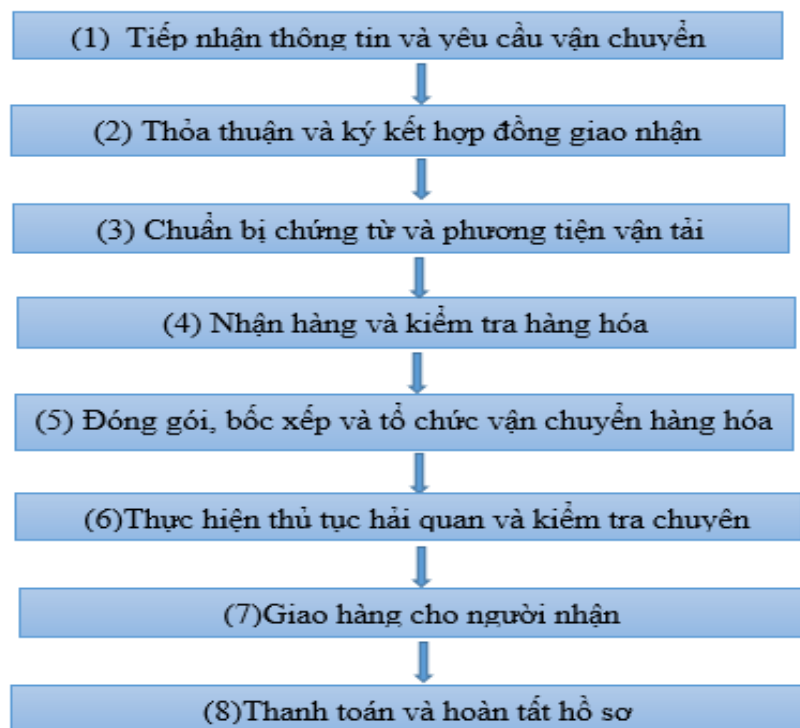
Thứ ba, việc xây dựng quy trình giao nhận hợp lý góp phần tiết kiệm thời gian, giảm chi phí vận chuyển và nâng cao hiệu quả hoạt động logistics của doanh nghiệp.

Cuối cùng, quy trình giao nhận giúp nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, thúc đẩy hoạt động lưu thông hàng hóa và hỗ trợ phát triển hoạt động xuất nhập khẩu trong nước cũng như quốc tế.

1.3.2. Nội dung quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ

Quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ là trình tự các bước được thực hiện nhằm tổ chức vận chuyển, tiếp nhận và bàn giao hàng hóa từ người gửi đến người nhận thông qua phương tiện vận tải đường bộ như xe tải, xe container hoặc xe đầu kéo. Quy trình này bao gồm nhiều hoạt động liên quan như tiếp nhận thông tin hàng hóa, chuẩn bị chứng từ, nhận hàng, bốc xếp, vận chuyển, làm thủ tục hải quan và giao hàng cho khách hàng.

Quy trình giao nhận hàng hóa bằng đường bộ giúp bảo đảm hàng hóa được vận chuyển an toàn, đúng thời gian và đúng địa điểm theo yêu cầu. Đồng thời còn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hàng hóa, giảm chi phí vận chuyển và hỗ trợ hoạt động logistics cũng như xuất nhập khẩu diễn ra thuận lợi hơn.



Hình 1.1. Sơ đồ quy trình giao nhận hàng hóa nhận khẩu bằng đường bộ

1.3.2.1. Tiếp nhận thông tin và yêu cầu vận chuyển

Quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ bắt đầu khi doanh nghiệp giao nhận tiếp nhận yêu cầu vận chuyển từ khách hàng hoặc chủ hàng. Đây là bước đầu tiên và có vai trò quan trọng vì là cơ sở để doanh nghiệp xây dựng kế hoạch vận chuyển phù hợp với từng lô hàng cụ thể.

Thông tin tiếp nhận thường bao gồm tên hàng hóa, số lượng, trọng lượng, kích thước, địa điểm nhận hàng, địa điểm giao hàng, thời gian giao nhận và các yêu cầu đặc biệt liên quan đến bảo quản hoặc vận chuyển hàng hóa. Đối với các mặt hàng đặc thù như hàng dễ vỡ, hàng đông lạnh, hàng nguy hiểm hoặc hàng có giá trị cao, doanh nghiệp cần tìm hiểu kỹ đặc điểm hàng hóa để lựa chọn phương án vận chuyển phù hợp và đảm bảo an toàn trong suốt quá trình giao nhận.

Sau khi tiếp nhận thông tin, bộ phận giao nhận sẽ tiến hành kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của các thông tin mà khách hàng cung cấp. Doanh nghiệp cũng xem xét

khả năng đáp ứng về phương tiện vận tải, thời gian giao hàng và chi phí thực hiện nhằm đảm bảo quá trình vận chuyển có thể diễn ra thuận lợi và đúng kế hoạch. Việc trao đổi kỹ với khách hàng ngay từ đầu giúp hạn chế sai sót, tránh phát sinh các vấn đề trong quá trình giao nhận và tạo điều kiện thuận lợi cho các bước tiếp theo của quy trình.

1.3.2.2. Thỏa thuận và ký kết hợp đồng giao nhận

Sau khi tiếp nhận yêu cầu vận chuyển từ khách hàng, doanh nghiệp giao nhận sẽ tiến hành trao đổi và thống nhất các nội dung liên quan đến quá trình giao nhận hàng hóa. Các nội dung thỏa thuận thường bao gồm loại hàng hóa vận chuyển, phương thức vận tải, địa điểm giao nhận, thời gian thực hiện, cước phí vận chuyển, phương thức thanh toán và trách nhiệm của các bên tham gia trong quá trình thực hiện dịch vụ.

Trong quá trình trao đổi, doanh nghiệp giao nhận sẽ dựa trên đặc điểm của từng lô hàng để tư vấn cho khách hàng phương án vận chuyển phù hợp nhằm đảm bảo thời gian giao hàng, hạn chế rủi ro và tiết kiệm chi phí vận chuyển. Việc thống nhất rõ ràng các điều khoản ngay từ đầu giúp quá trình giao nhận được thực hiện thuận lợi và hạn chế các tranh chấp có thể phát sinh sau này.

Sau khi hai bên đã thống nhất đầy đủ các nội dung liên quan, doanh nghiệp giao nhận và khách hàng sẽ tiến hành ký kết hợp đồng giao nhận hàng hóa. Hợp đồng có vai trò quan trọng vì là cơ sở pháp lý xác định quyền lợi và nghĩa vụ của từng bên trong suốt quá trình thực hiện dịch vụ giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ. Nội dung hợp đồng thường thể hiện rõ thông tin hàng hóa, thời gian giao nhận, điều kiện vận chuyển, mức phí dịch vụ và các quy định xử lý trong trường hợp phát sinh sự cố hoặc tranh chấp.

Việc ký kết hợp đồng không chỉ giúp nâng cao tính minh bạch trong hoạt động giao nhận mà còn giúp doanh nghiệp chủ động xây dựng kế hoạch vận chuyển phù hợp với từng lô hàng cụ thể. Đây cũng là cơ sở quan trọng để các bên phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh như chậm giao hàng, thiếu hụt hoặc hư hỏng hàng hóa trong quá trình vận chuyển.

1.3.2.3. Chuẩn bị chứng từ và phương tiện vận tải

Sau khi hợp đồng được ký kết, tiến hành chuẩn bị bộ chứng từ phục vụ cho việc giao nhận và thông quan. Theo lý thuyết, bộ chứng từ thường bao gồm:

- Hóa đơn thương mại (Commercial Invoice)
- Phiếu đóng gói (Packing List)

- Chứng từ vận tải đường bộ (CMR)
- Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O)
- Hợp đồng ngoại thương
- Tờ khai hải quan nhập khẩu
- Các chứng từ khác như: giấy phép nhập khẩu, kiểm dịch, kiểm tra chất lượng (nếu có)

Việc chuẩn bị chứng từ đầy đủ và chính xác có vai trò rất quan trọng vì đây là căn cứ để thực hiện thủ tục hải quan và kiểm tra hàng hóa. Nếu chứng từ có sai sót hoặc thiếu thông tin, quá trình thông quan có thể bị kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ giao nhận hàng hóa.

Song song với việc chuẩn bị chứng từ, doanh nghiệp cũng tiến hành bố trí phương tiện vận tải phù hợp với đặc điểm của lô hàng. Việc lựa chọn phương tiện cần dựa trên khối lượng, kích thước và tính chất hàng hóa nhằm đảm bảo an toàn trong suốt quá trình vận chuyển. Trước khi vận chuyển, phương tiện thường được kiểm tra tình trạng kỹ thuật để hạn chế các sự cố phát sinh trong quá trình giao hàng.

1.3.2.4. Nhận hàng và kiểm tra hàng hóa

Sau khi hoàn tất công tác chuẩn bị và ký kết hợp đồng, doanh nghiệp giao nhận sẽ tiến hành nhận hàng tại kho hàng, cửa khẩu hoặc địa điểm theo thỏa thuận với khách hàng. Khi nhận hàng, nhân viên giao nhận sẽ kiểm tra số lượng, trọng lượng, tình trạng bao bì, ký mã hiệu hàng hóa và đối chiếu với các thông tin trên chứng từ nhằm đảm bảo hàng hóa phù hợp với nội dung đã khai báo trước đó.

Việc kiểm tra hàng hóa là bước quan trọng trong quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ vì giúp phát hiện kịp thời các trường hợp thiếu hụt, sai lệch hoặc hư hỏng hàng hóa trước khi tiến hành vận chuyển. Nếu phát hiện hàng hóa có dấu hiệu bất thường như bao bì rách, móp méo hoặc sai lệch số lượng, doanh nghiệp giao nhận sẽ tiến hành lập biên bản xác nhận tình trạng thực tế của hàng hóa và thông báo cho các bên liên quan để có hướng xử lý phù hợp.

Đối với các loại hàng hóa dễ hư hỏng hoặc yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt, doanh nghiệp có thể thực hiện gia cố bao bì hoặc áp dụng thêm các biện pháp bảo quản nhằm đảm bảo chất lượng hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển. Công tác kiểm tra kỹ lưỡng ngay từ đầu sẽ giúp hạn chế rủi ro, giảm thiểu tổn thất và nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa quốc tế bằng đường bộ.

1.3.2.5. Đóng gói, bốc xếp và tổ chức vận chuyển hàng hóa

Sau khi hoàn tất việc kiểm tra hàng hóa, doanh nghiệp giao nhận sẽ tiến hành đóng gói, bốc xếp và sắp xếp hàng hóa lên phương tiện vận tải để chuẩn bị cho quá trình vận chuyển. Quá trình bốc xếp cần được thực hiện đúng kỹ thuật nhằm hạn chế tình trạng va đập, xô dịch hoặc hư hỏng hàng hóa trong quá trình di chuyển.

Đối với hàng hóa vận chuyển bằng container, việc sắp xếp hàng hóa trong container cần được tính toán hợp lý nhằm tận dụng tối đa diện tích chứa hàng và đảm bảo cân bằng tải trọng trong quá trình vận chuyển đường bộ. Hàng hóa thường được sắp xếp theo đặc điểm, kích thước và trọng lượng nhằm tạo thuận lợi cho việc bốc dỡ và hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa. Sau khi hoàn tất đóng hàng, container sẽ được niêm phong bằng kẹp chì nhằm đảm bảo an toàn và hạn chế tác động từ bên ngoài trong suốt quá trình vận chuyển.

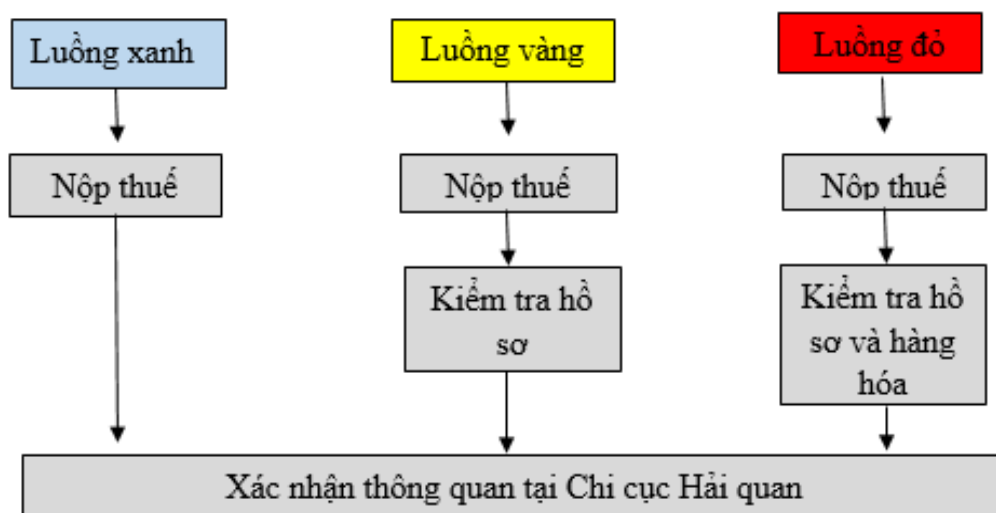
Sau khi hoàn tất công tác đóng hàng, doanh nghiệp sẽ tổ chức vận chuyển hàng hóa theo lộ trình đã được xây dựng trước đó. Bộ phận điều phối sẽ theo dõi quá trình di chuyển của phương tiện nhằm đảm bảo hàng hóa được giao đúng thời gian và đúng địa điểm theo yêu cầu của khách hàng.

Trong quá trình vận chuyển, nếu phát sinh các vấn đề như ùn tắc giao thông, hư hỏng phương tiện, thay đổi lịch trình hoặc các sự cố ngoài ý muốn khác, doanh nghiệp giao nhận sẽ nhanh chóng phối hợp xử lý nhằm hạn chế ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng. Việc tổ chức vận chuyển khoa học và theo dõi chặt chẽ lộ trình vận chuyển sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ.

1.3.2.6. Thực hiện thủ tục hải quan và kiểm tra chuyên ngành

Đối với hàng hóa nhập khẩu, doanh nghiệp giao nhận sẽ thay mặt khách hàng thực hiện khai báo hải quan và nộp các chứng từ liên quan theo đúng quy định của pháp luật. Cơ quan hải quan sẽ tiến hành kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế hàng hóa trong trường hợp cần thiết trước khi cho phép thông quan.

Tờ khai hải quan sẽ được chia thành ba luồng khác nhau được thể hiện trong sơ đồ dưới đây



(Nguồn: Phòng chứng từ)

Hình 1.2. Sơ đồ phân luồng tờ khai hải quan

Sau khi doanh nghiệp thực hiện khai báo hải quan điện tử, hệ thống hải quan sẽ tiến hành phân luồng tờ khai để kiểm tra và xử lý hàng hóa. Tùy theo mức độ rủi ro của lô hàng, tờ khai sẽ được phân vào luồng xanh, luồng vàng hoặc luồng đỏ.

Đối với luồng xanh, hàng hóa được miễn kiểm tra hồ sơ giấy và miễn kiểm tra thực tế hàng hóa. Doanh nghiệp chỉ cần in tờ khai hải quan và thực hiện các bước cần thiết để thông quan hàng hóa theo quy định.

Đối với luồng vàng, cơ quan hải quan sẽ tiến hành kiểm tra hồ sơ và chứng từ liên quan của lô hàng nhưng không kiểm tra thực tế hàng hóa. Doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ hải quan theo yêu cầu để cơ quan hải quan xem xét và xác nhận thông quan.

Đối với luồng đỏ, cơ quan hải quan sẽ kiểm tra cả hồ sơ hải quan và thực tế hàng hóa nhằm đảm bảo tính chính xác giữa chứng từ khai báo và hàng hóa thực tế. Sau khi hoàn tất quá trình kiểm tra và không phát hiện sai phạm, cơ quan hải quan sẽ cho phép thông quan lô hàng.

Một số mặt hàng nhập khẩu cần thực hiện thêm các thủ tục kiểm tra chuyên ngành như kiểm dịch thực vật, kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm hoặc kiểm tra tiêu chuẩn kỹ thuật. Doanh nghiệp giao nhận sẽ phối hợp với các cơ quan chức năng để hoàn tất các thủ tục này nhằm đảm bảo hàng hóa đủ điều kiện lưu thông trên thị trường.

Việc thực hiện chính xác và đầy đủ các thủ tục hải quan giúp hàng hóa được thông quan nhanh chóng, hạn chế phát sinh chi phí lưu kho bãi và tránh ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng cho khách hàng.

1.3.2.7. Giao hàng cho người nhận

Sau khi hoàn tất chuyển hàng hóa đến địa điểm giao nhận theo kế hoạch, doanh nghiệp giao nhận sẽ tiến hành bàn giao hàng hóa cho người nhận theo thông tin đã được thỏa thuận trong hợp đồng hoặc trên chứng từ vận chuyển. Đây là bước quan trọng trong quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ vì ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dịch vụ và mức độ hài lòng của khách hàng.

Khi hàng hóa được đưa đến nơi nhận, người nhận hàng sẽ tiến hành kiểm tra số lượng, chủng loại, tình trạng hàng hóa cũng như đối chiếu với các chứng từ liên quan như phiếu giao hàng, hóa đơn thương mại hoặc biên bản giao nhận. Việc kiểm tra này nhằm đảm bảo hàng hóa được giao đúng theo yêu cầu đã thỏa thuận trước đó và hạn chế các sai sót phát sinh trong quá trình giao nhận. Sau khi hoàn tất kiểm tra, người nhận sẽ ký xác nhận vào chứng từ giao nhận để xác nhận việc bàn giao hàng hóa đã hoàn thành.

Trong quá trình giao hàng, nếu phát sinh các vấn đề như thiếu hụt hàng hóa, hư hỏng bao bì, sai lệch số lượng hoặc hàng hóa không đúng với thông tin trên chứng từ, các bên liên quan sẽ tiến hành lập biên bản xác nhận tình trạng thực tế của lô hàng để làm cơ sở xử lý và giải quyết trách nhiệm giữa các bên. Việc xử lý nhanh chóng và rõ ràng các vấn đề phát sinh sẽ giúp hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của khách hàng và đảm bảo uy tín cho doanh nghiệp giao nhận.

Việc giao hàng đúng thời gian, đúng địa điểm và đảm bảo chất lượng hàng hóa sẽ góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động giao nhận hàng hóa quốc tế bằng đường bộ.

1.3.2.8. Thanh toán và hoàn tất hồ sơ

Sau khi hoàn tất quá trình giao hàng cho người nhận, doanh nghiệp giao nhận và khách hàng sẽ tiến hành đối chiếu các khoản chi phí phát sinh liên quan đến lô hàng theo nội dung đã được thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ. Các khoản chi phí này có thể bao gồm cước vận chuyển, phí làm thủ tục hải quan, phí bốc xếp, lưu kho, lưu bãi và các chi phí phát sinh khác trong quá trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ.

Sau khi đối chiếu và xác nhận đầy đủ các khoản chi phí, các bên sẽ tiến hành thanh toán theo phương thức đã thỏa thuận trước đó. Việc thanh toán đúng thời hạn không chỉ

giúp đảm bảo quyền lợi cho các bên mà còn góp phần duy trì mối quan hệ hợp tác ổn định giữa doanh nghiệp giao nhận và khách hàng trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Doanh nghiệp cũng sẽ tiến hành kiểm tra, sắp xếp và lưu trữ toàn bộ chứng từ liên quan đến lô hàng như hợp đồng, hóa đơn thương mại, tờ khai hải quan, chứng từ vận chuyển, biên bản giao nhận và các giấy tờ liên quan khác. Việc lưu trữ hồ sơ đầy đủ và khoa học sẽ giúp thuận tiện hơn trong quá trình tra cứu thông tin, đối chiếu chứng từ và giải quyết các vấn đề phát sinh nếu có.

Việc hoàn tất hồ sơ còn giúp doanh nghiệp đánh giá hiệu quả hoạt động giao nhận đối với từng lô hàng cụ thể thông qua việc kiểm tra tiến độ thực hiện, chi phí phát sinh và chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Đây là cơ sở quan trọng để rút kinh nghiệm, hoàn thiện quy trình làm việc và nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ trong thời gian tới.

1.4. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ

Hoạt động giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ không chỉ đơn thuần là vận chuyển mà là một quá trình gồm nhiều bước liên kết với nhau. Trong quá trình này, có nhiều yếu tố tác động đến tiến độ, chi phí cũng như hiệu quả thực hiện. Nhìn chung, các yếu tố này có thể chia thành ba nhóm chính: yếu tố chủ quan, yếu tố khách quan và đặc điểm của hàng hóa. Việc nhận diện rõ các yếu tố ảnh hưởng sẽ giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong việc tổ chức giao nhận, hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động.

1.4.1. Yếu tố chủ quan

Yếu tố chủ quan là những yếu tố xuất phát từ phía doanh nghiệp và các bộ phận trực tiếp tham gia vào quy trình giao nhận hàng hóa. Đây là nhóm yếu tố mà doanh nghiệp có thể chủ động kiểm soát và cải thiện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận.

Trình độ chuyên môn của nhân viên: Nhân viên giao nhận và nhân viên chứng từ là những người trực tiếp xử lý hồ sơ, khai báo hải quan và theo dõi quá trình vận chuyển hàng hóa. Nếu nhân viên thiếu kinh nghiệm hoặc xử lý công việc chưa chính xác sẽ dễ xảy ra sai sót trong chứng từ, làm chậm tiến độ thông quan và giao nhận hàng hóa.

Khả năng tổ chức và điều phối vận chuyển: Việc sắp xếp phương tiện vận tải, lựa chọn tuyến đường phù hợp và điều phối thời gian vận chuyển có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả giao nhận. Nếu doanh nghiệp tổ chức tốt sẽ giúp giảm thời gian chờ đợi, hạn chế chi phí phát sinh và đảm bảo tiến độ giao hàng.

Chất lượng bộ chứng từ: Bộ chứng từ nhập khẩu cần được chuẩn bị đầy đủ và chính xác theo quy định. Những sai sót như thiếu chứng từ, sai mã HS, sai thông tin hàng hóa hoặc số lượng hàng hóa có thể làm chậm quá trình thông quan và ảnh hưởng đến toàn bộ quy trình giao nhận.

Sự phối hợp giữa các bộ phận: Quy trình giao nhận có sự tham gia của nhiều bộ phận như chứng từ, vận tải, kho bãi và khai báo hải quan. Nếu việc trao đổi thông tin giữa các bộ phận không kịp thời hoặc thiếu sự phối hợp sẽ dễ phát sinh nhầm lẫn và ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc.

Khả năng ứng dụng công nghệ: Việc sử dụng phần mềm quản lý vận tải, hệ thống khai báo hải quan điện tử và công cụ theo dõi hành trình giúp doanh nghiệp kiểm soát hàng hóa tốt hơn, giảm sai sót và nâng cao hiệu quả quản lý trong quá trình giao nhận.

1.4.2. Yếu tố khách quan

Yếu tố khách quan là những yếu tố nằm ngoài khả năng kiểm soát trực tiếp của doanh nghiệp nhưng có ảnh hưởng lớn đến quá trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ.

Hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông: Chất lượng đường sá, tình trạng ùn tắc giao thông, trạm thu phí và điều kiện lưu thông trên các tuyến đường ảnh hưởng trực tiếp đến thời gian vận chuyển hàng hóa. Nếu tuyến đường gặp sự cố hoặc ùn tắc kéo dài sẽ làm chậm tiến độ giao nhận.

Chính sách và quy định pháp luật: Các quy định liên quan đến hải quan, thuế xuất nhập khẩu, kiểm tra chuyên ngành hoặc chính sách quản lý hàng hóa có thể thay đổi theo từng thời điểm. Nếu doanh nghiệp không cập nhật kịp thời sẽ gặp khó khăn trong quá trình làm thủ tục hải quan và thông quan hàng hóa.

Điều kiện thời tiết: Các hiện tượng thời tiết xấu như mưa lớn, ngập lụt, sạt lở hoặc bão có thể làm gián đoạn quá trình vận chuyển và ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa cũng như tiến độ giao nhận.

Biến động chi phí vận tải: Giá nhiên liệu, phí cầu đường và các khoản chi phí liên quan đến vận tải có thể thay đổi, ảnh hưởng trực tiếp đến tổng chi phí giao nhận hàng hóa của doanh nghiệp.

Tình hình an ninh và giao thông: Tai nạn giao thông, kiểm tra đột xuất hoặc các vấn đề an ninh trên tuyến đường vận chuyển cũng có thể làm chậm quá trình giao nhận và phát sinh thêm chi phí cho doanh nghiệp.

1.4.3. Đặc điểm của hàng hóa

Đặc điểm của hàng hóa là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến quy trình giao nhận hàng hóa bằng đường bộ. Mỗi loại hàng hóa sẽ có tính chất, yêu cầu bảo quản và phương thức vận chuyển khác nhau, từ đó tác động đến việc lựa chọn phương tiện, cách đóng gói cũng như quá trình bốc xếp và giao nhận hàng hóa.

Tính chất của hàng hóa: Mỗi loại hàng hóa sẽ có yêu cầu khác nhau về bảo quản và vận chuyển. Những mặt hàng dễ vỡ, dễ hư hỏng hoặc cần bảo quản lạnh sẽ yêu cầu phương tiện vận tải và điều kiện bảo quản phù hợp hơn so với hàng thông thường.

Kích thước và trọng lượng hàng hóa: Đối với các loại hàng hóa có kích thước lớn hoặc trọng lượng nặng, doanh nghiệp cần sử dụng phương tiện vận tải chuyên dụng và có kế hoạch vận chuyển phù hợp nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình giao nhận.

Hàng hóa thuộc diện kiểm tra chuyên ngành: Một số loại hàng hóa như thực phẩm, hóa chất, dược phẩm hoặc hàng nguy hiểm cần thực hiện thêm các thủ tục kiểm tra chuyên ngành trước khi thông quan, làm ảnh hưởng đến thời gian giao nhận hàng hóa.

Yêu cầu về đóng gói và bảo quản: Nếu hàng hóa được đóng gói không đúng quy cách hoặc bảo quản không phù hợp có thể dẫn đến hư hỏng trong quá trình vận chuyển, gây ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa và uy tín của doanh nghiệp.

1.5. Các quy định pháp lý và hệ thống chứng từ liên quan

1.5.1. Các quy định pháp lý

1.5.1.1. Quy định pháp lý về vận tải đường bộ

Hoạt động vận tải hàng hóa bằng đường bộ tại Việt Nam được điều chỉnh bởi nhiều quy định pháp luật nhằm bảo đảm quá trình vận chuyển diễn ra an toàn, đúng quy định và hiệu quả. Các quy định này chủ yếu được quy định trong Luật Giao thông đường bộ 2008, Luật thương mại, Luật Thuế xuất nhập khẩu, Luật Hải quan 2014 và Nghị định 10/2020/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

Theo quy định, phương tiện vận tải phải bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, được đăng ký và kiểm định đầy đủ trước khi tham gia giao thông. Đồng thời, phương tiện vận chuyển hàng hóa phải tuân thủ quy định về tải trọng, kích thước và an toàn trong quá trình vận chuyển nhằm hạn chế tai nạn và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông.

Đối với người điều khiển phương tiện, tài xế phải có giấy phép lái xe phù hợp, chấp hành quy định an toàn giao thông và mang đầy đủ giấy tờ liên quan trong quá trình vận chuyển hàng hóa. Ngoài ra, doanh nghiệp vận tải cũng phải đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Việc tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật giúp doanh nghiệp hạn chế các rủi ro phát sinh trong quá trình giao nhận hàng hóa như chậm thông quan, xử phạt vi phạm hành chính, phát sinh chi phí lưu kho bãi hoặc tranh chấp thương mại. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để doanh nghiệp nâng cao tính chuyên nghiệp, đảm bảo tính minh bạch và tạo dựng uy tín trong hoạt động kinh doanh quốc tế.

1.5.1.2. Luật Hải quan năm 2014 có hiệu lực năm 2015

Luật Hải quan là văn bản pháp luật quan trọng quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan hải quan, đồng thời điều chỉnh các hoạt động liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh. Luật Hải quan số 54/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2014 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Sự ra đời của Luật Hải quan năm 2014 đánh dấu bước phát triển quan trọng trong quá trình hiện đại hóa ngành hải quan Việt Nam. Luật đã tạo cơ sở pháp lý cho việc áp dụng hải quan điện tử, cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế quản lý rủi ro trong hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu. Những cải cách này góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thời gian thông quan và tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động thương mại quốc tế.

Bên cạnh đó, Luật Hải quan còn quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của người khai hải quan, trách nhiệm của cơ quan hải quan, thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, kiểm tra sau thông quan, kiểm soát hải quan và xử lý vi phạm trong lĩnh vực hải quan. Những quy định này giúp tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và trốn thuế.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giao nhận vận tải và logistics, Luật Hải quan là căn cứ pháp lý quan trọng để thực hiện các thủ tục nhập khẩu hàng hóa đúng

quy định. Việc nắm vững các nội dung của luật giúp doanh nghiệp hạn chế sai sót trong quá trình khai báo, nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu các rủi ro phát sinh.

1.5.1.3. Quy định pháp lý về hàng hóa nguyên container

Hàng hóa nguyên container (FCL) là hình thức vận chuyển có tính đặc thù trong hoạt động logistics và thương mại quốc tế, vì toàn bộ hàng hóa được đóng trong cùng một container và vận chuyển nguyên trạng trong suốt hành trình giao nhận. Do đó, hoạt động này chịu sự điều chỉnh của các quy định pháp luật liên quan đến quản lý container, hàng hóa xuất nhập khẩu và hoạt động vận tải.

Theo quy định hiện hành, container sử dụng trong vận chuyển phải đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo đảm khả năng chịu tải và an toàn khi lưu thông. Trong quá trình đóng hàng, hàng hóa cần được sắp xếp đúng kỹ thuật, phù hợp với tải trọng và đặc tính của từng loại hàng để tránh xảy ra xô dịch hoặc hư hỏng trong quá trình vận chuyển.

Đối với hoạt động xuất nhập khẩu, container và hàng hóa bên trong phải được khai báo đầy đủ thông tin theo quy định của cơ quan hải quan. Các thông tin như số container, số seal, chủng loại hàng hóa, số lượng và khối lượng hàng đều phải thể hiện chính xác trên chứng từ giao nhận và hồ sơ hải quan.

Ngoài yêu cầu về vận chuyển và khai báo hải quan, hàng hóa nguyên container còn phải tuân thủ các quy định liên quan đến kiểm tra chuyên ngành đối với một số mặt hàng đặc biệt như hàng đông lạnh, hàng nguy hiểm hoặc hàng thuộc diện kiểm dịch. Những quy định này nhằm bảo đảm chất lượng hàng hóa, an toàn vận chuyển và phù hợp với tiêu chuẩn lưu thông trong hoạt động thương mại quốc tế.

Việc xây dựng các quy định pháp lý đối với hàng hóa nguyên container giúp tăng tính minh bạch trong giao nhận, hỗ trợ công tác kiểm tra giám sát và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động logistics cũng như vận tải hàng hóa quốc tế.

1.5.1.4. Quy định pháp lý về vận chuyển hàng hóa tuyến Lào – Việt Nam

Hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ giữa Lào và Việt Nam không chỉ chịu sự điều chỉnh của pháp luật trong nước mà còn phụ thuộc vào các thỏa thuận hợp tác giữa hai quốc gia. Điều này tạo nên một hệ thống pháp lý mang tính liên quốc gia, có những đặc điểm khác biệt so với vận tải nội địa.

Cơ sở pháp lý quan trọng nhất trong hoạt động này là Hiệp định vận tải đường bộ Việt Nam – Lào. Hiệp định này quy định về việc cho phép phương tiện của hai nước

được lưu thông qua lại nhằm phục vụ hoạt động vận chuyển hàng hóa. Theo đó, phương tiện muốn tham gia vận chuyển phải có giấy phép liên vận và chỉ được hoạt động trong phạm vi các tuyến đường, cửa khẩu đã được quy định.

Một điểm đáng chú ý là việc vận chuyển hàng hóa trên tuyến này không diễn ra tự do mà chịu sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan chức năng tại khu vực biên giới. Tại cửa khẩu, hàng hóa phải thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm tra, bao gồm kiểm tra hồ sơ, chứng từ và trong một số trường hợp có thể kiểm tra thực tế hàng hóa. Điều này nhằm đảm bảo hàng hóa được vận chuyển hợp pháp và phù hợp với các quy định của mỗi quốc gia.

Bên cạnh đó, hoạt động vận chuyển trên tuyến Lào – Việt Nam còn chịu sự chi phối của các quy định về an ninh biên giới và phòng chống buôn lậu. Các cơ quan chức năng của hai nước thường xuyên phối hợp để kiểm soát hoạt động vận tải, từ đó đảm bảo tính minh bạch và an toàn trong giao thương.

Ngoài yếu tố kiểm soát, các hiệp định vận tải còn tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc vận chuyển hàng hóa. Việc thống nhất các quy định về giấy phép, tuyến đường và thủ tục giúp giảm thiểu thời gian và chi phí, góp phần thúc đẩy hoạt động thương mại giữa hai quốc gia.

Như vậy, có thể thấy rằng các quy định pháp lý đối với tuyến vận chuyển Lào – Việt Nam không chỉ mang tính quản lý mà còn thể hiện sự hợp tác giữa hai nước trong việc phát triển hoạt động giao nhận hàng hóa.

1.5.2. Hệ thống chứng từ liên quan

Sales Contract (Hợp đồng mua bán): là văn bản pháp lý thể hiện sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán về việc trao đổi hàng hóa. Trong hợp đồng này, các bên sẽ quy định rõ các nội dung như thông tin của hai bên, tên hàng, số lượng, chất lượng, giá cả, điều kiện giao hàng theo Incoterms, phương thức thanh toán và thời gian giao hàng. Đây được xem là căn cứ pháp lý quan trọng nhất, làm cơ sở để thực hiện giao dịch cũng như giải quyết các tranh chấp phát sinh nếu có.

Commercial Invoice (Hóa đơn thương mại): là chứng từ do người bán phát hành nhằm yêu cầu người mua thanh toán tiền hàng. Hóa đơn thể hiện giá trị thực tế của lô hàng và bao gồm các thông tin như tên người bán, người mua, mô tả hàng hóa, số lượng, đơn giá, tổng giá trị, điều kiện giao hàng và phương thức thanh toán. Chứng từ này được

sử dụng trong khai báo hải quan, tính thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng, đồng thời là căn cứ quan trọng trong thanh toán quốc tế.

Packing List (Phiếu đóng gói): là chứng từ mô tả chi tiết cách thức đóng gói hàng hóa trong lô hàng. Nội dung của phiếu đóng gói bao gồm số lượng kiện hàng, loại bao bì, trọng lượng tịnh và trọng lượng cả bì, kích thước kiện hàng cũng như cách sắp xếp hàng hóa. Packing List giúp cho việc kiểm tra, đối chiếu hàng hóa khi nhận hàng được thuận tiện, đồng thời hỗ trợ quá trình bốc dỡ, vận chuyển và kiểm hóa.

Road Waybill (Vận đơn đường bộ): là chứng từ vận tải do đơn vị vận chuyển lập ra khi thực hiện vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ. Chứng từ này ghi nhận các thông tin như người gửi, người nhận, địa điểm giao nhận, loại hàng hóa, trọng lượng, phương tiện vận chuyển và thông tin tài xế. Vận đơn đường bộ có chức năng xác nhận việc giao hàng cho đơn vị vận tải, là bằng chứng của hợp đồng vận chuyển và được sử dụng trong quá trình kiểm tra lưu thông hàng hóa trên đường.

Certificate of Origin – C/O (Giấy chứng nhận xuất xứ): là chứng từ do cơ quan có thẩm quyền cấp nhằm xác nhận nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa. Nội dung của C/O bao gồm thông tin về nước xuất xứ, người xuất khẩu, người nhập khẩu và mô tả hàng hóa. Chứng từ này có vai trò quan trọng trong việc xác định mức thuế nhập khẩu ưu đãi theo các hiệp định thương mại tự do, đồng thời giúp chứng minh tính hợp pháp của hàng hóa khi làm thủ tục hải quan.

Customs Declaration (Tờ khai hải quan): là chứng từ do doanh nghiệp lập để khai báo thông tin hàng hóa với cơ quan hải quan khi xuất khẩu hoặc nhập khẩu. Nội dung tờ khai bao gồm thông tin về người xuất khẩu, nhập khẩu, tên hàng, mã HS, trị giá, thuế suất và các thông tin liên quan khác. Đây là chứng từ bắt buộc để cơ quan hải quan kiểm tra, giám sát và cho phép thông quan hàng hóa.

Delivery Order (Lệnh giao hàng): là chứng từ do đơn vị vận chuyển hoặc đại lý phát hành để yêu cầu giao hàng cho người nhận. Chứng từ này thường được sử dụng khi người nhận hàng đến nhận hàng tại kho hoặc bãi. Lệnh giao hàng giúp xác nhận quyền nhận hàng hợp pháp của người nhận và đảm bảo hàng hóa được giao đúng đối tượng.

Inspection Certificate (Giấy chứng nhận kiểm định): là chứng từ xác nhận chất lượng, số lượng hoặc tình trạng hàng hóa do một tổ chức kiểm định độc lập cấp. Nội dung của chứng từ này phản ánh kết quả kiểm tra thực tế của hàng hóa trước khi giao

hoặc sau khi sản xuất. Đây là căn cứ quan trọng để đảm bảo hàng hóa phù hợp với các tiêu chuẩn đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Insurance Certificate (Giấy chứng nhận bảo hiểm): là chứng từ do công ty bảo hiểm cấp, xác nhận lô hàng đã được bảo hiểm trong quá trình vận chuyển. Chứng từ này thể hiện các thông tin về giá trị bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm và điều kiện bồi thường. Trong trường hợp xảy ra rủi ro như mất mát hoặc hư hỏng hàng hóa, đây sẽ là căn cứ để yêu cầu bồi thường từ phía bảo hiểm.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Chương 1 đã trình bày những cơ sở lý luận liên quan đến hoạt động giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ. Nội dung chương đã làm rõ các khái niệm, đặc điểm, vai trò và chức năng của hoạt động giao nhận hàng hóa trong lĩnh vực logistics và xuất nhập khẩu. Đồng thời, các loại giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ cũng được phân tích nhằm thấy được đặc điểm, ưu điểm và hạn chế của từng loại giao nhận trong quá trình vận chuyển hàng hóa.

Ngoài ra, chương này còn đề cập đến quy trình giao nhận hàng hóa bằng đường bộ cùng các quy định pháp lý liên quan đến vận tải đường bộ và hàng hóa nguyên container. Đây là cơ sở quan trọng giúp hoạt động giao nhận được thực hiện đúng quy định, bảo đảm an toàn hàng hóa và nâng cao hiệu quả vận chuyển.

Thông qua những nội dung đã phân tích có thể thấy hoạt động giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ giữ vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng và hoạt động thương mại quốc tế. Việc tổ chức giao nhận hợp lý không chỉ giúp giảm chi phí, tiết kiệm thời gian vận chuyển mà còn góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động logistics. Những cơ sở lý luận trên sẽ là nền tảng để phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động giao nhận hàng hóa tại doanh nghiệp ở chương tiếp theo.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU NGUYÊN CONTAINER BẰNG ĐƯỜNG BỘ TỪ LÀO VỀ VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TNHH VẬN TẢI PHƯỚC AN

2.1. Khái quát về Công ty TNHH Vận tải Phước An

2.1.1. Giới thiệu về Công ty TNHH Vận tải Phước An

Để phục vụ cho nhu cầu và phát triển của các doanh nghiệp và tiểu thương trong việc vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu. Vận tải Phước An ra đời mang đến dịch vụ vận chuyển hàng hóa đi Lào, Campuchia, Thái, vận chuyển nội địa chuyên nghiệp và các dịch vụ logistics cho khách hàng.

Tên công ty: Công ty TNHH Vận tải Phước An

Tên viết tắt: PHUOC AN TRANSPORT CO LTD

Loại hình: Công ty dịch vụ pháp lý

Ngày thành lập: 19/12/2017

Mã số thuế: 0314792444

Giám đốc: Nguyễn Mạnh Toàn

Địa chỉ: 14 Phạm Duy Tồn, Phường Hòa Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.

SĐT: 0941.343.663 - 0789.377.386

Email: vantaiphuocan@gmail.com

Website: <https://vanchuyenphuocan.com>



Hình 2.1. Logo của công ty TNHH Vận tải Phước An

Công ty TNHH Vận tải Phước An được thành lập nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa quốc tế ngày càng tăng tại khu vực Đông Dương. Công ty định hướng

phát triển trở thành đơn vị vận tải uy tín, chuyên cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa an toàn và đúng tiến độ.

Với hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực logistics và vận tải, Phước An Logistics tập trung khai thác các tuyến vận chuyển hàng hóa đi Lào, Campuchia và Thái Lan. Công ty sở hữu hơn 20 đầu kéo sơ-mi-rơ-mooc và container cùng hơn 50 xe tải các loại, đáp ứng phần lớn nhu cầu vận chuyển trên các tuyến chính và tuyến trung chuyển.

Công ty hiện có hệ thống kho bãi tại Hà Nội, Đà Nẵng và TP.HCM, đồng thời mở rộng hoạt động với các chi nhánh tại Viêng Chăn, Phnôm Pênh và Krung Thep. Với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động và tận tâm, Phước An Logistics luôn hướng đến mục tiêu mang lại dịch vụ vận chuyển chất lượng và uy tín cho khách hàng.

2.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty

- Năm 2017: Thành lập công ty tại Hà Nội.
- Năm 2018: Mở văn phòng tại Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tuyển dụng và tăng cường nhân lực.
- Năm 2020: Mở rộng kho bãi tại Hà Nội và TPHCM, đưa vào khai thác kho bãi rộng 2000m² tại TPHCM và 4000m² tại Hà Nội. Đầu tư thêm nhiều đầu xe.
- Năm 2021: Mở văn phòng, kho bãi rộng 1000m² tại Viêng Chăn – Lào, Phnôm Pênh, Campuchia. Nâng cấp kho bãi, tuyển dụng nhân sự và đầu tư cơ sở vật chất.
- Năm 2022: Mở văn phòng tại Đà Nẵng, chuyển trụ sở chính về Đà Nẵng. Tách chi nhánh Hồ Chí Minh ra hoạt động độc lập.
- Năm 2024: Hiện đang là một đơn vị vận tải tuyến Lào – Campuchia – Thái Lan có được sự tin tưởng của hàng ngàn khách hàng và đối tác trong khu vực.

Công ty TNHH Vận tải Phước An là một trong những đơn vị đang hoạt động và cung cấp các dịch vụ Logistics uy tín hàng đầu trong khu vực Đông Nam Á. Với thế mạnh là cung cấp dịch vụ vận tải đường bộ từ Việt Nam đi các nước như: Lào - Campuchia - Thái Lan. Kèm theo đó là dịch vụ chuyên nghiệp về thủ tục hải quan, tư vấn xuất nhập khẩu chính ngạch và tiểu ngạch. Hơn 10 năm kể từ khi hình thành và phát triển. Phước An giờ đây đã trở thành một đối tác vận chuyển tin cậy đối với nhiều công ty, tập đoàn lớn trong và ngoài nước. Cùng với đó là sự tin tưởng gửi gắm của hơn 10000 khách hàng lẻ mỗi năm.

2.1.3. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

2.1.3.1. Tầm nhìn

Trở thành đối tác uy tín, tin cậy quý khách hàng và quý đối tác. Không ngừng nâng cao năng lực vận tải và trở thành đơn vị vận tải có tiềm lực lớn, tự tin phục vụ mọi yêu cầu. Mang đến giải pháp logistics tối ưu cho thị trường, đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội.

2.1.3.2. Sứ mệnh

Với vai trò là một nhà vận tải đường bộ, cung cấp dịch vụ logistics trong nước và khu vực các nước Lào, Campuchia, Thái Lan. Hàng hóa của bạn là sứ mệnh của chúng tôi, chúng tôi sẽ luôn mang tâm huyết với nhiệm vụ của mình. Mang tới giá trị phục vụ cho quá trình xây dựng, giao thương, kết nối và phát triển của xã hội.

2.1.3.3. Giá trị cốt lõi

Công ty đặt ba giá trị cốt lõi: Trách nhiệm, uy tín, chuyên nghiệp trong mỗi dịch vụ. Uy tín là nền tảng giúp công ty trở thành đối tác tin cậy của khách hàng trong và ngoài nước, công ty giữ lời hứa về thời gian và chất lượng vận chuyển, công ty thực hiện cam kết một cách nghiêm túc, công ty cũng chú trọng, chất lượng dịch vụ, luôn nỗ lực nâng cao năng lực vận tải, cải tiến quy trình, tối ưu hóa giải pháp logistics nhằm mang đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. An toàn cũng là giá trị được đặt lên hàng đầu, thể hiện qua việc đảm bảo an toàn hàng hóa, phương tiện và con người trong suốt quá trình vận chuyển. Ngoài ra, Phước An đề cao tinh thần hợp tác và tận tâm phục vụ, xem khách hàng là trung tâm của mọi hoạt động và luôn lắng nghe để đáp ứng nhu cầu một cách nhanh chóng – hiệu quả. Nhờ những giá trị cốt lõi này, công ty không chỉ tạo dựng niềm tin thị trường mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành vận tải và hoạt động giao thương khu vực.

2.1.4. Lĩnh vực/ sản phẩm kinh doanh

Công ty TNHH Vận tải Phước An hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực vận tải và dịch vụ logistics, tập trung vào các hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan. Với định hướng phát triển theo nhu cầu thực tế của thị trường, công ty không chỉ cung cấp dịch vụ vận chuyển mà còn từng bước mở rộng sang các dịch vụ bổ trợ nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu của khách hàng. Các sản phẩm, dịch vụ chính của công ty bao gồm:

2.1.4.1. Dịch vụ vận chuyển quốc tế bằng đường bộ

Công ty chuyên cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng đi Lào, Campuchia, Thái Lan và chiều ngược lại. Công ty đã và đang triển khai vận chuyển rất nhiều loại mặt hàng. Từ mặt hàng tiêu dùng có kích thước nhỏ cho đến những lô hàng có số lượng lớn phục vụ sản xuất, xây dựng, kinh doanh cho các nhà máy, công trường, xí nghiệp, nông trại. Công ty còn có nhiều năm kinh nghiệm trong việc vận chuyển hóa chất, khoáng sản cũng như các hàng quá tải, quá khổ. Trong những năm qua, công ty đã thực hiện nhiều dự án lớn nhỏ và làm hài lòng nhiều khách hàng trên thị trường.

Hoạt động vận chuyển được tổ chức theo nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với từng loại hàng và yêu cầu cụ thể của khách hàng. Hàng hóa được tiếp nhận, sắp xếp và vận chuyển theo kế hoạch rõ ràng nhằm đảm bảo thời gian giao nhận. Quá trình vận chuyển luôn được theo dõi từ khi nhận hàng đến khi hoàn tất giao hàng. Việc kiểm soát lộ trình giúp hạn chế các vấn đề phát sinh và đảm bảo hàng hóa được vận chuyển an toàn.

Đối với các loại hàng có yêu cầu đặc biệt, công ty thực hiện theo quy trình riêng để phù hợp với đặc điểm của từng loại hàng. Việc lựa chọn phương tiện và cách bố trí hàng hóa được thực hiện cẩn thận nhằm tránh ảnh hưởng đến chất lượng hàng trong quá trình di chuyển. Công ty đã tham gia vận chuyển nhiều lô hàng phục vụ sản xuất và kinh doanh, góp phần đảm bảo nguồn cung hàng hóa cho các doanh nghiệp. Thực tế triển khai cho thấy hoạt động vận chuyển được duy trì ổn định và đáp ứng được nhu cầu của khách hàng trong khu vực.

- Vận chuyển tuyến Lào



Hình 2.2. Vận chuyển tuyến Lào

Vận chuyển hàng từ Việt Nam đi Viêng Chăn, Bolikhamxay, Pakse, Luông Pra Băng và các địa điểm theo yêu cầu của khách hàng. Hàng hóa được tiếp nhận và sắp xếp vận chuyển theo lịch trình cụ thể, đảm bảo giao đúng địa điểm và thời gian đã thống nhất với khách hàng

Vận chuyển hàng lẻ, hàng ghép đi Lào, phục vụ nhu cầu gửi hàng đi Lào đối với các lô hàng có khối lượng hàng nhỏ. Hàng hóa được tập kết, phân loại và sắp xếp phù hợp trước khi vận chuyển, đảm bảo hạn chế hư hỏng trong quá trình di chuyển.

Tổ chức vận chuyển hàng hóa hai chiều giữa Lào và Việt Nam, góp phần hỗ trợ hoạt động giao thương và lưu thông hàng hóa giữa hai quốc gia. Việc bố trí phương tiện được thực hiện phù hợp trước khi vận chuyển nhằm tối ưu chi phí và hạn chế hư hỏng hàng hóa.

Đối với hàng quá khổ, quá tải việc vận chuyển được thực hiện vận chuyển theo phương án riêng, lựa chọn phương tiện và tuyến đường và phương tiện nhằm đảm bảo an toàn trong suốt quá trình vận chuyển.

Hỗ trợ vận chuyển hàng quá cảnh qua Việt Nam đi Lào theo đúng quy định hiện hành, giúp hàng hóa lưu thông liên tục và đáp ứng yêu cầu vận chuyển quốc tế bằng đường bộ.

- Vận chuyển tuyến Campuchia



Quy trình vận chuyển hàng đi Campuchia chuyên nghiệp

Hình 2.3. Vận chuyển tuyến Campuchia

Vận chuyển hàng từ Việt Nam đi Phnôm Pênh, Siêm Riệp, Sihanoukville, và nhiều địa điểm khác. Hàng hóa được tiếp nhận và sắp xếp hàng được thực hiện theo kế hoạch cụ thể, đảm bảo giao nhận đúng địa điểm và thời gian đã thỏa thuận.

Dịch vụ vận chuyển tuyến Campuchia của Công ty TNHH Vận tải Phước An được phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu giao thương hàng hóa giữa Việt Nam và Campuchia

ngày càng tăng. Công ty cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ với nhiều tuyến vận chuyển linh hoạt, đảm bảo thời gian giao nhận nhanh chóng và an toàn.

Phước An Logistics nhận vận chuyển nhiều loại hàng hóa như hàng tiêu dùng, hàng công nghiệp, máy móc thiết bị và hàng xuất nhập khẩu. Với hệ thống phương tiện vận tải đa dạng cùng đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm, công ty luôn đảm bảo hàng hóa được vận chuyển đúng tiến độ và hạn chế tối đa rủi ro trong quá trình giao nhận.

2.1.4.2. Dịch vụ vận chuyển nội địa

Song song với dịch vụ vận tải quốc tế. Vận tải Phước An vẫn cung cấp dịch vụ vận chuyển nội địa, sở hữu kho bãi tại ba thành phố lớn ở ba miền Bắc, Trung, Nam với các tuyến vận chuyển:

Vận chuyển hàng từ Hà Nội và TP.HCM đi các tỉnh khu vực Tây Nguyên như: Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum.

Vận chuyển hàng hai chiều Hà Nội - Đà Lạt.

Vận chuyển hàng hóa hai chiều các tỉnh thành từ Bắc vào Nam: Thái Bình, Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Bình Định, Quảng Ngãi, Phú Yên, Đồng Nai, Bình Dương, TPHCM.

2.1.4.3. Dịch vụ khai báo hải quan, thủ tục hải quan trọn gói

Công ty cung cấp dịch vụ khai báo và thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu giữa Việt Nam, Lào và Campuchia. Dịch vụ được triển khai nhằm hỗ trợ quá trình thông quan diễn ra nhanh chóng, chính xác và tiết kiệm thời gian xử lý hồ sơ.

Quy trình thực hiện bao gồm tiếp nhận thông tin lô hàng, kiểm tra chứng từ, khai báo hải quan và hoàn tất các thủ tục liên quan trước khi hàng hóa được thông quan. Hồ sơ được chuẩn bị và rà soát cẩn thận nhằm hạn chế sai sót trong quá trình xử lý.

Dịch vụ hỗ trợ nhiều loại hình xuất nhập khẩu như nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và hàng quá cảnh. Ngoài việc khai báo hải quan, công ty còn hỗ trợ kiểm tra các chứng từ liên quan như hóa đơn, phiếu đóng gói và vận đơn nhằm bảo đảm hồ sơ đầy đủ theo quy định.

Trong quá trình thực hiện thủ tục, thông tin lô hàng được theo dõi và cập nhật thường xuyên nhằm bảo đảm tiến độ giao nhận và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

2.1.4.4. Dịch vụ kho bãi và bốc xếp hàng hóa

Dịch vụ kho bãi và bốc xếp được triển khai nhằm phục vụ hoạt động lưu trữ, tập kết và chuẩn bị hàng hóa trước khi vận chuyển. Hàng hóa sau khi tiếp nhận sẽ được phân loại và sắp xếp phù hợp với đặc điểm của từng loại hàng.

Kho bãi được sử dụng để lưu hàng trong thời gian chờ vận chuyển hoặc chuẩn bị giao nhận. Việc bố trí hàng hóa trong kho được thực hiện hợp lý nhằm thuận tiện cho quá trình kiểm tra, xuất nhập hàng và hạn chế nhầm lẫn.

Công tác bốc xếp được thực hiện tùy theo tính chất của hàng hóa. Đối với hàng nặng hoặc hàng có kích thước lớn, các thiết bị nâng hạ sẽ được sử dụng nhằm bảo đảm an toàn và hạn chế rủi ro trong quá trình xử lý hàng hóa.

Trước khi vận chuyển, hàng hóa sẽ được kiểm tra lại về số lượng và tình trạng thực tế. Việc sắp xếp hàng trên phương tiện được tính toán phù hợp nhằm hạn chế xô lệch hoặc hư hỏng trong quá trình di chuyển.

Dịch vụ kho bãi và bốc xếp góp phần hỗ trợ quá trình giao nhận và vận chuyển hàng hóa diễn ra liên tục, bảo đảm tiến độ và nâng cao hiệu quả hoạt động logistics.

2.1.4.5. Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ

Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ được triển khai nhằm đáp ứng nhu cầu giao nhận hàng giữa các khu vực trong nước và các tuyến quốc tế lân cận. Hình thức vận chuyển này phù hợp với nhiều loại hàng khác nhau nhờ tính linh hoạt về thời gian và tuyến đường.

Hàng hóa được tiếp nhận và sắp xếp theo từng chuyến, phù hợp với khối lượng và đặc điểm của từng lô hàng. Việc vận chuyển có thể thực hiện theo hình thức nguyên chuyến hoặc ghép hàng, giúp đáp ứng nhu cầu đa dạng và tối ưu chi phí.

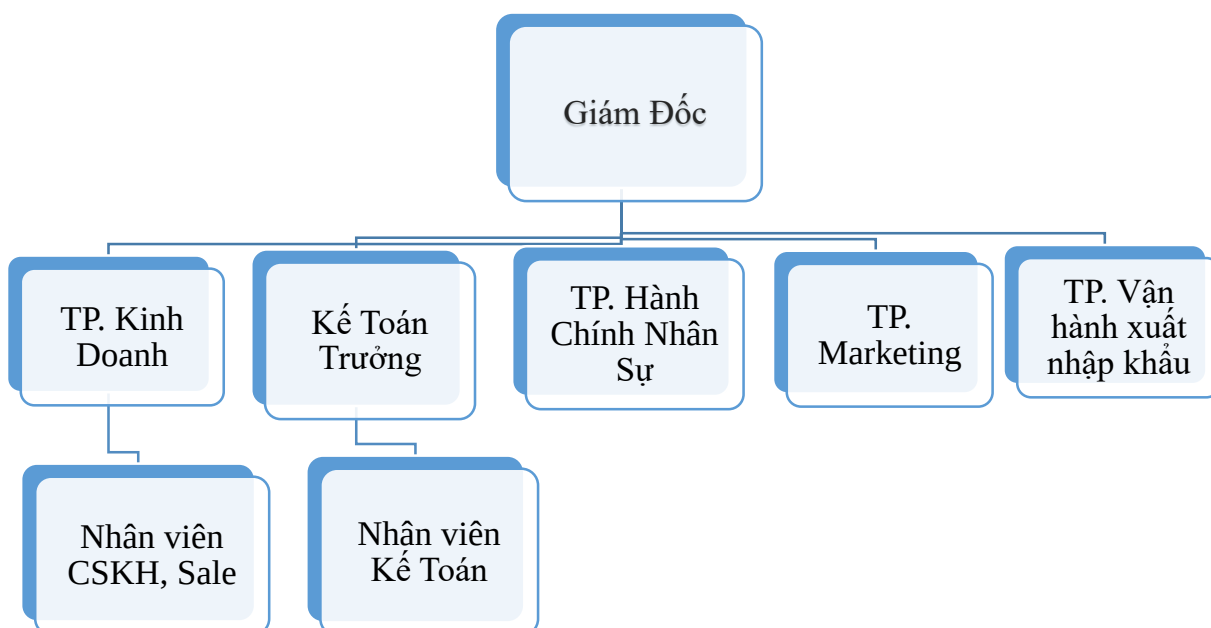
Quá trình vận chuyển được tổ chức theo lộ trình cụ thể, đảm bảo hàng được giao đúng địa điểm và hạn chế tình trạng chậm trễ. Các tuyến vận chuyển được lựa chọn dựa trên điều kiện thực tế nhằm đảm bảo tính ổn định trong quá trình di chuyển.

Đối với các loại hàng có yêu cầu riêng như hàng dễ hư hỏng, hàng nặng hoặc hàng có kích thước lớn, việc sắp xếp và vận chuyển được thực hiện phù hợp với đặc điểm của từng loại. Hàng hóa trước khi vận chuyển được kiểm tra để đảm bảo đủ điều kiện đưa vào quá trình giao nhận.

Trong suốt quá trình vận chuyển, việc theo dõi lộ trình được thực hiện liên tục nhằm kiểm soát tiến độ và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Điều này giúp đảm bảo hàng hóa được giao nhận an toàn và đúng kế hoạch.

Hoạt động vận chuyển đường bộ đóng vai trò quan trọng trong toàn bộ quá trình giao nhận, góp phần kết nối các khâu và đảm bảo hàng hóa được lưu thông liên tục.

2.1.5. Cơ cấu tổ chức



Hình 2.4. Sơ đồ cơ cấu của Công ty Vận tải Phước An

Đơn vị	Bộ phận	Chức năng/Nhiệm vụ
Ban giám đốc	Giám đốc kinh doanh	- Quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. - Xây dựng chiến lược phát triển thị trường và mở rộng khách hàng. - Theo dõi, giám sát và báo cáo việc thực hiện kế hoạch theo tiến độ từng tháng, quý, năm. - Quản lý đội ngũ nhân viên kinh doanh và xử lý các vấn đề phát sinh trong hoạt động vận tải, kho bãi và xuất nhập khẩu. - Duy trì mối quan hệ với khách hàng và đối tác.
Phòng Kinh doanh	Trưởng/Phó phòng kinh doanh	- Triển khai kế hoạch kinh doanh theo định hướng của công ty. - Tìm kiếm và chăm sóc khách hàng. - Theo dõi tiến độ thực hiện các hợp đồng và dịch vụ vận chuyển. - Hỗ trợ, quản lý và đào tạo nhân viên kinh doanh.

		- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho cấp trên.
Phòng Kế toán	Trưởng/Phó phòng kế toán	- Quản lý hoạt động kế toán và tài chính của doanh nghiệp. - Kiểm tra hóa đơn, chứng từ và theo dõi công nợ. - Thực hiện tính lương, thuế và các khoản chi phí liên quan. - Lập báo cáo tài chính và lưu trữ hồ sơ kế toán theo quy định. - Tham mưu cho lãnh đạo về công tác tài chính và kế toán.
Phòng Hành chính – Nhân sự	Trưởng/Phó phòng Hành chính - Nhân sự	- Thực hiện công tác tuyển dụng và bố trí nhân sự. - Quản lý hồ sơ nhân viên và theo dõi quá trình làm việc. - Thực hiện chấm công, tính lương và các chế độ cho người lao động. - Giải quyết các vấn đề liên quan đến nội quy và kỷ luật lao động. - Thực hiện các công việc hành chính và quản lý giấy tờ nội bộ.
Phòng marketing	Trưởng/Phó phòng marketing	- Xây dựng kế hoạch marketing và phát triển thương hiệu công ty. - Triển khai các hoạt động quảng bá dịch vụ trên các kênh online và offline. - Nghiên cứu thị trường và tìm kiếm khách hàng tiềm năng. - Theo dõi hiệu quả các chiến dịch marketing và quản lý ngân sách quảng cáo. - Phối hợp tổ chức các sự kiện và hoạt động truyền thông của công ty.
Phòng Vận hành Xuất nhập khẩu	Trưởng/Phó phòng vận hành xuất nhập khẩu	- Tiếp nhận và xử lý thông tin đơn hàng xuất nhập khẩu. - Chuẩn bị và kiểm tra bộ chứng từ xuất nhập khẩu. - Thực hiện thủ tục hải quan và theo dõi quá trình thông quan hàng hóa. - Điều phối phương tiện vận chuyển và theo dõi lộ trình giao nhận hàng hóa. - Phối hợp với khách hàng, hải quan và đơn vị vận tải để đảm bảo hàng hóa được giao đúng tiến độ.

		- Lưu trữ và quản lý hồ sơ chứng từ liên quan đến từng lô hàng. - Thực hiện các thủ tục đối với hàng tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và hàng quá cảnh. - Đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về xuất nhập khẩu và vận chuyển hàng hóa.
--	--	---

Bảng 2.1. Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận

2.1.6. Nguồn lực của Công ty TNHH Vận tải Phước An

2.1.6.1. Nguồn lực về cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất của công ty vận tải Phước An đang ở mức độ phát triển và hiện đại, đảm bảo khả năng vận chuyển hàng hóa một cách hiệu quả và an toàn. Công ty đã đầu tư mạnh mẽ vào các phương tiện vận chuyển đồng thời cập nhật các công nghệ mới nhất để quản lý và giám sát quá trình vận chuyển. Công ty vận tải Phước An có trên 20 xe đầu kéo sơ-mi-rơ-mooc và container, hơn 50 xe tải các loại lớn nhỏ, đặc biệt công ty có hệ thống xe đầu kéo và các mooc chuyên dụng. Hệ thống mooc lùn chuyên chở hàng quá khổ. Hệ thống mooc sàn chuyên chở hàng quá tải. Ngoài ra còn có một số loại chuyên dụng đặc biệt để vận chuyển hàng siêu trường siêu trọng:

- Mooc trailer thủy lực dùng kéo các loại hàng hóa siêu trường siêu trọng
- Mooc sản kéo các loại hàng nhỏ hơn 14x3x3m (DxRxC): xilo, bồn nhỏ, lò hơi....
- Mooc lùn kéo hàng hóa có kích thước lớn 14x3x3m (DxRxC)
- Mooc rút dài 25m chở các loại hàng hóa có chiều dài 15-27m trọng lượng nhỏ hơn 36 tấn.
- Các loại trailer wind blade, trailer platform chuyên chở các loại hàng đặc thù như: dầm cầu, khung nhà xưởng...

Chỉ tiêu cơ sở vật chất	2023	2024	2025
Xe đầu kéo container	15 xe	18 xe	20 xe
Xe tải các loại	40 xe	45 xe	50 xe
Sơ-mi rơ-mooc chuyên dụng	12 bộ	15 bộ	18 bộ
Mooc lùn, mooc sàn	6 bộ	8 bộ	10 bộ
Diện tích kho bãi	1.500 m ²	1.8000 m ²	2000 m ²
Số chi nhánh/ kho trung chuyển	4	5	5

(Nguồn: Phòng kinh doanh)

Bảng 2.2. Nguồn lực cơ sở vật chất của công ty

Qua bảng số liệu có thể thấy nguồn lực cơ sở vật chất của Công ty Vận tải Phước An trong giai đoạn 2023–2025 có sự tăng trưởng khá ổn định. Số lượng xe đầu kéo container, xe tải các loại, sơ-mi rơ-mooc chuyên dụng và mooc lùn, mooc sàn đều tăng qua từng năm, cho thấy công ty ngày càng chú trọng đầu tư phương tiện vận tải để đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa.

Diện tích kho bãi cũng được mở rộng từ 1.500 m² năm 2023 lên hơn 2.000 m² vào năm 2025, góp phần nâng cao khả năng lưu trữ và trung chuyển hàng hóa. Đồng thời, số lượng chi nhánh và kho trung chuyển tăng từ 4 lên 5 chi nhánh, giúp công ty mở rộng phạm vi hoạt động và hỗ trợ quá trình vận chuyển thuận lợi hơn.

2.1.6.2. Nguồn lực về lao động

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định đến chất lượng dịch vụ và hiệu quả vận hành của doanh nghiệp. Trong lĩnh vực vận tải đường bộ và xuất nhập khẩu, lao động không chỉ bao gồm đội ngũ lái xe mà còn có nhân viên điều phối, nhân viên chứng từ và nhân viên kinh doanh.

Đối với đội ngũ lái xe, yêu cầu đặt ra là phải có giấy phép lái xe phù hợp với loại phương tiện điều khiển và có kinh nghiệm trong quá trình vận chuyển. Luật Giao thông đường bộ quy định rõ về thời gian làm việc của lái xe nhằm đảm bảo an toàn, tránh tình trạng làm việc quá sức dẫn đến tai nạn. Vì vậy, doanh nghiệp cần xây dựng kế hoạch điều phối hợp lý, đảm bảo mỗi chuyến xe đều được thực hiện trong điều kiện an toàn.

Nhân viên điều phối vận hành đóng vai trò kết nối giữa các bộ phận, chịu trách nhiệm sắp xếp phương tiện, theo dõi lộ trình và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình vận chuyển. Công việc này đòi hỏi sự linh hoạt và khả năng xử lý nhanh các vấn đề thực tế.

Đối với nhân viên chứng từ, việc kiểm tra và chuẩn bị hồ sơ như hóa đơn, phiếu đóng gói, vận đơn, chứng nhận xuất xứ là yêu cầu bắt buộc. Các chứng từ này cần được thực hiện đầy đủ và chính xác để đảm bảo quá trình thông quan diễn ra thuận lợi. Sai sót trong khâu chứng từ có thể dẫn đến việc chậm trễ hoặc phát sinh chi phí không cần thiết.

Bộ phận kinh doanh có nhiệm vụ tìm kiếm khách hàng, tư vấn dịch vụ và duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài. Đây là bộ phận đóng vai trò tạo nguồn doanh thu cho doanh nghiệp, do đó cần có kỹ năng giao tiếp và hiểu biết về thị trường.

Nhìn chung, nguồn lao động cần đảm bảo cả về số lượng và chất lượng. Việc đào tạo, nâng cao kỹ năng chuyên môn và tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động và cải thiện chất lượng dịch vụ.

Năm		2023		2024		2025	
Chỉ tiêu		Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
Tổng số lao động		85	100	95	100	102	100
Giới tính	Nam	60	70,6	68	71,6	72	70,6
	Nữ	25	29,4	27	28,4	30	29,4
Độ tuổi	Trên 30 tuổi	30	35,3	33	34,7	36	35,3
	Dưới 30 tuổi	55	64,7	62	65,3	66	64,7
Trình độ học vấn	Đại học và sau đại học	35	41,2	42	44,2	48	47,1
	Trung cấp và cao đẳng	50	58,8	53	55,8	54	52,9

(Nguồn: Phòng nhân sự)

Bảng 2.3. Nguồn lực về lao động của công ty

Qua bảng số liệu có thể thấy nguồn lực lao động của Công ty Vận tải Phước An trong giai đoạn 2023–2025 có xu hướng tăng đều qua các năm. Tổng số lao động tăng từ 85 người năm 2023 lên 95 người năm 2024 và đạt 102 người vào năm 2025, cho thấy công ty đang mở rộng quy mô hoạt động và nhu cầu tuyển dụng nhân sự ngày càng cao.

Về cơ cấu giới tính, lao động nam luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số lao động của công ty. Năm 2023 công ty có 60 lao động nam, chiếm 70,6%, đến năm 2025 tăng lên 72 người, vẫn chiếm khoảng 70,6%. Trong khi đó, lao động nữ tăng từ 25 người năm 2023 lên 30 người năm 2025. Điều này phù hợp với đặc điểm ngành vận tải khi cần nhiều nhân sự làm việc ở bộ phận lái xe, kỹ thuật và giao nhận hàng hóa.

Về độ tuổi, lao động dưới 30 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất. Năm 2023 có 55 người dưới 30 tuổi, chiếm 64,7%, đến năm 2025 tăng lên 66 người. Lao động trên 30 tuổi cũng

tăng từ 30 người năm 2023 lên 36 người năm 2025. Điều này cho thấy công ty có đội ngũ lao động khá trẻ, năng động nhưng vẫn đảm bảo nguồn nhân lực có kinh nghiệm trong công việc.

Về trình độ học vấn, số lao động có trình độ đại học và sau đại học tăng từ 35 người năm 2023 lên 48 người năm 2025, chiếm 47,1% tổng lao động. Lao động có trình độ trung cấp và cao đẳng cũng tăng nhẹ từ 50 người lên 54 người. Qua đó có thể thấy công ty ngày càng chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và vận tải.

2.1.6.3. Nguồn lực về tài chính

Nguồn lực tài chính là điều kiện cần thiết để duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh. Trong lĩnh vực vận tải, chi phí đầu tư ban đầu thường khá lớn, bao gồm chi phí mua sắm phương tiện, chi phí đăng kiểm, bảo hiểm và các khoản phí liên quan.

Trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp còn phải chi trả các khoản chi phí như nhiên liệu, bảo dưỡng phương tiện, tiền lương nhân viên và chi phí phát sinh trong quá trình vận chuyển. Đối với hoạt động xuất nhập khẩu, các chi phí liên quan đến thủ tục hải quan, lưu kho, lưu bãi cũng cần được tính toán và kiểm soát chặt chẽ.

Theo quy định tại Nghị định 163/2017/NĐ-CP về kinh doanh dịch vụ logistics, doanh nghiệp cần đáp ứng các điều kiện về hoạt động kinh doanh và chịu trách nhiệm đối với dịch vụ cung cấp. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp phải có nguồn tài chính ổn định để duy trì hoạt động liên tục và đảm bảo chất lượng dịch vụ. Việc quản lý tài chính hiệu quả giúp doanh nghiệp kiểm soát được dòng tiền, hạn chế rủi ro và nâng cao khả năng cạnh tranh, đầu tư thêm phương tiện và cải thiện chất lượng dịch vụ trong dài hạn.

Chỉ tiêu tài chính	2023	2024	2025
Doanh thu (tỷ đồng)	48	56	65
Chi phí hoạt động (tỷ đồng)	41	47	54
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	5	6,5	8
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	18	20	22
Tổng tài sản (tỷ đồng)	35	40	46
Chi phí đầu tư phương tiện vận tải (tỷ đồng)	4	5,5	7
Chi phí mở rộng kho bãi (tỷ đồng)	1,5	2	3

(Nguồn: Phòng kế toán)

Bảng 2.4. Nguồn lực về tài chính của công ty

Qua bảng số liệu có thể thấy nguồn lực tài chính của Công ty Vận tải Phước An trong giai đoạn 2023–2025 có sự tăng trưởng rõ rệt. Doanh thu của công ty tăng liên tục qua các năm, từ 48 tỷ đồng năm 2023 lên 56 tỷ đồng năm 2024 và đạt 65 tỷ đồng vào năm 2025, tăng 17 tỷ đồng so với năm 2023. Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh của công ty ngày càng phát triển và thị trường vận tải được mở rộng hơn.

Chi phí hoạt động của công ty cũng tăng từ 41 tỷ đồng năm 2023 lên 47 tỷ đồng năm 2024 và đạt 54 tỷ đồng năm 2025. Nguyên nhân chủ yếu do công ty đầu tư thêm phương tiện vận tải, mở rộng kho bãi và tăng chi phí vận hành. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế vẫn tăng ổn định từ 5 tỷ đồng năm 2023 lên 6,5 tỷ đồng năm 2024 và đạt 8 tỷ đồng vào năm 2025, cho thấy công ty vẫn duy trì được hiệu quả kinh doanh tốt.

Ngoài ra, vốn điều lệ của công ty tăng từ 18 tỷ đồng năm 2023 lên 22 tỷ đồng năm 2025, trong khi tổng tài sản tăng từ 35 tỷ đồng lên 46 tỷ đồng. Điều này cho thấy năng lực tài chính của doanh nghiệp ngày càng được củng cố. Chi phí đầu tư phương tiện vận tải cũng tăng từ 4 tỷ đồng lên 7 tỷ đồng và chi phí mở rộng kho bãi tăng từ 1,5 tỷ đồng năm 2023 lên 3 tỷ đồng năm 2025, thể hiện công ty đang chú trọng đầu tư cơ sở vật chất nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa ngày càng lớn.

2.2. Phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh của Công ty Vận tải Phước An

2.2.1. Phân tích về các lĩnh vực kinh doanh, cơ cấu doanh thu, thị trường, đối thủ cạnh tranh, khách hàng.

2.2.1.1. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty TNHH Vận tải Phước An hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực vận tải và logistics quốc tế. Công ty tập trung vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường bộ trên các tuyến Việt Nam – Lào – Campuchia – Thái Lan – Trung Quốc. Ngoài hoạt động vận tải container, công ty còn cung cấp dịch vụ khai báo hải quan, giao nhận hàng hóa và hỗ trợ thủ tục xuất nhập khẩu.

Lĩnh vực kinh doanh	2023	2024	2025
Vận tải hàng hóa Việt Nam - Lào	60%	63%	66%
Khai báo hải quan	20%	18%	17%
Giao nhận hàng hóa	12%	11%	10%
Dịch vụ hỗ trợ khác	8%	8%	7%

(Nguồn: Phòng kinh doanh)

Bảng 2.5. Cơ cấu lĩnh vực kinh doanh của công ty giai đoạn 2023-2025

Qua bảng số liệu có thể thấy lĩnh vực vận tải hàng hóa Việt Nam – Lào luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu hoạt động kinh doanh của Công ty Vận tải Phước An. Tỷ trọng lĩnh vực này tăng từ 60% năm 2023 lên 63% năm 2024 và đạt 66% vào năm 2025, cho thấy công ty ngày càng tập trung mở rộng hoạt động vận tải quốc tế bằng đường bộ trên tuyến Việt Nam – Lào.

Dịch vụ khai báo hải quan giảm nhẹ từ 20% năm 2023 xuống còn 18% năm 2024 và đạt 17% năm 2025. Điều này cho thấy công ty đang ưu tiên phát triển mạnh hơn lĩnh vực vận tải chính.

Dịch vụ giao nhận hàng hóa giảm từ 12% xuống còn 10% trong giai đoạn 2023–2025 nhưng vẫn đóng vai trò hỗ trợ quan trọng trong hoạt động logistics của công ty. Các dịch vụ hỗ trợ khác duy trì ở mức từ 7% đến 8%, góp phần bổ sung nguồn doanh thu và hỗ trợ hoạt động vận tải hàng hóa của doanh nghiệp.

2.2.1.2. Cơ cấu doanh thu

Doanh thu của Công ty TNHH Vận tải Phước An chủ yếu đến từ hoạt động vận tải hàng hóa đường bộ trên tuyến Việt Nam – Lào. Đây là nguồn thu chính của doanh nghiệp nhờ nhu cầu vận chuyển hàng hóa giữa hai nước ngày càng tăng. Ngoài ra, công ty còn có thêm doanh thu từ dịch vụ kho bãi, bốc xếp và giao nhận logistics nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh chính. Qua các năm, cơ cấu doanh thu của doanh nghiệp có xu hướng tăng ổn định, phản ánh sự phát triển của hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ.

Nguồn doanh thu	2023 triệu đồng	Tỷ trọng (%)	2024 triệu đồng	Tỷ trọng (%)	2025 triệu đồng	Tỷ trọng (%)
Vận tải hàng hóa tuyến Việt Nam – Lào	21.300	75,3	24.600	76,2	28.100	77,0
Dịch vụ kho bãi, bốc xếp	3.500	12,4	3.900	12,1	4.200	11,5
Dịch vụ giao nhận, logistics	2.400	8,5	2.700	8,4	3.000	8,2
Doanh thu khác	1.100	3,8	1.100	3,3	1.200	3,3
Tổng doanh thu	28.300	100	32.300	100	36.500	100

(Nguồn: Phòng kế toán)

Bảng 2.6. Cơ cấu doanh thu của công ty giai đoạn 2023-2025

Qua bảng số liệu có thể thấy tổng doanh thu của Công ty TNHH Vận tải Phước An tăng liên tục trong giai đoạn 2023–2025. Năm 2023 tổng doanh thu đạt 28.300 triệu đồng, đến năm 2024 tăng lên 32.300 triệu đồng và năm 2025 đạt 36.500 triệu đồng. Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh của công ty đang phát triển khá ổn định và có xu hướng mở rộng qua các năm.

Trong cơ cấu doanh thu, hoạt động vận tải hàng hóa tuyến Việt Nam – Lào luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất. Năm 2023 doanh thu từ hoạt động này đạt 21.300 triệu đồng, chiếm 75,3% tổng doanh thu; đến năm 2025 tăng lên 28.100 triệu đồng, chiếm 77,0%. Tỷ trọng tăng dần cho thấy đây là lĩnh vực kinh doanh chủ lực và mang lại nguồn thu quan trọng cho doanh nghiệp.

Doanh thu từ dịch vụ kho bãi, bốc xếp cũng có xu hướng tăng từ 3.500 triệu đồng năm 2023 lên 4.200 triệu đồng năm 2025. Tuy nhiên, tỷ trọng trong tổng doanh thu giảm nhẹ từ 12,4% xuống còn 11,5%, nguyên nhân do tốc độ tăng của hoạt động vận tải chính cao hơn các dịch vụ hỗ trợ.

Đối với dịch vụ giao nhận và logistics, doanh thu tăng đều qua các năm, từ 2.400 triệu đồng năm 2023 lên 3.000 triệu đồng năm 2025. Điều này cho thấy công ty đang từng bước mở rộng thêm các dịch vụ hỗ trợ nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Ngoài ra, doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ và ít biến động trong cơ cấu doanh thu của doanh nghiệp. Điều này cho thấy công ty chủ yếu tập trung phát triển hoạt động vận tải và logistics, đặc biệt là tuyến vận tải Việt Nam – Lào, là lĩnh vực mang lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho doanh nghiệp.

2.2.1.3. Thị trường

Công ty TNHH Vận tải Phước An hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực vận tải hàng hóa đường bộ trên tuyến Việt Nam – Lào. Thị trường chính của công ty là vận chuyển hàng hóa giữa các tỉnh miền Trung Việt Nam và các khu vực tại Lào thông qua các cửa khẩu quốc tế.

Khách hàng của công ty chủ yếu là các doanh nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng, nông sản và máy móc thiết bị. Ngoài hoạt động vận tải quốc tế, công ty còn thực hiện vận chuyển nội địa và cung cấp thêm các dịch vụ kho bãi, giao nhận nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Đơn vị : %

Thị trường hoạt động	2023	2024	2025
Vận tải tuyến Việt Nam – Lào	68,0	70,5	72,3
Vận tải nội địa	22,0	20,5	18,7
Dịch vụ kho bãi, logistics khác	10,0	9,0	9,0
Tổng cộng	100	100	100

(Nguồn: Phòng kinh doanh)

Bảng 2.7. Thị trường hoạt động của công ty giai đoạn 2023-2025

Qua bảng số liệu có thể thấy thị trường hoạt động của Công ty TNHH Vận tải Phước An tập trung chủ yếu vào tuyến vận tải Việt Nam – Lào. Tỷ trọng doanh thu từ thị trường này tăng liên tục qua các năm, từ 68,0% năm 2023 lên 72,3% năm 2025. Điều này cho thấy hoạt động vận tải quốc tế là lĩnh vực kinh doanh chủ lực và ngày càng được công ty chú trọng phát triển.

Trong khi đó, tỷ trọng vận tải nội địa có xu hướng giảm nhẹ từ 22,0% xuống còn 18,7%. Nguyên nhân là do công ty tập trung mở rộng hoạt động vận tải quốc tế nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa giữa Việt Nam và Lào ngày càng tăng.

Đối với dịch vụ kho bãi và logistics khác, tỷ trọng duy trì ở mức tương đối ổn định qua các năm. Mặc dù chiếm tỷ trọng chưa cao nhưng đây là hoạt động hỗ trợ quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

2.2.1.4. Đối thủ cạnh tranh

Công ty TNHH Vận tải Phước An đang hoạt động trong môi trường cạnh tranh khá cao trong lĩnh vực vận tải và logistics quốc tế bằng đường bộ. Đối thủ cạnh tranh của công ty chủ yếu là các doanh nghiệp vận tải có tuyến vận chuyển Việt Nam – Lào – Campuchia – Thái Lan và Trung Quốc. Một số doanh nghiệp có thể kể đến như Công ty TNHH Vận tải Quốc tế Trường Hải, Công ty CP Gemadept Logistics, Công ty TNHH MTV Logistics Viettel và Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long.

Các doanh nghiệp này có lợi thế về quy mô phương tiện, mạng lưới khách hàng rộng và khả năng cung cấp nhiều dịch vụ logistics khác nhau. Ngoài ra, nhiều công ty còn đầu tư mạnh vào công nghệ quản lý vận tải và hệ thống kho bãi hiện đại nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm chi phí vận chuyển.

Đối với Công ty Phước An, doanh nghiệp có ưu thế về kinh nghiệm vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường bộ, đặc biệt ở thị trường Lào. Công ty cũng xây dựng được mối quan hệ hợp tác ổn định với nhiều khách hàng và đối tác lâu năm. Bên cạnh đó, đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm trong khai báo hải quan và xử lý chứng từ giúp quá trình giao nhận diễn ra nhanh chóng hơn.

Tuy nhiên, trước sự cạnh tranh ngày càng lớn từ các doanh nghiệp trong ngành, công ty vẫn cần tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng mạng lưới khách hàng và đầu tư thêm về phương tiện vận tải nhằm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

2.2.1.5. Khách hàng

Khách hàng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty vận tải Phước An. Với lĩnh vực hoạt động chủ yếu là vận tải đường bộ quốc tế, khách hàng của công ty phần lớn là các doanh nghiệp có nhu cầu vận chuyển hàng hóa giữa Việt Nam và các nước như Lào, Campuchia, Thái Lan và Trung Quốc.

Nhóm khách hàng chính của công ty là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Đây là những doanh nghiệp thường xuyên có nhu cầu vận chuyển hàng hóa với số lượng lớn nhằm phục vụ hoạt động sản xuất và kinh doanh. Các công ty nhập khẩu nguyên vật liệu, máy móc thiết bị hoặc xuất khẩu hàng hóa sang thị trường nước ngoài đều cần dịch vụ vận tải ổn định và đúng tiến độ.

Công ty cũng phục vụ nhiều doanh nghiệp sản xuất và khu công nghiệp. Những khách hàng này có nhu cầu vận chuyển nguyên liệu đầu vào và hàng hóa thành phẩm đến các địa điểm phân phối hoặc kho bãi. Đây là nhóm khách hàng tương đối ổn định vì hoạt động vận chuyển thường diễn ra liên tục theo kế hoạch sản xuất.

Các công ty logistics và giao nhận cũng là nguồn khách hàng quan trọng của Phước An. Một số doanh nghiệp không sở hữu đội xe riêng nên thuê dịch vụ vận tải để thực hiện việc giao nhận hàng hóa. Việc hợp tác này giúp công ty tăng sản lượng vận chuyển và mở rộng mạng lưới khách hàng.

Công ty còn phục vụ các doanh nghiệp vừa và nhỏ có nhu cầu vận chuyển hàng hóa với số lượng không quá lớn. Nhóm khách hàng này thường chú trọng đến chi phí vận chuyển, thời gian giao hàng và sự linh hoạt trong dịch vụ.

Hiện nay, khách hàng ngày càng yêu cầu cao về chất lượng dịch vụ, độ an toàn của hàng hóa cũng như thời gian giao nhận. Vì vậy, Công ty vận tải Phước An cần nâng

cao chất lượng phục vụ, cải thiện quy trình vận chuyển và xây dựng uy tín nhằm duy trì mối quan hệ lâu dài với khách hàng và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

2.2.2. Bảng số liệu về kết quả kinh doanh của công ty

Trong thời gian từ năm 2023 đến năm 2025, Phước An Logistics đã chứng minh được sự ổn định và phát triển bền vững thông qua một loạt các chỉ số kinh doanh tích cực. Điều này thể hiện rõ qua việc tăng trưởng đáng kể về doanh thu và lợi nhuận, đồng thời duy trì và củng cố vị thế cạnh tranh trong ngành. Mặc khác không chỉ là thành công về mặt tài chính, Phước An Logistics còn đã xây dựng một hình ảnh tốt với khách hàng và cộng đồng. Điều này được thể hiện qua việc tăng cường mối quan hệ với khách hàng, cung cấp dịch vụ chất lượng và đáp ứng nhanh chóng các yêu cầu của họ. Đồng thời, công ty cũng đã tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng và các chương trình xã hội, từ đó tạo ra một ảnh hưởng tích cực và tạo dựng lòng tin từ phía khách hàng và cộng đồng. Cuối cùng, một yếu tố quan trọng khác đó là Phước An Logistics đã phát triển một đội ngũ nhân viên tài năng và đáng tin cậy. Việc này thể hiện qua việc đầu tư vào phát triển nhân viên, tạo điều kiện làm việc tích cực và khuyến khích sự đóng góp và sáng tạo từ phía nhân viên.

Tóm lại, trong giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2025, Phước An Logistics đã đạt được nhiều thành công đáng kể không chỉ trong việc tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, mà còn trong việc xây dựng hình ảnh uy tín và phát triển nguồn nhân lực. Điều này là kết quả của sự cam kết và nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn bộ đội ngũ lãnh đạo và nhân viên của công ty. Để chứng minh cho việc thành công này, chúng ta có thể xem qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2023-2025 của công ty.

DVT: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2023-2024 (%)	Năm 2024-2025 (%)
Doanh thu thuần	120.000	150.000	185.000	+25,0	+23.3
Giá vốn hàng bán	95.000	118.000	145.000	+24.2	+22.9
Lợi nhuận gộp	25.000	32.000	40.000	+28.0	+25.0
Doanh thu tài chính	200	280	350	+40.0	+25.0
Chi phí tài chính	2.000	2.500	3.000	+25.0	+20.0
Chi phí bán hàng	8.000	9.500	11.500	+18.8	+21.1
Chi phí QLDN	6.500	7.800	9.200	+20.0	+17.9
Lợi nhuận thuần HĐKD	8.700	12.480	16.650	+43.4	+33.4
Thu nhập khác	300	400	500	+33.3	+25.0
Chi phí khác	200	250	300	+25.0	+20.0
Lợi nhuận khác	100	150	200	+50.0	+33.3
Lợi nhuận trước thuế	8.800	12.630	16.850	+43.5	+33.4
Thuế TNDN	1.760	2.526	3.370	+43.5	+33.4
Lợi nhuận sau thuế	7.040	10.104	13.480	+43.5	+33.4

(Nguồn: Phòng kế toán)

Bảng 2.8. Báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Vận tải Phước An giai đoạn 2023-2025

Qua bảng số liệu có thể thấy kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong giai đoạn 2023–2025 có sự tăng trưởng rõ rệt qua từng năm. Doanh thu thuần tăng từ 120.000 triệu đồng năm 2023 lên 150.000 triệu đồng năm 2024 và đạt 185.000 triệu đồng vào năm 2025. Tốc độ tăng trưởng lần lượt là 25,0% và 23,3%, cho thấy quy mô hoạt động được mở rộng ổn định, phản ánh nhu cầu vận chuyển hàng hóa ngày càng gia tăng và khả năng khai thác thị trường của doanh nghiệp được cải thiện.

Giá vốn hàng bán cũng tăng theo xu hướng của doanh thu, từ 95.000 triệu đồng năm 2023 lên 145.000 triệu đồng năm 2025. Mức tăng này tương đối phù hợp với tốc độ tăng doanh thu, cho thấy doanh nghiệp kiểm soát chi phí ở mức hợp lý. Nhờ đó, lợi nhuận gộp tăng từ 25.000 triệu đồng lên 40.000 triệu đồng, với tốc độ tăng trưởng cao hơn doanh thu, thể hiện hiệu quả trong hoạt động kinh doanh được nâng lên qua các năm.

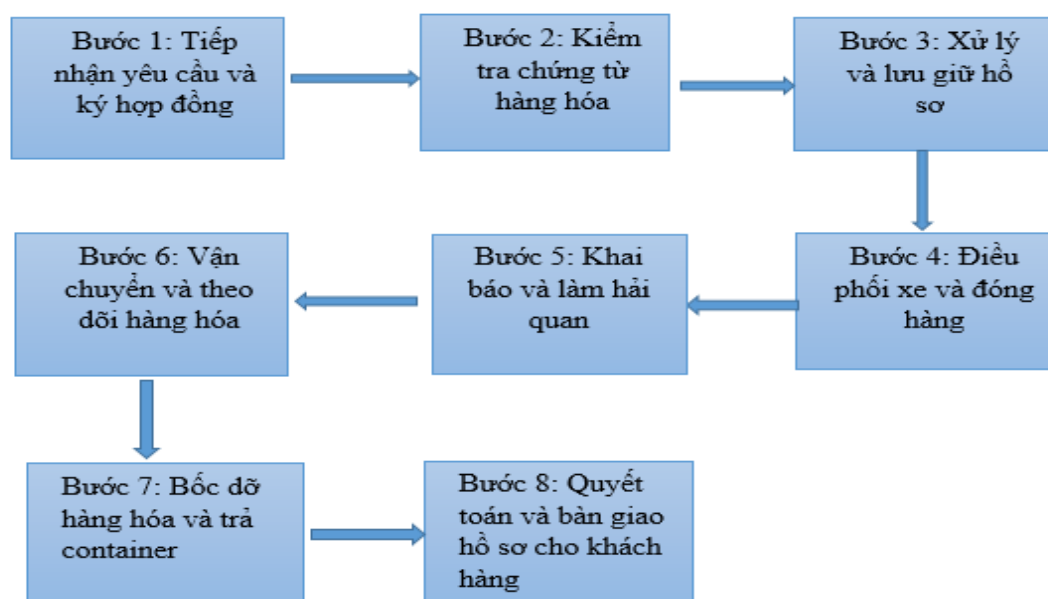
Các khoản chi phí như chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp đều có xu hướng tăng do quy mô hoạt động mở rộng. Chi phí bán hàng tăng từ 8.000 triệu

đồng lên 11.500 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng từ 6.500 triệu đồng lên 9.200 triệu đồng. Mức tăng này là phù hợp với sự phát triển chung, không gây ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận do doanh thu tăng nhanh hơn.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng mạnh từ 8.700 triệu đồng năm 2023 lên 16.650 triệu đồng năm 2025, với tốc độ tăng trưởng cao. Điều này cho thấy hoạt động chính của doanh nghiệp mang lại hiệu quả tốt và có sự cải thiện qua từng năm. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế cũng tăng từ 7.040 triệu đồng lên 13.480 triệu đồng, phản ánh kết quả kinh doanh tích cực và ổn định.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2023–2025, doanh nghiệp có sự tăng trưởng cả về doanh thu và lợi nhuận, đồng thời kiểm soát chi phí tương đối hiệu quả. Kết quả này cho thấy hoạt động kinh doanh đang phát triển theo hướng tích cực, tạo nền tảng thuận lợi cho việc mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả trong những năm tiếp theo.

2.3. Thực trạng quy trình giao nhận hàng hóa nguyên Container nhập khẩu bằng đường bộ từ Lào tại công ty Vận tải Phước An



(Nguồn: phòng Kinh doanh của công ty)

Hình 2.5. Sơ đồ quy trình giao nhận hàng hóa nguyên Container bằng đường bộ từ Lào tại công ty TNHH Vận tải Phước An

2.3.1. Tiếp nhận yêu cầu và ký hợp đồng

Tiếp nhận yêu cầu

Nhân viên Sales chịu trách nhiệm tiếp nhận thông tin và yêu cầu vận chuyển từ khách hàng. Khi đã thu thập đầy đủ thông tin về lô hàng, nhân viên sẽ tiến hành kiểm tra và xác nhận các nội dung liên quan như loại hàng hóa, số lượng, trọng lượng, kích thước, địa điểm nhận hàng, địa điểm giao hàng và thời gian vận chuyển dự kiến.

Sau khi tiếp nhận thông tin, nhân viên Sales sẽ tư vấn cho khách hàng phương án vận chuyển phù hợp với đặc điểm hàng hóa và tuyến đường vận chuyển. Đồng thời, nhân viên cũng trao đổi với khách hàng về thời gian giao nhận, phương thức thanh toán, các chi phí liên quan và những yêu cầu đặc biệt nếu có.

Việc tiếp nhận yêu cầu được thực hiện cẩn thận nhằm giúp công ty nắm rõ nhu cầu của khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho các bước xử lý chứng từ, điều phối phương tiện và vận chuyển hàng hóa ở các giai đoạn tiếp theo.

Ký hợp đồng

Nếu quá trình giao dịch và đàm phán diễn ra thành công, sẽ dẫn đến việc ký kết hợp đồng. Quá trình ký kết hợp đồng sẽ được thực hiện thông qua sự chấp thuận của giám đốc công ty, ông Nguyễn Mạnh Toàn, người có trách nhiệm chính trong việc này.

Hợp đồng sẽ bao gồm các điều khoản thỏa thuận liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của các bên. Cụ thể, các điều kiện thỏa thuận sẽ bao gồm khu vực vận chuyển, cước phí vận chuyển, phí dịch vụ giao nhận, phí kiểm tra hàng hóa, phí nâng hạ, lệ phí hải quan, và các chi phí phụ khác như chi phí cầu đường, phí container, và phí lưu bãi, các phí cơ sở hạ tầng.

Hợp đồng cũng sẽ đề cập đến các điều kiện liên quan đến phương thức thanh toán, trách nhiệm của mỗi bên, các điều khoản về giải quyết tranh chấp, và hiệu lực của hợp đồng. Bằng việc ký kết hợp đồng dịch vụ với nguyên tắc hai bên đồng ý với các điều khoản đã thỏa thuận. Cụ thể, công ty TNHH Thương mại Du lịch và Vận tải Quốc tế Phước An sẽ đảm nhận trách nhiệm hoàn tất các thủ tục nhập khẩu hàng hóa cho doanh nghiệp nhập khẩu, trong khi doanh nghiệp này sẽ chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Chỉ tiêu	2023	2024	2025
Số lượng khách hàng tiếp nhận	320 khách hàng	385 khách hàng	450 khách hàng
Số hợp đồng vận chuyển	280 hợp đồng	340 hợp đồng	410 hợp đồng
Tỷ lệ xử lý yêu cầu đúng thời gian	90%	93%	95%
Tỷ lệ sai sót thông tin đơn hàng	6%	4%	3%
Nhân viên phụ trách tiếp nhận đơn hàng	6 người	8 người	10 người

(Nguồn: Phòng kinh doanh)

Bảng 2.9. Tiếp nhận yêu cầu và ký hợp đồng của khách hàng

Qua bảng số liệu cho thấy tiếp nhận yêu cầu và ký hợp đồng của khách hàng tại doanh nghiệp giai đoạn 2023–2025 có sự cải thiện rõ rệt qua từng năm. Số lượng khách hàng tiếp nhận tăng liên tục từ 320 khách hàng năm 2023 lên 385 khách hàng năm 2024 và đạt 450 khách hàng vào năm 2025. Điều này cho thấy nhu cầu sử dụng dịch vụ vận chuyển ngày càng tăng và doanh nghiệp đã thu hút thêm được nhiều khách hàng mới.

Số hợp đồng vận chuyển cũng tăng từ 280 hợp đồng năm 2023 lên 340 hợp đồng năm 2024 và đạt 410 hợp đồng vào năm 2025. Kết quả này phản ánh khả năng xử lý và ký kết hợp đồng của doanh nghiệp ngày càng hiệu quả, góp phần duy trì hoạt động kinh doanh ổn định.

Tỷ lệ xử lý yêu cầu đúng thời gian tăng dần qua các năm, từ 90% năm 2023 lên 93% năm 2024 và đạt 95% năm 2025. Điều này cho thấy doanh nghiệp đã cải thiện được tốc độ phản hồi và giải quyết yêu cầu của khách hàng, giúp nâng cao chất lượng dịch vụ và tạo sự hài lòng cho khách hàng.

Tỷ lệ sai sót thông tin đơn hàng giảm từ 6% năm 2023 xuống 4% năm 2024 và còn 3% năm 2025. Qua đó có thể thấy công tác tiếp nhận và kiểm tra thông tin đơn hàng được thực hiện chặt chẽ hơn, hạn chế được các sai sót trong quá trình xử lý hồ sơ và ký kết hợp đồng.

Số lượng nhân viên phụ trách tiếp nhận đơn hàng tăng từ 6 người năm 2023 lên 8 người năm 2024 và 10 người năm 2025. Việc bổ sung nhân sự giúp giảm áp lực công việc, nâng cao hiệu quả xử lý đơn hàng và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

Ưu điểm

- Nhân viên Sales tiếp nhận và kiểm tra đầy đủ thông tin lô hàng giúp công ty dễ dàng nắm bắt nhu cầu khách hàng.
- Việc tư vấn phương án vận chuyển phù hợp giúp khách hàng lựa chọn dịch vụ hiệu quả hơn.
- Các nội dung về chi phí, thời gian và phương thức thanh toán được trao đổi rõ ràng ngay từ đầu.
- Hợp đồng quy định cụ thể quyền lợi và trách nhiệm của các bên giúp hạn chế tranh chấp phát sinh.
- Công ty chủ động phối hợp với khách hàng trong quá trình đàm phán và ký kết hợp đồng.

Nhược điểm

- Khối lượng thông tin cần xử lý nhiều nên dễ xảy ra sai sót nếu kiểm tra không kỹ.
- Quá trình trao đổi với khách hàng đôi khi kéo dài nếu khách thay đổi yêu cầu nhiều lần.
- Việc xác nhận thông tin và ký hợp đồng còn phụ thuộc vào thời gian phản hồi của khách hàng.
- Nếu hợp đồng hoặc báo giá có sai sót sẽ ảnh hưởng đến quá trình thực hiện đơn hàng.
- Một số chi phí phát sinh thực tế có thể khác với dự kiến ban đầu trong hợp đồng.

2.3.2. Kiểm tra chứng từ hàng hóa (Xem phụ lục số 2)

Sau khi tiếp nhận bộ chứng từ từ khách hàng hoặc đối tác nước ngoài, nhân viên chứng từ của công ty sẽ tiến hành kiểm tra tính đầy đủ, chính xác và thống nhất giữa các loại giấy tờ liên quan đến lô hàng nhập khẩu. Đây là bước quan trọng nhằm đảm bảo quá trình khai báo hải quan và giao nhận hàng hóa diễn ra thuận lợi, hạn chế sai sót trong các bước tiếp theo.

Bộ tài liệu này bao gồm:

- Hợp đồng mua bán
- Vận đơn đường bộ
- Bảng kê chi tiết hàng hóa
- Hóa đơn thương mại
- Chứng từ xuất xứ (Có thể có hoặc không tùy thuộc vào loại hàng hóa)
- Chứng từ chất lượng (Có thể có hoặc không tùy thuộc vào loại hàng hóa)

- Chứng nhận kiểm dịch thực vật (Có thể có hoặc không tùy thuộc vào loại hàng hóa)
- Chứng nhận bảo hiểm (Có thể có hoặc không tùy thuộc vào loại hàng hóa)
- Chứng nhận số lượng

Khi kiểm tra hồ sơ, nhân viên sẽ đối chiếu các thông tin như tên hàng, số lượng, trọng lượng, số container, đơn giá, điều kiện giao hàng và thông tin của các bên liên quan để đảm bảo sự thống nhất giữa các chứng từ.

Quá trình thực hiện được tiến hành theo từng bước cụ thể. Trước tiên, nhân viên kiểm tra số lượng chứng từ và tình trạng hồ sơ đã đầy đủ hay chưa. Sau đó tiến hành đối chiếu nội dung giữa các loại chứng từ nhằm phát hiện các sai lệch như khác tên hàng, sai số container, sai số lượng hoặc thiếu thông tin quan trọng. Đối với các mặt hàng thuộc diện kiểm tra chuyên ngành, nhân viên cần kiểm tra thêm giấy phép hoặc chứng nhận liên quan trước khi thực hiện khai báo hải quan.

Trong quá trình kiểm tra hồ sơ, công ty có thể gặp nhiều khó khăn như chứng từ gửi về chậm, thông tin trên chứng từ không đồng nhất hoặc thiếu giấy tờ cần thiết. Một số trường hợp khách hàng thay đổi thông tin lô hàng vào thời điểm gần khai báo cũng gây ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ. Việc cập nhật thường xuyên các quy định về xuất nhập khẩu và chính sách hải quan cũng là yêu cầu cần thiết đối với nhân viên chứng từ.

Bước này cũng tồn tại nhiều rủi ro như khai báo sai thông tin hàng hóa, thiếu chứng từ hoặc sử dụng chứng từ không hợp lệ. Những sai sót này có thể làm chậm quá trình thông quan, phát sinh chi phí lưu kho bãi hoặc bị cơ quan hải quan yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Đối với các lô hàng cần kiểm tra chuyên ngành, nếu hồ sơ không đầy đủ có thể kéo dài thời gian nhận hàng và ảnh hưởng đến kế hoạch giao nhận của doanh nghiệp.

Đồng thời, quá trình kiểm tra hồ sơ còn chịu sự ràng buộc từ các quy định pháp luật và yêu cầu của cơ quan hải quan. Doanh nghiệp phải đảm bảo toàn bộ chứng từ được chuẩn bị đúng quy định, thông tin khai báo phù hợp với thực tế hàng hóa và hoàn thành đúng thời gian theo kế hoạch giao nhận để tránh ảnh hưởng đến hoạt động vận chuyển của công ty.

Chỉ tiêu	2023	2024	2025
Số bộ chứng từ tiếp nhận	520 bộ	610 bộ	720 bộ
Số bộ chứng từ kiểm tra đạt yêu cầu	480 bộ	575 bộ	690 bộ
Tỷ lệ sai sót chứng từ	7,7%	5,7%	4,2%
Tỷ lệ xử lý chứng từ đúng thời hạn	91%	94%	96%
Nhân viên xử lý chứng từ	5 người	6 người	8 người

(Nguồn: Phòng chứng từ)

Bảng 2.10. Kiểm tra chứng từ hàng hóa

Qua bảng số liệu có thể thấy công tác kiểm tra chứng từ hàng hóa của Công ty Vận tải Phước An trong giai đoạn 2023–2025 có sự cải thiện rõ rệt. Số bộ chứng từ tiếp nhận tăng từ 520 bộ năm 2023 lên 610 bộ năm 2024 và đạt 720 bộ vào năm 2025, cho thấy khối lượng hàng hóa và hoạt động vận chuyển của công ty ngày càng tăng.

Số bộ chứng từ kiểm tra đạt yêu cầu cũng tăng từ 480 bộ năm 2023 lên 690 bộ vào năm 2025. Đồng thời, tỷ lệ sai sót chứng từ giảm từ 7,7% xuống còn 4,2%, cho thấy công ty ngày càng nâng cao hiệu quả kiểm tra và xử lý chứng từ.

Tỷ lệ xử lý chứng từ đúng thời gian tăng từ 91% năm 2023 lên 96% năm 2025. Số lượng nhân viên xử lý chứng từ cũng tăng từ 5 người lên 8 người nhằm đáp ứng khối lượng công việc ngày càng lớn và đảm bảo quá trình vận chuyển diễn ra đúng tiến độ.

Ưu điểm

- Việc kiểm tra đầy đủ và chính xác bộ chứng từ giúp quá trình khai báo hải quan và giao nhận hàng hóa diễn ra thuận lợi hơn, hạn chế sai sót trong các bước tiếp theo.
- Quá trình đối chiếu thông tin giữa các chứng từ giúp phát hiện sớm các sai lệch về tên hàng, số lượng, trọng lượng hoặc số container để kịp thời điều chỉnh trước khi thông quan.
- Hồ sơ được chuẩn bị đầy đủ giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian xử lý thủ tục hải quan, hạn chế phát sinh chi phí lưu kho bãi và đảm bảo tiến độ giao nhận hàng hóa.
- Việc kiểm tra kỹ chứng từ giúp doanh nghiệp tuân thủ đúng các quy định pháp luật và yêu cầu của cơ quan hải quan, góp phần giảm rủi ro bị xử phạt hoặc giữ hàng.

Nhược điểm

- Quá trình kiểm tra hồ sơ mất khá nhiều thời gian do phải đối chiếu nhiều loại chứng từ khác nhau và kiểm tra tính thống nhất của thông tin.
- Nếu chứng từ được gửi chậm hoặc thiếu giấy tờ cần thiết sẽ ảnh hưởng đến tiến độ khai báo hải quan và kế hoạch giao nhận hàng hóa của doanh nghiệp.
- Việc thay đổi thông tin lô hàng vào thời điểm gần khai báo có thể làm phát sinh sai sót và tăng thời gian xử lý hồ sơ.
- Nhân viên chứng từ phải thường xuyên cập nhật các quy định mới về xuất nhập khẩu và hải quan, nếu không dễ xảy ra sai sót trong quá trình thực hiện thủ tục.

2.3.3. Xử lý và lưu giữ hồ sơ

Trong quy trình xử lý và lưu trữ hồ sơ, nhân viên chứng từ (chị Nguyễn Thị Ngọc Ánh) hoặc nhân viên chứng từ (chị Trần Thị Hoài Phương) sẽ tạo thư mục để lưu trữ hồ sơ của khách hàng và thực hiện việc liệt kê các mặt hàng, tra mã HS và tính toán thuế trước khi tiến hành việc khai báo hải quan.

Trong giai đoạn này, việc tra mã HS đóng vai trò cực kỳ quan trọng vì nó ảnh hưởng đến việc xác định thuế nhập khẩu và mô tả hàng hóa trên tờ khai hải quan. Nếu mã HS không được sử dụng đúng cách, có thể dẫn đến việc lô hàng không được thông quan và nếu sai lệch về thuế doanh nghiệp bị phạt theo quy định của nhà nước.

Mã HS là hệ thống mã số được sử dụng để phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam, được quản lý bởi Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO) thông qua "Hệ thống Hải hòa Mô tả và Mã hóa Hàng hóa" (HS - Harmonized Commodity Description and Coding System). Dựa vào mã số này, các cơ quan hải quan có thể áp thuế xuất nhập khẩu và thống kê thông tin thương mại trong nước và quốc tế.

Chỉ tiêu	2023	2024	2025
Hồ sơ xử lý	410 bộ	520 bộ	670 bộ
Hồ sơ lưu trữ	390 bộ	500 bộ	645 bộ
Tỷ lệ tra cứu hồ sơ thành công	89%	93%	96%
Hồ sơ sai mã HS	30 bộ	21 bộ	12 bộ
Nhân viên phụ trách	4 người	5 người	6 người

(Nguồn: Phòng chứng từ)

Bảng 2.11. Xử lý và lưu trữ hồ sơ

Qua bảng số liệu có thể thấy công tác xử lý và lưu trữ hồ sơ của Công ty Vận tải Phước An trong giai đoạn 2023–2025 có xu hướng tăng lên qua từng năm. Số hồ sơ xử

lý tăng từ 410 bộ năm 2023 lên 520 bộ năm 2024 và đạt 670 bộ vào năm 2025, cho thấy khối lượng công việc và số lượng lô hàng của công ty ngày càng nhiều.

Số hồ sơ lưu trữ cũng tăng từ 390 bộ năm 2023 lên 500 bộ năm 2024 và đạt 645 bộ vào năm 2025. Điều này cho thấy công ty ngày càng chú trọng hơn trong công tác quản lý và lưu trữ hồ sơ nhằm phục vụ cho việc tra cứu và kiểm tra thông tin hàng hóa.

Tỷ lệ tra cứu hồ sơ thành công tăng từ 89% năm 2023 lên 93% năm 2024 và đạt 96% vào năm 2025, thể hiện khả năng quản lý hồ sơ của công ty ngày càng hiệu quả và chính xác hơn. Trong khi đó, số hồ sơ sai mã HS giảm từ 30 bộ năm 2023 xuống còn 21 bộ năm 2024 và 12 bộ năm 2025, cho thấy nhân viên ngày càng có kinh nghiệm hơn trong việc kiểm tra và áp mã HS cho hàng hóa.

Số lượng nhân viên phụ trách hồ sơ tăng từ 4 người năm 2023 lên 6 người năm 2025 nhằm đáp ứng khối lượng hồ sơ ngày càng lớn và góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc.

Ưu điểm

- Việc phân công nhân viên chứng từ cụ thể giúp đảm bảo tính chuyên môn và trách nhiệm rõ ràng trong xử lý hồ sơ.
- Tạo thư mục lưu trữ hồ sơ riêng cho từng khách hàng giúp quản lý khoa học, dễ tra cứu và tránh thất lạc.
- Thực hiện liệt kê hàng hóa, tra mã HS và tính thuế ngay từ đầu giúp doanh nghiệp chủ động trong khai báo hải quan.
- Việc tra mã HS đúng giúp xác định chính xác mức thuế nhập khẩu, tránh rủi ro sai lệch và bị xử phạt.
- Góp phần đảm bảo tính hợp lệ của tờ khai hải quan, giúp quá trình thông quan diễn ra thuận lợi.
- Nâng cao tính chính xác trong mô tả hàng hóa, hạn chế sai sót trong hồ sơ.
- Tạo nền tảng quan trọng cho bước khai báo hải quan và các bước tiếp theo trong quy trình.

Nhược điểm

- Việc tra mã HS đòi hỏi chuyên môn cao, nếu sai sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thuế và khả năng thông quan.
- Khối lượng công việc lớn khi phải xử lý nhiều loại hàng hóa khác nhau.

- Dễ xảy ra sai sót nếu nhân viên thiếu kinh nghiệm hoặc không cập nhật quy định mới.
- Tốn thời gian trong việc tra cứu và đối chiếu mã HS đối với các mặt hàng phức tạp.
- Nếu lưu trữ hồ sơ chưa được số hóa có thể gây khó khăn trong việc tìm kiếm.
- Nguy cơ bị cơ quan hải quan xử phạt nếu khai sai mã HS hoặc sai thuế.
- Phụ thuộc vào độ chính xác của thông tin từ các chứng từ đầu vào.

3.2.4. Điều phối xe và đóng hàng (Xem phụ lục số 1)

Sau khi hoàn tất việc xử lý hồ sơ và chuẩn bị đầy đủ chứng từ liên quan, bộ phận điều vận của Công ty Vận tải Phước An sẽ tiến hành điều phối xe đầu kéo và container phù hợp với từng loại hàng hóa. Nhân viên điều vận sẽ sắp xếp lịch xe, tài xế và thời gian đến kho khách hàng để thực hiện đóng hàng theo kế hoạch.

Trong quá trình đóng hàng, nhân viên công ty phối hợp với tài xế và phía kho hàng kiểm tra tình trạng container, số container, số seal, số lượng hàng hóa và cách sắp xếp hàng trong container nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển. Sau khi hoàn thành đóng hàng, container sẽ được niêm phong và chuẩn bị vận chuyển đến cửa khẩu hoặc địa điểm giao hàng theo yêu cầu của khách hàng.

Chỉ tiêu	2023	2024	2025
Số chuyến xe điều phối	350 chuyến	430 chuyến	560 chuyến
Số container đóng hàng	320 cont	410 cont	530 cont
Số xe đầu kéo sử dụng	18 xe	22 xe	27 xe
Nhân viên điều phối	5 người	6 người	8 người

(Nguồn: Phòng kinh doanh)

Bảng 2.12. Điều phối xe và đóng hàng

Qua bảng số liệu có thể thấy hoạt động điều phối xe và đóng hàng của Công ty Vận tải Phước An trong giai đoạn 2023–2025 có xu hướng tăng trưởng qua các năm. Số chuyến xe điều phối tăng từ 350 chuyến năm 2023 lên 430 chuyến năm 2024 và đạt 560 chuyến vào năm 2025, cho thấy nhu cầu vận chuyển hàng hóa ngày càng tăng.

Số container đóng hàng cũng tăng từ 320 container năm 2023 lên 410 container năm 2024 và đạt 530 container vào năm 2025. Điều này cho thấy khối lượng hàng hóa vận chuyển của công ty ngày càng lớn và hoạt động giao nhận được mở rộng hơn.

Số xe đầu kéo sử dụng tăng từ 18 xe năm 2023 lên 22 xe năm 2024 và đạt 27 xe vào năm 2025 nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển ngày càng cao. Đồng thời, số lượng nhân viên điều phối tăng từ 5 người lên 8 người, góp phần nâng cao hiệu quả sắp xếp phương tiện và quản lý lịch trình vận chuyển.

Ưu điểm

- Công ty chủ động điều phối xe và sắp xếp tài xế phù hợp với từng lô hàng.
- Việc phối hợp giữa bộ phận điều vận, tài xế và kho hàng giúp quá trình giao nhận diễn ra thuận lợi hơn.
- Nhân viên kiểm tra container, seal và hàng hóa trước khi đóng hàng giúp hạn chế sai sót và thất lạc hàng hóa.
- Hàng hóa được sắp xếp phù hợp trong container giúp đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển.
- Việc điều phối hợp lý giúp tiết kiệm thời gian vận chuyển và nâng cao hiệu quả giao hàng.

Nhược điểm

- Dễ phát sinh chậm trễ khi số lượng đơn hàng tăng cao hoặc xe gặp sự cố.
- Quá trình điều phối và đóng hàng phụ thuộc nhiều vào lịch trình xe và thời gian chuẩn bị hàng của khách hàng.
- Việc đóng hàng đối với các lô hàng lớn hoặc hàng đặc thù thường mất nhiều thời gian xử lý.
- Sự phối hợp giữa kho hàng và tài xế đôi khi chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến tiến độ đóng hàng.
- Chi phí điều phối và vận hành phương tiện có thể tăng khi khối lượng hàng hóa nhiều.

3.2.5. Khai báo và làm thủ tục hải quan (Xem phụ lục số 5)

Việc khai báo hải quan điện tử cho lô hàng nhập khẩu thông qua hệ thống VNACCS/VCIS. Đây là bước quan trọng nhằm giúp cơ quan hải quan kiểm tra, quản lý và cho phép hàng hóa được thông quan theo đúng quy định pháp luật.

Để thực hiện khai báo, nhân viên chứng từ sẽ sử dụng các thông tin có trong bộ hồ sơ như hợp đồng ngoại thương, hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói hàng hóa, vận đơn đường bộ, giấy chứng nhận xuất xứ và các chứng từ liên quan khác để nhập dữ liệu lên hệ thống hải quan điện tử. Các thông tin khai báo bao gồm tên hàng, mã HS, số lượng,

trọng lượng, trị giá hàng hóa, nước xuất xứ, điều kiện giao hàng và thông tin doanh nghiệp nhập khẩu.

Sau khi hoàn tất khai báo, hệ thống hải quan sẽ tiến hành phân luồng tờ khai gồm luồng xanh, luồng vàng hoặc luồng đỏ. Đối với luồng xanh, hàng hóa được thông quan nhanh mà không cần kiểm tra thực tế. Đối với luồng vàng, cơ quan hải quan sẽ kiểm tra hồ sơ chứng từ của lô hàng. Đối với luồng đỏ, cơ quan hải quan sẽ kiểm tra cả hồ sơ và thực tế hàng hóa nhằm đảm bảo sự phù hợp giữa chứng từ và hàng hóa thực tế.

Trong quá trình làm thủ tục hải quan, nhân viên giao nhận cần thường xuyên theo dõi tình trạng tờ khai, phối hợp với cơ quan hải quan và các bên liên quan để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh. Nếu cơ quan hải quan yêu cầu bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ, công ty sẽ nhanh chóng hoàn thiện để tránh ảnh hưởng đến thời gian thông quan hàng hóa.

Bước này cũng có thể gặp nhiều khó khăn như sai mã HS, thiếu chứng từ, hệ thống khai báo bị lỗi hoặc thay đổi quy định hải quan theo từng thời điểm. Những vấn đề này có thể làm chậm quá trình thông quan, phát sinh thêm chi phí lưu kho bãi và ảnh hưởng đến kế hoạch giao nhận hàng hóa của doanh nghiệp. Vì vậy, nhân viên thực hiện khai báo cần có chuyên môn nghiệp vụ, cẩn thận trong quá trình xử lý chứng từ và thường xuyên cập nhật các quy định mới liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu.

Chỉ tiêu	2023	2024	2025
Số tờ khai hải quan	320 tờ khai	430 tờ khai	530 tờ khai
Số bộ chứng từ	350 bộ	460 bộ	580 bộ
Tỷ lệ hồ sơ	91%	95%	97%
Thời gian xử lý hồ sơ	3 giờ	2,5 giờ	2 giờ
Chi phí phát sinh do chậm thông quan	40 triệu đồng	28 triệu đồng	15 triệu đồng

(Nguồn: Phòng chứng từ)

Bảng 2.13. Khai báo và làm thủ tục hải quan

Qua bảng số liệu có thể thấy hoạt động khai báo và làm thủ tục hải quan của công ty trong giai đoạn 2023–2025 có sự cải thiện rõ rệt. Số lượng tờ khai hải quan tăng từ 320 tờ khai năm 2023 lên 530 tờ khai năm 2025. Đồng thời, số bộ chứng từ xử lý cũng tăng từ 350 bộ lên 580 bộ, cho thấy khối lượng công việc và nhu cầu giao nhận hàng hóa của công ty ngày càng mở rộng.

Tỷ lệ hồ sơ chính xác tăng từ 91% năm 2023 lên 97% năm 2025, thể hiện công tác kiểm tra và xử lý chứng từ của nhân viên ngày càng hiệu quả và hạn chế được nhiều sai sót trong quá trình khai báo hải quan.

Thời gian xử lý hồ sơ trung bình giảm từ 3 giờ xuống còn 2 giờ qua các năm, góp phần rút ngắn thời gian thông quan và nâng cao tiến độ giao nhận hàng hóa cho khách hàng. Điều này cho thấy công ty đã cải thiện tốt hơn trong việc phối hợp giữa các bộ phận và xử lý chứng từ nhanh chóng hơn.

Chi phí phát sinh do chậm thông quan cũng giảm đáng kể từ 40 triệu đồng năm 2023 xuống còn 15 triệu đồng năm 2025. Điều này phản ánh việc kiểm tra chứng từ và thực hiện thủ tục hải quan của công ty ngày càng ổn định, giúp hạn chế các khoản chi phí phát sinh trong quá trình giao nhận hàng hóa.

Ưu điểm

- Tiết kiệm thời gian xử lý hồ sơ và thông quan hàng hóa.
- Giúp doanh nghiệp dễ dàng theo dõi và tra cứu thông tin tờ khai.
- Hạn chế chi phí lưu kho, lưu bãi đối với hàng hóa thông quan nhanh.
- Nâng cao hiệu quả quản lý và xử lý chứng từ xuất nhập khẩu.

Nhược điểm

- Dễ phát sinh sai sót nếu khai báo nhầm mã HS hoặc thông tin hàng hóa.
- Hệ thống khai báo điện tử đôi khi gặp lỗi hoặc quá tải.
- Hàng hóa bị phân luồng vàng hoặc đỏ sẽ mất nhiều thời gian kiểm tra.
- Có thể phát sinh thêm chi phí nếu thủ tục thông quan bị chậm trễ.

3.2.6. Vận chuyển và theo dõi hàng hóa

Sau khi hoàn tất thủ tục hải quan, công ty tiến hành vận chuyển hàng hóa đến địa điểm giao theo yêu cầu của khách hàng. Bộ phận điều vận sẽ sắp xếp xe đầu kéo, tải xé và tuyến đường phù hợp nhằm đảm bảo hàng hóa được vận chuyển đúng thời gian và an toàn.

Trong quá trình vận chuyển, công ty theo dõi hành trình xe và tình trạng hàng hóa thông qua bộ phận điều phối và hệ thống định vị GPS. Nếu xảy ra các vấn đề phát sinh như ùn tắc giao thông, thời tiết xấu hoặc sự cố phương tiện, công ty sẽ nhanh chóng xử lý nhằm hạn chế ảnh hưởng đến thời gian giao hàng. Khi hàng hóa đến nơi, công ty phối hợp với khách hàng để xác nhận hoàn tất quá trình giao nhận.

Chỉ tiêu	2023	2024	2025
Số chuyến vận chuyển	390 chuyến	480 chuyến	630 chuyến
Xe vận chuyển	21 xe	25 xe	31 xe
Lô hàng	370 lô	465 lô	615 lô
Nhân viên theo dõi vận tải	5 người	6 người	8 người

(Nguồn: Bộ phận điều vận)

Bảng 2.14. Vận chuyển và theo dõi hàng hóa

Qua bảng số liệu có thể thấy hoạt động vận chuyển và theo dõi hàng hóa của Công ty Vận tải Phước An trong giai đoạn 2023–2025 có xu hướng tăng trưởng qua các năm. Số chuyến vận chuyển tăng từ 390 chuyến năm 2023 lên 480 chuyến năm 2024 và đạt 630 chuyến vào năm 2025, cho thấy nhu cầu vận chuyển hàng hóa ngày càng tăng.

Số lô hàng giao thành công tăng từ 370 lô năm 2023 lên 615 lô vào năm 2025, phản ánh hiệu quả hoạt động vận tải của công ty ngày càng được nâng cao. Số xe vận chuyển sử dụng tăng từ 21 xe lên 31 xe nhằm đáp ứng khối lượng hàng hóa ngày càng lớn.

Số lượng nhân viên theo dõi vận tải tăng từ 5 người năm 2023 lên 8 người năm 2025 góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và theo dõi hành trình vận chuyển hàng hóa.

Ưu điểm

- Công ty theo dõi được hành trình hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển nên dễ kiểm soát tiến độ giao hàng.
- Bộ phận điều vận phối hợp với tài xế giúp xử lý nhanh các vấn đề phát sinh trên đường vận chuyển.
- Hàng hóa được kiểm tra thường xuyên giúp hạn chế tình trạng thất lạc và hư hỏng.
- Công ty sử dụng định vị GPS giúp cập nhật vị trí hàng hóa tương đối chính xác.
- Việc sắp xếp tuyến đường phù hợp giúp đảm bảo thời gian giao hàng cho khách hàng.

Nhược điểm

- Quá trình vận chuyển vẫn có thể bị ảnh hưởng bởi thời tiết xấu hoặc ùn tắc giao thông.
- Một số chuyến hàng đường dài mất nhiều thời gian theo dõi và kiểm soát.
- Khi lượng hàng hóa tăng cao dễ gây áp lực cho bộ phận theo dõi vận tải.

- Một số trường hợp tín hiệu định vị chưa ổn định làm ảnh hưởng việc theo dõi hàng hóa.
- Chi phí vận chuyển và nhiên liệu còn khá cao đối với các tuyến đường xa.

3.2.7. Bốc dỡ hàng hóa và trả container

Sau khi hàng hóa được vận chuyển đến địa điểm giao nhận tiến hành bốc dỡ hàng hóa và bàn giao cho khách hàng theo đúng số lượng và tình trạng đã thỏa thuận. Nhân viên công ty phối hợp với tài xế và phía kho hàng để kiểm tra hàng hóa, container và chứng từ giao nhận nhằm đảm bảo quá trình giao hàng diễn ra an toàn và chính xác.

Sau khi hoàn tất việc giao hàng, công ty tiến hành vệ sinh container và đưa container rỗng về bãi theo quy định của hãng tàu hoặc đơn vị cho thuê container. Bộ phận điều vận sẽ theo dõi thời gian trả container nhằm hạn chế phát sinh chi phí lưu container và lưu bãi.

Chỉ tiêu	2023	2024	2025
Số container giao hàng	300 cont	395 cont	520 cont
Container trả về bãi	285 cont	380 cont	505 cont
Số lần phát sinh chi phí lưu bãi	20 lần	14 lần	8 lần
Nhân công bốc dỡ	7 người	9 người	11 người

(Nguồn: Bộ phận giao nhận)

Bảng 2.15. Bốc dỡ hàng và trả container

Qua bảng số liệu có thể thấy hoạt động bốc dỡ hàng hóa và trả container trong giai đoạn 2023–2025 có xu hướng tăng qua các năm. Số container giao hàng tăng từ 300 container năm 2023 lên 395 container năm 2024 và đạt 520 container vào năm 2025, cho thấy khối lượng hàng hóa vận chuyển của công ty ngày càng lớn.

Số lượng container trả về bãi cũng tăng từ 285 container năm 2023 lên 380 container năm 2024 và đạt 505 container vào năm 2025. Điều này cho thấy công ty ngày càng nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý và điều phối container sau khi hoàn tất giao hàng.

Số lần phát sinh phí lưu bãi giảm từ 20 lần năm 2023 xuống còn 14 lần năm 2024 và còn 8 lần vào năm 2025, cho thấy công ty đã cải thiện tốt hơn trong việc theo dõi thời gian trả container và phối hợp với khách hàng.

Số lượng nhân công bốc dỡ tăng từ 7 người năm 2023 lên 9 người năm 2024 và đạt 11 người vào năm 2025 nhằm đáp ứng khối lượng công việc ngày càng tăng và hỗ trợ quá trình giao nhận hàng hóa diễn ra nhanh chóng hơn.

Ưu điểm

- Công ty phối hợp với khách hàng kiểm tra hàng hóa trước khi bốc dỡ nên hạn chế thiếu hụt và hư hỏng.
- Việc theo dõi thời gian trả container giúp hạn chế phát sinh phí lưu container và lưu bãi.
- Nhân viên kiểm tra tình trạng container trước khi trả về bãi giúp hạn chế phát sinh chi phí sửa chữa.
- Công ty chủ động sắp xếp nhân công bốc dỡ giúp quá trình giao nhận diễn ra thuận lợi hơn.
- Việc bàn giao hàng hóa có xác nhận giữa hai bên giúp hạn chế tranh chấp sau giao hàng.

Nhược điểm

- Quá trình bốc dỡ hàng hóa mất nhiều thời gian đối với các lô hàng số lượng lớn.
- Một số trường hợp trả container chậm do ảnh hưởng từ khách hàng hoặc lịch bãi container.
- Khi lượng container nhiều dễ xảy ra tình trạng quá tải trong quá trình bốc dỡ.
- Chi phí nhân công và vận hành cho hoạt động bốc dỡ còn khá cao.
- Một số container có hư hỏng nhẹ trong quá trình sử dụng làm phát sinh thêm chi phí xử lý.

3.2.8. Quyết toán và bàn giao hồ sơ cho khách hàng

Sau khi hoàn tất các quy trình giao nhận hàng hóa, nhân viên giao nhận sẽ tiến hành bàn giao hồ sơ liên quan cho khách hàng. Bộ hồ sơ này bao gồm các tài liệu như hợp đồng ngoại thương, hóa đơn thương mại, vận đơn, bảng kê chi tiết hàng hóa, giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, và giấy chứng nhận số lượng và chất lượng, tờ khai nhập khẩu thông quan.

Công ty vận tải Phước An sẽ thu phí dịch vụ từ khách hàng dựa trên hợp đồng đã ký kết. Đồng thời, họ sẽ lập giấy báo nợ gii cho khách hàng để xác nhận các khoản phí. Sau khi khách hàng kiểm tra và xác nhận các khoản phí, công ty sẽ xuất hóa đơn tính

thuế VAT và yêu cầu thanh toán. Bộ phận giao nhận và bộ phận kế toán của công ty sẽ hợp tác để theo dõi công nợ với khách hàng dựa trên thông tin trong hợp đồng đã ký kết.

Bộ phận kế toán sẽ lập bảng cân đối kế toán kèm theo các tài liệu mà công ty giữ lại, bao gồm hợp đồng ngoại thương, hóa đơn thương mại, vận đơn, bảng kê chi tiết hàng hóa, tờ khai hải quan, và hóa đơn giá trị gia tăng.

Chỉ tiêu	2023	2024	2025
Hồ sơ bàn giao cho khách hàng	315 bộ	430 bộ	570 bộ
Hóa đơn xuất cho khách hàng	330 hóa đơn	445 hóa đơn	590 hóa đơn
Hồ sơ quyết toán hoàn tất	300 bộ	415 bộ	555 bộ
Trường hợp thanh toán chậm	24 trường hợp	17 trường hợp	10 trường hợp
Nhân viên phụ trách hồ sơ	3 người	4 người	5 người

(Nguồn: Phòng kế toán)

Bảng 2.16. Quyết toán và bàn giao hồ sơ cho khách hàng

Qua bảng số liệu có thể thấy hoạt động quyết toán và bàn giao hồ sơ cho khách hàng của Công ty Vận tải Phước An trong giai đoạn 2023–2025 có xu hướng tăng trưởng ổn định. Số hồ sơ bàn giao cho khách hàng tăng từ 315 bộ năm 2023 lên 430 bộ năm 2024 và đạt 570 bộ vào năm 2025, cho thấy số lượng đơn hàng và hoạt động giao nhận của công ty ngày càng mở rộng.

Số lượng hóa đơn xuất cho khách hàng tăng từ 330 hóa đơn năm 2023 lên 445 hóa đơn năm 2024 và đạt 590 hóa đơn vào năm 2025, phản ánh hoạt động thanh toán và quyết toán của công ty ngày càng nhiều hơn.

Số hồ sơ quyết toán hoàn tất tăng từ 300 bộ năm 2023 lên 415 bộ năm 2024 và đạt 555 bộ vào năm 2025, cho thấy công ty ngày càng nâng cao hiệu quả trong công tác xử lý chứng từ và hoàn thiện hồ sơ cho khách hàng.

Số trường hợp thanh toán chậm giảm từ 24 trường hợp năm 2023 xuống còn 17 trường hợp năm 2024 và còn 10 trường hợp vào năm 2025. Điều này cho thấy công ty đã cải thiện tốt hơn trong việc theo dõi công nợ và phối hợp thanh toán với khách hàng.

Số lượng nhân viên phụ trách hồ sơ tăng từ 3 người năm 2023 lên 5 người năm 2025 nhằm đáp ứng khối lượng công việc ngày càng tăng và hỗ trợ quá trình quyết toán diễn ra nhanh chóng hơn.

Ưu điểm

- Hồ sơ được bàn giao đầy đủ giúp khách hàng dễ kiểm tra và lưu trữ chứng từ.

- Công ty phối hợp giữa bộ phận giao nhận và kế toán giúp việc quyết toán rõ ràng hơn.

- Việc lập hóa đơn và giấy báo nợ giúp khách hàng dễ theo dõi các khoản chi phí.
- Hồ sơ được lưu trữ sau khi hoàn tất giúp thuận tiện cho việc tra cứu sau này.
- Các khoản chi phí được xác nhận theo hợp đồng giúp hạn chế tranh chấp phát sinh.

Nhược điểm

- Quá trình đối chiếu chứng từ và công nợ mất khá nhiều thời gian.
- Nếu chứng từ sai sót sẽ ảnh hưởng đến quá trình thanh toán với khách hàng.
- Một số khách hàng thanh toán chậm làm ảnh hưởng tiến độ quyết toán.
- Khối lượng chứng từ lớn dễ gây áp lực cho nhân viên xử lý hồ sơ.
- Việc kiểm tra nhiều loại chứng từ khác nhau dễ xảy ra nhầm lẫn nếu thiếu cẩn thận.

2.4. Đánh giá

2.4.1. Ưu nhược điểm của quy trình

Công ty TNHH Vận tải Quốc tế Phước An đã tích lũy được nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Logistics, đặc biệt là trong quá trình vận chuyển hàng hóa nhập khẩu. Quy trình này đã trải qua nhiều cải tiến và tối ưu hóa, được thực hiện bởi đội ngũ cán bộ nhân viên chuyên nghiệp, được đào tạo kỹ lưỡng và giàu kinh nghiệm. Việc vận chuyển hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ tại công ty đã được thực hiện một cách hiệu quả, tạo ra một mức độ tin cậy cao.

Tuy nhiên, mặc dù có những ưu điểm rõ ràng, quy trình này vẫn còn gặp phải một số hạn chế cần được vượt qua. Để cải thiện hơn, công ty cần liên tục tìm kiếm và áp dụng các giải pháp mới, nhằm tối ưu hóa quy trình và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Ưu điểm

Một trong những ưu điểm thuộc về yếu tố bên ngoài là phần mềm khai báo hải quan điện tử ECUSS VNACCS/VCIS là một trong những điểm sáng nổi bật của công ty Vận tải Phước An. Việc sử dụng phần mềm này đã giúp công ty thực hiện quy trình khai báo các lô hàng nhập khẩu một cách chính xác, thuận tiện và nhanh chóng, đồng thời đảm bảo khả năng kiểm soát và xử lý sai sót một cách hiệu quả và kịp thời.

Quy trình vận chuyển hàng hóa nguyên container nhập khẩu bằng đường bộ tại công ty TNHH Thương mại Du lịch và Vận tải Quốc tế Phước An được thực hiện một cách toàn diện và cụ thể, không có sự trùng lặp hay chồng chéo giữa các bước. Mỗi nhân

viên trong từng phòng ban đều được giao nhiệm vụ cụ thể và có kiến thức chuyên môn về các mảng công việc của mình, từ đó tạo điều kiện cho việc hoàn thành công việc một cách hiệu quả và hợp tác trong quá trình thực hiện quy trình vận chuyển.

Việc chuẩn hóa quy trình vận chuyển bằng cách sử dụng sơ đồ và hình vẽ, kèm theo việc đưa thông tin tới từng nhân viên, đã giúp cho mọi bên liên quan và người tham gia hiểu rõ và nắm bắt quy trình thực hiện một cách rõ ràng. Nội dung từng bước cũng được trình bày một cách rõ ràng và dễ hiểu, từ khi nhận yêu cầu nhập khẩu từ khách hàng cho đến khi hoàn thành giao hàng.

Sự hiệu quả của quy trình cũng được củng cố bởi việc khai báo hải quan và quá trình thông quan diễn ra nhanh chóng, nhờ vào nhân viên chuyên nghiệp và có kinh nghiệm về thủ tục hải quan. Đội ngũ lái xe cũng được đánh giá cao về sự thành thạo trong quy trình vận chuyển hàng hóa, từ việc nhận hàng đến giao hàng an toàn và đúng thời gian theo kế hoạch.

Công ty cũng nắm bắt được yếu tố quan trọng về nguồn nhân lực, với đội ngũ nhân viên trẻ chuyên nghiệp, am hiểu công việc và sẵn sàng xử lý các tình huống phức tạp trong quá trình vận chuyển. Sự tập trung vào chất lượng dịch vụ và uy tín cũng đã tạo ra một lòng tin lớn từ phía khách hàng, giúp công ty thu hút được những khách hàng tiềm năng và duy trì mối quan hệ vững chắc với đối tác. Đặc biệt, công ty vận tải Phước An đã làm việc với những đối tác lớn như chính phủ hai nước Lào và Việt Nam, tập đoàn Vingroup, tập đoàn Heineken N.V, tập đoàn điện lực nhà nước Lào, ... giúp xây dựng uy tín lớn trên thị trường Logistics tại Việt Nam và Lào.

Hơn nữa, mối quan hệ tốt với các cửa khẩu quốc tế, cảng biển và các đối tác trong ngành cũng là yếu tố quan trọng giúp cho quy trình vận chuyển diễn ra thuận lợi và hiệu quả hơn. Sự mở rộng mạng lưới nhánh cũng tạo điều kiện cho việc học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm, giúp công ty giải quyết những tình huống khó khăn một cách linh hoạt và hiệu quả.

Nhược điểm

Việc áp dụng phần mềm khai báo hải quan điện tử ECUS5 VNACCS/VCIS giúp nâng cao hiệu quả xử lý. Quy trình vẫn phụ thuộc khá lớn vào hệ thống công nghệ. Khi xảy ra sự cố về đường truyền, lỗi hệ thống hoặc quá tải, việc khai báo và truyền tờ khai có thể bị gián đoạn, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thông quan của lô hàng.

Quy trình được xây dựng chi tiết và phân công rõ ràng giữa các bộ phận, giúp nâng cao hiệu quả làm việc. Sự phụ thuộc giữa các khâu cũng tăng lên. Khi một bước xảy ra chậm trễ hoặc sai sót, toàn bộ tiến độ chung của quy trình sẽ bị ảnh hưởng.

Quy trình đã được chuẩn hóa bằng sơ đồ và hướng dẫn cụ thể. Trong thực tế vẫn có thể phát sinh những tình huống ngoài kế hoạch. Những trường hợp này chưa được bao quát đầy đủ, gây khó khăn trong quá trình xử lý.

Hiệu quả của quá trình khai báo hải quan phụ thuộc nhiều vào trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của nhân viên. Nhân viên mới hoặc chưa có nhiều kinh nghiệm dễ gặp sai sót trong quá trình xử lý hồ sơ.

Đội ngũ nhân viên trẻ có sự năng động và kiến thức chuyên môn. Kinh nghiệm thực tế vẫn cần thời gian tích lũy. Khả năng xử lý các tình huống phức tạp trong một số trường hợp còn hạn chế.

Hoạt động vận chuyển phụ thuộc lớn vào kỹ năng và kinh nghiệm của tài xế. Khi xảy ra sự cố trong quá trình vận chuyển hoặc xử lý tình huống chưa tốt, tiến độ giao hàng và độ an toàn của hàng hóa có thể bị ảnh hưởng.

Công ty có mối quan hệ tốt với các đối tác trong ngành. Sự phụ thuộc vào các bên liên quan như cửa khẩu, hãng tàu và đối tác logistics vẫn tồn tại. Khi các bên này có sự thay đổi hoặc gặp sự cố, quy trình vận chuyển sẽ bị tác động.

Việc mở rộng mạng lưới hoạt động giúp tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Áp lực trong công tác quản lý và kiểm soát chất lượng dịch vụ giữa các khu vực cũng tăng lên, dễ dẫn đến sự không đồng đều.

Quy trình vận chuyển chịu tác động bởi các yếu tố bên ngoài như thời tiết, giao thông và tình trạng ùn tắc tại cửa khẩu. Đây là những yếu tố doanh nghiệp khó kiểm soát hoàn toàn.

Công tác xử lý và lưu trữ hồ sơ đã được thực hiện đầy đủ. Việc chưa áp dụng triệt để số hóa khiến quá trình tra cứu và đối chiếu chứng từ vẫn mất nhiều thời gian.

Chi phí vận hành có xu hướng biến động do ảnh hưởng của giá nhiên liệu, phí cầu đường và các chi phí phát sinh khác, gây áp lực đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

2.4.2. Nguyên nhân

2.4.2.1. Nhân tố tác động khách quan

Hệ thống hạ tầng giao thông trên một số tuyến vận chuyển chưa đồng bộ, nhiều tuyến đường thường xảy ra ùn tắc hoặc xuống cấp, đặc biệt vào mùa mưa hoặc giờ cao điểm. Điều này làm ảnh hưởng đến thời gian vận chuyển hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ, khiến tiến độ giao nhận đôi khi chưa đảm bảo theo kế hoạch.

Các quy định về hải quan, thuế xuất nhập khẩu và kiểm tra chuyên ngành thường xuyên thay đổi theo từng thời điểm. Nếu doanh nghiệp cập nhật chưa kịp thời sẽ dễ gặp khó khăn trong quá trình khai báo hải quan, làm phát sinh việc bổ sung hoặc chỉnh sửa hồ sơ.

Điều kiện thời tiết như mưa lớn, ngập lụt hoặc sạt lở cũng ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình vận chuyển hàng hóa. Những yếu tố này có thể làm gián đoạn lịch trình giao nhận, kéo dài thời gian vận chuyển và ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa.

Giá nhiên liệu, phí cầu đường và các khoản chi phí vận tải có nhiều biến động, gây ảnh hưởng đến chi phí giao nhận hàng hóa của doanh nghiệp. Điều này làm cho doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc kiểm soát và cân đối chi phí vận chuyển.

Tình hình giao thông và an ninh trên tuyến đường vận chuyển cũng là yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giao nhận. Tai nạn giao thông, kiểm tra đột xuất hoặc ùn tắc kéo dài có thể làm chậm thời gian giao hàng và ảnh hưởng đến kế hoạch vận chuyển của công ty.

2.4.2.2. Nhân tố tác động chủ quan

Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của nhân viên ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả thực hiện quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu. Một số trường hợp nhân viên xử lý chứng từ hoặc khai báo hải quan chưa thật sự chính xác, dẫn đến sai sót trong hồ sơ và ảnh hưởng đến thời gian thông quan hàng hóa.

Khả năng tổ chức và điều phối vận chuyển của doanh nghiệp đôi lúc còn hạn chế, đặc biệt trong những thời điểm lượng hàng hóa tăng cao. Việc sắp xếp phương tiện, điều phối lịch trình hoặc lựa chọn tuyến đường chưa hợp lý có thể làm phát sinh thời gian chờ đợi và tăng chi phí vận chuyển.

Chất lượng bộ chứng từ và hồ sơ nhập khẩu vẫn còn xảy ra một số sai sót như thiếu thông tin, sai tên hàng, sai mã HS hoặc chưa thống nhất giữa các chứng từ. Những sai sót này ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình khai báo và làm thủ tục hải quan.

Mức độ phối hợp giữa các bộ phận liên quan như phòng chứng từ, bộ phận vận tải, kho bãi và nhân viên giao nhận trong một số trường hợp chưa thật sự chặt chẽ. Việc trao

đổi thông tin chưa kịp thời có thể dẫn đến chậm xử lý công việc hoặc phát sinh nhầm lẫn trong quá trình giao nhận hàng hóa.

Khả năng ứng dụng công nghệ trong quản lý vận tải và theo dõi hàng hóa tuy đã được triển khai nhưng vẫn còn một số hạn chế. Một số thông tin về lịch trình vận chuyển hoặc tình trạng hàng hóa chưa được cập nhật kịp thời, gây khó khăn cho việc kiểm soát tiến độ giao nhận.

Kinh nghiệm xử lý rủi ro trong quá trình giao nhận của doanh nghiệp đôi khi còn chưa linh hoạt. Khi phát sinh các vấn đề như thiếu chứng từ, hàng hóa bị kiểm tra thực tế hoặc thay đổi lịch trình vận chuyển, doanh nghiệp vẫn cần thêm thời gian để phối hợp xử lý, làm ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng cho khách hàng.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương 2 đã giới thiệu khái quát về Công ty vận tải Phước An thông qua quá trình hình thành và phát triển, cơ cấu tổ chức, lĩnh vực hoạt động và tình hình kinh doanh trong những năm gần đây. Qua quá trình phân tích có thể thấy công ty đang từng bước ổn định hoạt động và mở rộng dịch vụ vận tải đường bộ quốc tế.

Chương này cũng đã trình bày thực trạng quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ tại công ty từ khâu tiếp nhận thông tin khách hàng, chuẩn bị chứng từ, làm thủ tục hải quan đến vận chuyển và giao hàng. Nhìn chung, quy trình giao nhận được thực hiện tương đối đầy đủ, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa của khách hàng và góp phần duy trì hoạt động kinh doanh của công ty.

Hoạt động giao nhận hàng hóa của công ty vẫn chịu tác động bởi nhiều yếu tố như mức độ cạnh tranh trong ngành, yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, chi phí vận tải và các vấn đề phát sinh trong quá trình vận chuyển. Điều này đòi hỏi công ty cần tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, cải thiện quy trình làm việc và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Những nội dung đã phân tích trong chương 2 là cơ sở để đánh giá ưu điểm, hạn chế và đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ tại Công ty vận tải Phước An ở chương tiếp theo.

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG HÓA NHẬP KHẨU NGUYÊN CONTAINER BẰNG ĐƯỜNG BỘ TỪ LÀO VỀ VIỆT NAM TẠI CÔNG TAY TNHH VẬN TẢI PHƯỚC AN

3.1. Định hướng và mục tiêu

3.1.1. Nghiên cứu và dự báo môi trường kinh doanh

3.1.1.1. Môi trường kinh doanh quốc tế

Trong những năm gần đây, môi trường kinh doanh quốc tế có nhiều thay đổi và tác động trực tiếp đến hoạt động logistics cũng như vận tải hàng hóa giữa Việt Nam và Lào. Sự phát triển của thương mại quốc tế và quá trình hội nhập kinh tế khu vực đã tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi cho hoạt động giao nhận hàng hóa bằng đường bộ giữa hai quốc gia.

Thứ nhất, quan hệ hợp tác kinh tế và thương mại giữa Việt Nam và Lào ngày càng được mở rộng, kéo theo nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa tăng lên đáng kể. Hoạt động trao đổi hàng hóa giữa hai nước diễn ra thường xuyên đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp logistics phát triển dịch vụ vận tải và giao nhận hàng hóa xuyên biên giới bằng đường bộ.

Thứ hai, việc tham gia các hiệp định thương mại trong khu vực ASEAN đã góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động lưu thông hàng hóa giữa các quốc gia. Các chính sách ưu đãi về thuế quan, thủ tục hải quan và hợp tác thương mại giúp hàng hóa giữa Việt Nam và Lào được vận chuyển nhanh chóng hơn, từ đó làm tăng nhu cầu vận tải và giao nhận hàng hóa quốc tế bằng đường bộ.

Thứ ba, hệ thống giao thông và cơ sở hạ tầng kết nối giữa Việt Nam và Lào ngày càng được đầu tư và nâng cấp. Nhiều tuyến đường quốc lộ, cửa khẩu quốc tế và hạ tầng logistics được cải thiện đã giúp rút ngắn thời gian vận chuyển, giảm chi phí giao nhận và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp vận tải mở rộng hoạt động kinh doanh.

Nhìn chung, môi trường kinh doanh quốc tế hiện nay đang tạo ra nhiều cơ hội thuận lợi cho hoạt động giao nhận hàng hóa bằng đường bộ giữa Việt Nam và Lào. Đây là điều kiện giúp các doanh nghiệp logistics phát triển hoạt động kinh doanh và nâng cao khả năng cạnh tranh trong thời gian tới.

3.1.1.2. Môi trường thị trường Lào và dịch vụ logistics

Lào là quốc gia có nền kinh tế đang phát triển và duy trì tốc độ tăng trưởng khá ổn định trong khu vực Đông Nam Á. Trong những năm gần đây, hoạt động thương mại và

nhu cầu nhập khẩu hàng hóa của Lào ngày càng tăng do quá trình phát triển kinh tế và mở rộng đầu tư tại nhiều khu vực trong nước. Mặc dù quy mô nền kinh tế chưa lớn, nhưng nhu cầu tiêu dùng và sản xuất vẫn tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu giữa Lào và các nước lân cận, đặc biệt là Việt Nam.

Hiện nay, Lào có nhu cầu nhập khẩu nhiều loại hàng hóa từ Việt Nam như hàng tiêu dùng, thực phẩm, vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị và nguyên vật liệu phục vụ sản xuất. Do đặc điểm là quốc gia không giáp biển nên phần lớn hàng hóa xuất nhập khẩu của Lào phải vận chuyển thông qua hệ thống cửa khẩu đường bộ kết nối với Việt Nam. Điều này làm cho hoạt động giao nhận và vận tải hàng hóa bằng đường bộ giữa hai nước ngày càng phát triển và đóng vai trò quan trọng trong hoạt động thương mại khu vực.

Trong thời gian gần đây, nhiều khu công nghiệp, khu kinh tế và dự án đầu tư tại Lào được mở rộng đã kéo theo nhu cầu vận chuyển hàng hóa tăng lên đáng kể. Sự phát triển của các ngành như xây dựng, sản xuất và thương mại đã làm gia tăng nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu, máy móc và hàng hóa phục vụ tiêu dùng. Đây là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp logistics và giao nhận vận tải mở rộng hoạt động kinh doanh và phát triển dịch vụ vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường bộ giữa Việt Nam và Lào.

3.1.1.3. Môi trường tác động đến Công ty TNHH Vận tải Phước An

Sự phát triển của hoạt động thương mại giữa Việt Nam và Lào đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty TNHH Vận tải Phước An mở rộng hoạt động giao nhận hàng hóa bằng đường bộ. Nhu cầu vận chuyển hàng hóa giữa hai quốc gia ngày càng tăng giúp công ty có thêm nhiều cơ hội tiếp cận khách hàng và gia tăng sản lượng vận chuyển trong thời gian gần đây.

Hệ thống giao thông và cửa khẩu giữa Việt Nam và Lào ngày càng được đầu tư và nâng cấp cũng tác động tích cực đến hoạt động của công ty. Các tuyến đường vận chuyển được cải thiện giúp quá trình giao nhận hàng hóa diễn ra thuận lợi hơn, rút ngắn thời gian vận chuyển và hạn chế các chi phí phát sinh trong quá trình giao hàng.

Sự phát triển của công nghệ thông tin đã hỗ trợ công ty nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giao nhận hàng hóa. Việc ứng dụng phần mềm quản lý vận tải, lưu trữ chứng từ điện tử và theo dõi phương tiện giúp quá trình xử lý công việc được thực hiện nhanh chóng hơn và hạn chế sai sót trong hoạt động giao nhận.

Tuy nhiên, môi trường kinh doanh hiện nay cũng tạo ra áp lực cạnh tranh lớn đối với Công ty TNHH Vận tải Phước An khi ngày càng có nhiều doanh nghiệp logistics tham gia thị trường. Điều này buộc công ty phải không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, cải thiện quy trình làm việc và tối ưu chi phí vận chuyển để giữ khách hàng và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Nhìn chung, môi trường kinh doanh hiện nay mang lại nhiều cơ hội phát triển cho Công ty TNHH Vận tải Phước An nhưng cũng đặt ra không ít khó khăn và thách thức. Vì vậy, công ty cần chủ động nâng cao năng lực hoạt động và cải thiện chất lượng dịch vụ để thích ứng với sự thay đổi của thị trường logistics hiện nay.

3.1.2. Định hướng phát triển của công ty trong thời gian tới

Trong thời gian tới, Công ty TNHH Vận tải Phước An định hướng tiếp tục mở rộng hoạt động giao nhận và vận tải hàng hóa nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng và sự phát triển của thị trường logistics. Công ty tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, cải thiện hiệu quả hoạt động và từng bước nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường vận tải và giao nhận hàng hóa.

Định hướng đầu tư thêm phương tiện vận tải và nâng cao năng lực vận chuyển nhằm phục vụ tốt hơn hoạt động giao nhận hàng hóa. Việc mở rộng quy mô phương tiện sẽ giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong quá trình vận chuyển, đáp ứng nhu cầu giao hàng trong những thời điểm lượng hàng hóa tăng cao và hạn chế tình trạng chậm tiến độ giao nhận. Đồng thời, công ty cũng chú trọng kiểm tra và bảo dưỡng phương tiện thường xuyên nhằm đảm bảo quá trình vận chuyển diễn ra an toàn và ổn định hơn.

Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua việc đào tạo nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng xử lý công việc và khả năng phối hợp giữa các bộ phận. Nhân viên sẽ được tạo điều kiện tham gia các buổi đào tạo liên quan đến giao nhận hàng hóa, khai báo hải quan và quản lý vận tải nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình làm việc. Việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực sẽ góp phần hạn chế sai sót và nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa của doanh nghiệp.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào hoạt động quản lý vận tải và giao nhận nhằm nâng cao khả năng kiểm soát tiến độ giao hàng, quản lý chứng từ và theo dõi phương tiện vận chuyển. Việc ứng dụng các phần mềm quản lý logistics và hệ thống lưu trữ dữ

liệu điện tử sẽ giúp quá trình xử lý công việc diễn ra nhanh chóng hơn, hạn chế sai sót trong quá trình giao nhận và nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động vận tải.

Doanh nghiệp cũng hướng đến việc mở rộng quan hệ hợp tác với khách hàng, đối tác vận tải và các doanh nghiệp logistics nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng mạng lưới hoạt động kinh doanh. Việc xây dựng mối quan hệ hợp tác ổn định sẽ giúp công ty tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao uy tín trên thị trường và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động phát triển lâu dài.

Trong quá trình phát triển, công ty luôn hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ giao nhận hàng hóa, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng và từng bước hoàn thiện quy trình hoạt động. Đây sẽ là cơ sở quan trọng giúp Công ty TNHH Vận tải Phước An phát triển ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực logistics trong thời gian tới.

3.1.3. Mục tiêu phát triển

- Mục tiêu của công ty

Nâng cao chất lượng dịch vụ giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Công ty tập trung cải thiện quy trình xử lý chứng từ, nâng cao khả năng phối hợp giữa các bộ phận và đảm bảo tiến độ giao nhận hàng hóa nhằm hạn chế sai sót và giảm các chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện dịch vụ.

Đặt mục tiêu mở rộng thị trường hoạt động và gia tăng số lượng khách hàng trong lĩnh vực logistics và giao nhận vận tải quốc tế. Trong bối cảnh nhu cầu vận chuyển hàng hóa giữa Việt Nam và Lào ngày càng tăng, công ty hướng đến việc khai thác hiệu quả tuyến vận tải này nhằm nâng cao doanh thu và mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

Tối ưu hóa chi phí logistics và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Việc kiểm soát tốt chi phí vận tải, chi phí lưu kho và các khoản chi phí phát sinh trong quá trình giao nhận sẽ giúp công ty nâng cao lợi nhuận và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường logistics quốc tế.

Nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động xuất nhập khẩu và giao nhận hàng hóa quốc tế. Công ty chú trọng đào tạo kiến thức về thủ tục hải quan, xử lý chứng từ, kỹ

năng giao tiếp với khách hàng và khả năng xử lý tình huống phát sinh trong quá trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container.

Tăng cường ứng dụng công nghệ vào hoạt động quản lý và điều hành logistics. Việc sử dụng phần mềm quản lý vận tải, quản lý container và khai báo hải quan điện tử giúp công ty nâng cao hiệu quả làm việc, tiết kiệm thời gian xử lý công việc và hạn chế sai sót trong quá trình thực hiện giao nhận hàng hóa quốc tế.

Xây dựng hình ảnh doanh nghiệp uy tín, chuyên nghiệp và phát triển bền vững trong lĩnh vực logistics và giao nhận vận tải quốc tế. Việc duy trì chất lượng dịch vụ ổn định, nâng cao sự hài lòng của khách hàng và mở rộng mối quan hệ hợp tác với các đối tác sẽ góp phần nâng cao vị thế cạnh tranh của công ty trên thị trường trong thời gian tới.

- Mục tiêu đề tài nhập khẩu nguyên container

Đề tài được thực hiện nhằm nghiên cứu và tìm hiểu quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ tại Công ty TNHH Vận tải Phước An. Thông qua quá trình nghiên cứu thực tế tại doanh nghiệp, đề tài giúp làm rõ các bước thực hiện trong hoạt động giao nhận hàng hóa từ khâu tiếp nhận yêu cầu khách hàng, kiểm tra chứng từ, nhận hàng, vận chuyển, giao hàng đến thanh toán và hoàn tất hồ sơ. Qua đó, giúp hiểu rõ hơn về hoạt động giao nhận hàng hóa nhập khẩu bằng đường bộ trong lĩnh vực logistics hiện nay.

Mục tiêu của đề tài là phân tích và đánh giá thực trạng quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ tại công ty nhằm xác định những kết quả đạt được cũng như những hạn chế còn tồn tại trong quá trình hoạt động. Thông qua việc nghiên cứu thực tế, đề tài sẽ đánh giá hiệu quả thực hiện ở từng khâu trong quy trình giao nhận hàng hóa, khả năng phối hợp giữa các bộ phận và những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giao nhận của doanh nghiệp.

Đề tài cũng hướng đến việc tìm ra các nguyên nhân làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ như sai sót trong quá trình xử lý chứng từ, công tác điều phối vận chuyển chưa hợp lý, khả năng phối hợp công việc giữa các bộ phận còn hạn chế hoặc việc ứng dụng công nghệ trong quản lý hoạt động giao nhận chưa đạt hiệu quả cao. Từ đó, giúp doanh nghiệp có cơ sở để cải thiện và hoàn thiện quy trình hoạt động trong thời gian tới.

Thông qua quá trình nghiên cứu và phân tích thực tế, đề tài đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ tại Công ty TNHH Vận tải Phước An. Các giải pháp tập trung vào việc nâng cao hiệu quả xử lý chứng từ, cải thiện công tác vận chuyển và điều phối phương tiện, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý hoạt động giao nhận hàng hóa.

Ngoài ra, đề tài còn góp phần giúp người nghiên cứu củng cố kiến thức chuyên ngành logistics và xuất nhập khẩu, đồng thời nâng cao khả năng tìm hiểu thực tế, phân tích và đánh giá hoạt động giao nhận hàng hóa tại doanh nghiệp. Đây cũng sẽ là tài liệu tham khảo phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực logistics và giao nhận hàng hóa quốc tế bằng đường bộ.

3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ

3.2.1. Giải pháp 1 hoàn thiện kiểm tra chứng từ hàng hóa

Trong quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ từ Lào về Việt Nam, chứng từ đóng vai trò rất quan trọng vì ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình khai báo và thông quan hàng hóa. Nếu xảy ra sai sót trong quá trình kiểm tra chứng từ có thể làm chậm tiến độ giao hàng, phát sinh thêm chi phí lưu kho, lưu xe và ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ của Công ty TNHH Vận tải Phước An. Thực tế hiện nay, việc xử lý chứng từ tại công ty vẫn còn một số hạn chế như thiếu thông tin hàng hóa, sai lệch giữa các loại giấy tờ hoặc lưu trữ hồ sơ chưa thật sự khoa học.

Để khắc phục tình trạng này, công ty cần hoàn thiện bước kiểm tra chứng từ theo hướng đồng bộ và chặt chẽ hơn thông qua các nội dung sau:

Trước hết, doanh nghiệp cần xây dựng quy trình kiểm tra chứng từ thống nhất áp dụng cho từng lô hàng nhập khẩu nhằm giúp nhân viên dễ dàng thực hiện và hạn chế sai sót trong quá trình xử lý hồ sơ. Việc chuẩn hóa quy trình sẽ giúp các bộ phận phối hợp hiệu quả hơn và nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động giao nhận hàng hóa quốc tế bằng đường bộ.

Nhân viên phụ trách chứng từ cần kiểm tra đầy đủ các giấy tờ liên quan như hóa đơn thương mại, packing list, hợp đồng ngoại thương, vận đơn, giấy giới thiệu, tờ khai hải quan và các chứng từ khác trước khi tiến hành khai báo. Các thông tin quan trọng như tên hàng, số lượng, trọng lượng, trị giá hàng hóa, mã HS, thông tin người gửi và

người nhận cần được đối chiếu cẩn thận giữa các loại giấy tờ nhằm hạn chế sai sót trong quá trình thông quan tại cửa khẩu.

Công ty nên xây dựng checklist chứng từ riêng cho từng loại hàng hóa và từng tuyến vận chuyển để hỗ trợ nhân viên trong quá trình kiểm tra hồ sơ. Việc áp dụng checklist sẽ giúp hạn chế tình trạng thiếu sót giấy tờ, tiết kiệm thời gian xử lý và nâng cao hiệu quả làm việc của bộ phận chứng từ. Đồng thời, cách làm này còn giúp nhân viên mới dễ dàng tiếp cận và thực hiện công việc chính xác hơn.

Tăng cường ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý và lưu trữ chứng từ bằng cách sử dụng hệ thống lưu trữ dữ liệu điện tử hoặc phần mềm quản lý logistics để quản lý hồ sơ theo từng mã lô hàng riêng biệt. Việc số hóa chứng từ giúp nhân viên dễ dàng tra cứu thông tin, cập nhật dữ liệu nhanh chóng và hạn chế tình trạng thất lạc hồ sơ trong quá trình lưu trữ. Điều này còn giúp nâng cao hiệu quả quản lý và tiết kiệm thời gian xử lý công việc cho doanh nghiệp.

Nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhân viên phụ trách chứng từ thông qua các buổi đào tạo về quy định hải quan, mã HS, nghiệp vụ xuất nhập khẩu và kỹ năng xử lý tình huống phát sinh trong quá trình khai báo hàng hóa. Nhân viên có chuyên môn tốt sẽ giúp giảm thiểu sai sót trong quá trình xử lý hồ sơ, nâng cao hiệu quả công việc và góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ giao nhận hàng hóa của công ty.

Cần tăng cường sự phối hợp giữa bộ phận chứng từ với các bộ phận liên quan như bộ phận giao nhận, điều phối và khách hàng nhằm đảm bảo thông tin hàng hóa được trao đổi đầy đủ và chính xác. Việc phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận sẽ giúp hạn chế tình trạng chậm trễ trong quá trình xử lý hồ sơ và nâng cao hiệu quả thực hiện quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container.

Nên thường xuyên kiểm tra và rà soát lại hồ sơ sau khi hoàn tất quá trình thông quan nhằm kịp thời phát hiện các sai sót và rút kinh nghiệm cho những lô hàng tiếp theo. Việc đánh giá lại quá trình xử lý chứng từ sẽ giúp doanh nghiệp từng bước hoàn thiện quy trình làm việc và nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa quốc tế.

3.2.2. . Giải pháp 2 nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong quy trình giao nhận

Trong quá trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ, một số sai sót như xử lý chứng từ chậm, phối hợp công việc chưa hiệu quả hoặc xử lý tình huống còn hạn chế vẫn có thể xảy ra do trình độ và kinh nghiệm của nhân viên chưa đồng đều. Điều này phần nào ảnh hưởng đến tiến độ giao nhận hàng hóa và chất lượng

dịch vụ của doanh nghiệp. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là giải pháp cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa.

Trước hết, cần thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên liên quan đến hoạt động giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ. Nội dung đào tạo nên tập trung vào kỹ năng xử lý chứng từ, khai báo hải quan, áp mã HS và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình giao nhận hàng hóa quốc tế. Việc đào tạo thường xuyên sẽ giúp nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn và thực hiện công việc hiệu quả hơn.

Doanh nghiệp cần nâng cao kỹ năng xử lý tình huống thực tế cho đội ngũ nhân viên thông qua việc hướng dẫn cách giải quyết các sự cố như sai sót chứng từ, chậm thông quan, thay đổi lịch giao hàng hoặc các vấn đề phát sinh trong quá trình vận chuyển hàng hóa. Điều này sẽ giúp nhân viên chủ động hơn trong công việc và hạn chế ảnh hưởng đến tiến độ giao nhận hàng hóa.

Cần tăng cường khả năng phối hợp công việc giữa các bộ phận như bộ phận chứng từ, điều phối, kho bãi và tài xế nhằm đảm bảo quá trình giao nhận hàng hóa được thực hiện nhanh chóng và chính xác hơn. Việc trao đổi thông tin kịp thời giữa các bộ phận sẽ giúp hạn chế sai sót và nâng cao hiệu quả xử lý công việc.

Nên khuyến khích nhân viên chủ động học hỏi và cập nhật các quy định mới liên quan đến xuất nhập khẩu, logistics và vận tải quốc tế thông qua các khóa học chuyên môn hoặc chương trình đào tạo thực tế. Điều này sẽ giúp đội ngũ nhân viên nâng cao trình độ nghiệp vụ và đáp ứng tốt hơn yêu cầu của công việc trong môi trường cạnh tranh hiện nay.

Doanh nghiệp cần xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả làm việc rõ ràng nhằm theo dõi kết quả thực hiện công việc của từng nhân viên. Việc đánh giá định kỳ sẽ giúp phát hiện những hạn chế còn tồn tại để có kế hoạch đào tạo phù hợp và tạo động lực cho nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc.

Cần có chính sách khen thưởng và đãi ngộ hợp lý đối với những nhân viên hoàn thành tốt công việc nhằm tạo động lực làm việc và giữ chân nguồn nhân lực có năng lực chuyên môn tốt. Chính sách phù hợp sẽ góp phần nâng cao tinh thần làm việc và giúp hoạt động giao nhận hàng hóa diễn ra hiệu quả hơn.

Nên tạo điều kiện để nhân viên tiếp cận và sử dụng các phần mềm quản lý logistics, phần mềm khai báo hải quan điện tử và các hệ thống quản lý vận tải hiện đại nhằm nâng

cao khả năng ứng dụng công nghệ trong quá trình làm việc. Việc sử dụng thành thạo các phần mềm hỗ trợ sẽ giúp nhân viên xử lý công việc nhanh chóng, chính xác và nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ.

3.2.3. . Giải pháp 3 hoàn thiện công tác vận chuyển và điều phối phương tiện

Công tác vận chuyển và điều phối phương tiện có ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ. Nếu việc sắp xếp phương tiện chưa hợp lý hoặc chưa kiểm soát tốt quá trình vận chuyển sẽ dễ làm chậm tiến độ giao hàng, phát sinh thêm chi phí và ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp. Vì vậy, việc hoàn thiện công tác vận chuyển và điều phối phương tiện là giải pháp cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa.

Trước hết, cần xây dựng kế hoạch điều phối phương tiện cụ thể cho từng lô hàng dựa trên thời gian giao nhận, khối lượng hàng hóa và tuyến đường vận chuyển. Việc lập kế hoạch chi tiết sẽ giúp quá trình vận chuyển được thực hiện chủ động hơn, hạn chế tình trạng chông chéo lịch trình hoặc thiếu phương tiện trong thời điểm lượng hàng tăng cao.

Bộ phận điều phối cần theo dõi sát tiến độ vận chuyển của từng chuyến hàng để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình giao nhận. Việc cập nhật thường xuyên tình trạng phương tiện và thời gian di chuyển sẽ giúp nâng cao khả năng kiểm soát hoạt động vận tải và đảm bảo hàng hóa được giao đúng tiến độ cho khách hàng.

Cần sắp xếp phương tiện vận tải phù hợp với đặc điểm của từng loại hàng hóa nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển. Những mặt hàng có khối lượng lớn, dễ hư hỏng hoặc yêu cầu điều kiện bảo quản riêng cần được bố trí phương tiện phù hợp để hạn chế rủi ro và đảm bảo chất lượng hàng hóa khi giao đến khách hàng.

Nên tăng cường khả năng phối hợp giữa bộ phận điều phối, bộ phận kho bãi và đội ngũ tài xế nhằm đảm bảo hoạt động giao nhận hàng hóa diễn ra liên tục và hạn chế các sai sót phát sinh. Việc trao đổi thông tin kịp thời giữa các bộ phận sẽ giúp xử lý công việc nhanh chóng hơn và nâng cao hiệu quả thực hiện quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ.

Cần chủ động xây dựng phương án dự phòng về phương tiện vận tải trong trường hợp phát sinh lượng hàng lớn hoặc xảy ra sự cố ngoài kế hoạch. Việc chuẩn bị sẵn phương án thay thế sẽ giúp hạn chế ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng và nâng cao tính linh hoạt trong hoạt động vận chuyển.

Nên ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý vận tải thông qua việc sử dụng phần mềm điều phối xe hoặc hệ thống định vị GPS để theo dõi lộ trình phương tiện. Việc ứng dụng công nghệ sẽ giúp nâng cao khả năng quản lý hoạt động vận tải, hỗ trợ kiểm soát thời gian giao hàng và giúp bộ phận điều phối dễ dàng xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình vận chuyển.

Cần thường xuyên kiểm tra tình trạng kỹ thuật của phương tiện trước mỗi chuyến hàng nhằm đảm bảo xe luôn hoạt động ổn định và hạn chế các sự cố phát sinh trên đường vận chuyển. Việc bảo dưỡng phương tiện định kỳ còn giúp nâng cao hiệu quả sử dụng xe và đảm bảo an toàn cho hàng hóa trong suốt quá trình giao nhận.

Nên nâng cao tinh thần trách nhiệm và kỹ năng làm việc cho đội ngũ tài xế thông qua các buổi hướng dẫn về an toàn giao thông, bảo quản hàng hóa và xử lý tình huống trong quá trình vận chuyển. Đội ngũ tài xế có kinh nghiệm và tác phong làm việc chuyên nghiệp sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa quốc tế bằng đường bộ.

3.2.4. Giải pháp 4 đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý quy trình giao nhận

Sự phát triển của công nghệ thông tin đã tạo nhiều thuận lợi cho hoạt động logistics và giao nhận hàng hóa quốc tế. Trong quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ, việc ứng dụng công nghệ giúp doanh nghiệp quản lý thông tin hiệu quả hơn, nâng cao khả năng kiểm soát tiến độ giao hàng và hạn chế các sai sót trong quá trình xử lý công việc. Vì vậy, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào hoạt động quản lý là giải pháp cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả quy trình giao nhận hàng hóa.

Trước hết, cần ứng dụng phần mềm quản lý logistics vào hoạt động giao nhận hàng hóa nhằm hỗ trợ theo dõi tiến độ xử lý công việc, quản lý thông tin lô hàng và kiểm soát quá trình vận chuyển. Việc sử dụng phần mềm sẽ giúp các bộ phận dễ dàng cập nhật dữ liệu, trao đổi thông tin nhanh chóng và nâng cao hiệu quả phối hợp trong quá trình làm việc.

Doanh nghiệp nên sử dụng hệ thống khai báo hải quan điện tử để hỗ trợ việc truyền tờ khai và xử lý hồ sơ nhanh hơn. Việc thực hiện khai báo điện tử không chỉ giúp tiết kiệm thời gian mà còn hạn chế sai sót trong quá trình nhập liệu và nâng cao hiệu quả thông quan hàng hóa tại cửa khẩu.

Cần ứng dụng hệ thống định vị GPS trong quản lý phương tiện vận tải nhằm hỗ trợ theo dõi lộ trình xe và kiểm soát tiến độ giao hàng. Thông qua hệ thống này, bộ phận

điều phối có thể dễ dàng cập nhật vị trí phương tiện, thời gian di chuyển và hỗ trợ xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình vận chuyển hàng hóa.

Nên xây dựng hệ thống lưu trữ chứng từ điện tử để hỗ trợ việc quản lý và tra cứu hồ sơ nhanh chóng hơn. Việc số hóa chứng từ sẽ giúp hạn chế tình trạng thất lạc hồ sơ, tiết kiệm thời gian tìm kiếm thông tin và nâng cao hiệu quả quản lý dữ liệu trong hoạt động giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ.

Cần tăng cường ứng dụng công nghệ trong việc trao đổi thông tin giữa các bộ phận như chứng từ, điều phối, kho bãi và tài xế nhằm đảm bảo thông tin được cập nhật nhanh chóng và chính xác. Việc liên kết dữ liệu giữa các bộ phận sẽ giúp quá trình xử lý công việc diễn ra đồng bộ hơn và hạn chế sai sót phát sinh.

Doanh nghiệp nên đầu tư các phần mềm quản lý vận tải để hỗ trợ việc lập kế hoạch giao nhận, quản lý lịch trình xe và kiểm soát hiệu quả sử dụng phương tiện. Việc ứng dụng công nghệ sẽ giúp nâng cao khả năng điều phối vận tải và giảm thời gian xử lý công việc trong quá trình giao nhận hàng hóa.

Cần nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ cho đội ngũ nhân viên thông qua các buổi hướng dẫn sử dụng phần mềm logistics, khai báo hải quan điện tử và các hệ thống quản lý vận tải hiện đại. Nhân viên sử dụng thành thạo các phần mềm hỗ trợ sẽ giúp quá trình xử lý công việc diễn ra nhanh chóng và hiệu quả hơn.

Nên thường xuyên kiểm tra và cập nhật hệ thống công nghệ nhằm đảm bảo các phần mềm quản lý hoạt động ổn định và đáp ứng tốt nhu cầu xử lý công việc của doanh nghiệp. Việc duy trì hệ thống công nghệ hiện đại sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và hỗ trợ hoạt động giao nhận hàng hóa diễn ra thuận lợi hơn.

3.3. Điều kiện và cách thức để thực hiện giải pháp

3.3.1. Hoàn thiện kiểm tra chứng từ hàng hóa

Điều kiện thực hiện

Trước hết, công ty cần xây dựng quy trình kiểm tra chứng từ rõ ràng và thống nhất giữa các bộ phận liên quan nhằm đảm bảo quá trình xử lý hồ sơ được thực hiện chính xác và hạn chế sai sót phát sinh. Việc có quy trình cụ thể sẽ giúp nhân viên dễ dàng thực hiện công việc, đồng thời nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ.

Công ty cần có đội ngũ nhân viên phụ trách chứng từ có kiến thức chuyên môn về nghiệp vụ xuất nhập khẩu, quy định hải quan, mã HS và các loại chứng từ liên quan đến

hoạt động giao nhận hàng hóa quốc tế. Đây là yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp hạn chế các sai sót trong quá trình khai báo và thông quan hàng hóa tại cửa khẩu.

Doanh nghiệp cần trang bị hệ thống máy tính, phần mềm quản lý logistics hoặc hệ thống lưu trữ dữ liệu điện tử nhằm hỗ trợ việc quản lý và tra cứu chứng từ nhanh chóng. Việc ứng dụng công nghệ sẽ giúp công ty nâng cao hiệu quả xử lý công việc và hạn chế tình trạng thất lạc hồ sơ trong quá trình lưu trữ.

Công ty cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa bộ phận chứng từ, bộ phận giao nhận, điều phối và khách hàng nhằm đảm bảo thông tin hàng hóa được trao đổi đầy đủ và chính xác trước khi tiến hành khai báo hải quan. Điều này giúp hạn chế các sai sót liên quan đến thông tin hàng hóa và giảm thời gian xử lý hồ sơ.

Cách thức thực hiện

Công ty cần xây dựng checklist chứng từ cho từng loại hàng hóa và từng tuyến vận chuyển để nhân viên dễ dàng kiểm tra và hạn chế tình trạng thiếu sót hồ sơ. Checklist cần thể hiện rõ các loại giấy tờ bắt buộc như hóa đơn thương mại, packing list, vận đơn, hợp đồng ngoại thương, giấy giới thiệu và các giấy tờ liên quan khác.

Nhân viên phụ trách chứng từ cần kiểm tra kỹ các thông tin quan trọng như tên hàng, số lượng, trọng lượng, trị giá hàng hóa, mã HS, thông tin người gửi và người nhận trước khi tiến hành khai báo hải quan nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các loại giấy tờ.

Công ty nên thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên về quy định hải quan, chính sách xuất nhập khẩu và kỹ năng xử lý tình huống phát sinh trong quá trình làm chứng từ. Việc cập nhật kiến thức thường xuyên sẽ giúp nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn và xử lý công việc hiệu quả hơn.

Doanh nghiệp cần thực hiện lưu trữ hồ sơ điện tử theo từng mã lô hàng riêng biệt để thuận tiện cho việc tra cứu, đối chiếu và giải quyết khi phát sinh các vấn đề liên quan đến chứng từ hàng hóa. Đồng thời, công ty nên thường xuyên kiểm tra và rà soát lại hồ sơ sau khi hoàn tất thông quan nhằm kịp thời phát hiện các sai sót và rút kinh nghiệm cho những lô hàng tiếp theo.

3.3.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong quy trình giao nhận

Điều kiện thực hiện

Doanh nghiệp cần có đội ngũ nhân viên tham gia vào hoạt động giao nhận hàng hóa có kiến thức cơ bản về xuất nhập khẩu, logistics và vận tải quốc tế nhằm đáp ứng

yêu cầu công việc trong quá trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ.

Cần có kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng xử lý công việc cho nhân viên ở từng bộ phận như chứng từ, điều phối, giao nhận và vận tải.

Môi trường làm việc cần đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình trao đổi thông tin và xử lý công việc nhanh chóng hơn.

Doanh nghiệp cần bố trí nguồn kinh phí phù hợp để tổ chức các khóa đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng thực tế và cập nhật các quy định mới liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu và logistics quốc tế.

Cách thức thực hiện

Cần thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nghiệp vụ về giao nhận hàng hóa, xử lý chứng từ, khai báo hải quan và vận tải đường bộ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên. Việc cập nhật kiến thức thường xuyên sẽ giúp hạn chế sai sót trong quá trình xử lý công việc.

Nên nâng cao kỹ năng xử lý tình huống thực tế cho nhân viên thông qua việc hướng dẫn cách giải quyết các vấn đề phát sinh như sai sót chứng từ, chậm tiến độ giao hàng hoặc các sự cố xảy ra trong quá trình vận chuyển hàng hóa.

Cần tăng cường khả năng phối hợp giữa các bộ phận trong quá trình làm việc nhằm đảm bảo thông tin được trao đổi đầy đủ và chính xác, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa.

Doanh nghiệp nên xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả làm việc định kỳ nhằm theo dõi năng lực của nhân viên và có kế hoạch đào tạo phù hợp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời gian tới.

3.3.3. Hoàn thiện công tác vận chuyển và điều phối phương tiện

Điều kiện thực hiện

Cần đảm bảo số lượng phương tiện vận tải phù hợp với nhu cầu giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ nhằm đáp ứng tiến độ giao hàng cho khách hàng.

Đội ngũ nhân viên điều phối và tài xế cần có kinh nghiệm trong việc sắp xếp phương tiện, quản lý lịch trình vận chuyển và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình giao nhận hàng hóa.

Hệ thống kho bãi và khu vực tập kết hàng hóa cần được bố trí hợp lý nhằm hỗ trợ việc bốc xếp, đóng hàng và vận chuyển diễn ra thuận lợi hơn.

Các bộ phận liên quan như điều phối, kho bãi và tài xế cần có sự phối hợp chặt chẽ để đảm bảo quá trình giao nhận hàng hóa được thực hiện đúng kế hoạch.

Cách thức thực hiện

Bộ phận điều phối cần xây dựng kế hoạch vận chuyển cụ thể cho từng lô hàng dựa trên thời gian giao nhận, tuyến đường và khối lượng hàng hóa nhằm hạn chế tình trạng giao hàng chậm hoặc thiếu phương tiện vận tải.

Cần phân công phương tiện và tài xế phù hợp với từng loại hàng hóa để đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển và nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện.

Nên thường xuyên theo dõi tiến độ vận chuyển và cập nhật tình trạng giao hàng để kịp thời xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình giao nhận hàng hóa.

Cần kiểm tra và bảo dưỡng phương tiện định kỳ nhằm đảm bảo xe luôn hoạt động ổn định và hạn chế các sự cố kỹ thuật phát sinh trong quá trình vận chuyển đường dài.

Doanh nghiệp nên chủ động xây dựng phương án dự phòng về phương tiện vận tải trong những thời điểm lượng hàng hóa tăng cao để đảm bảo hoạt động giao nhận diễn ra liên tục và ổn định.

3.2.4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý quy trình giao nhận

Điều kiện thực hiện

Doanh nghiệp cần đầu tư hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm quản lý logistics và các thiết bị hỗ trợ nhằm phục vụ cho hoạt động quản lý quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ.

Cần có đội ngũ nhân viên có khả năng sử dụng các phần mềm quản lý vận tải, khai báo hải quan điện tử và hệ thống lưu trữ dữ liệu điện tử trong quá trình làm việc.

Hệ thống mạng và cơ sở dữ liệu cần đảm bảo hoạt động ổn định nhằm hỗ trợ việc cập nhật và trao đổi thông tin giữa các bộ phận được thực hiện nhanh chóng và chính xác hơn.

Các bộ phận liên quan cần có sự phối hợp đồng bộ trong việc ứng dụng công nghệ để đảm bảo dữ liệu được cập nhật đầy đủ và hỗ trợ hiệu quả cho quá trình quản lý hoạt động giao nhận hàng hóa.

Cách thức thực hiện

Cần ứng dụng phần mềm quản lý logistics để hỗ trợ quản lý thông tin lô hàng, theo dõi tiến độ giao nhận và kiểm soát hoạt động vận chuyển hàng hóa hiệu quả hơn.

Nên sử dụng hệ thống khai báo hải quan điện tử nhằm hỗ trợ việc truyền tờ khai và xử lý hồ sơ nhanh chóng, góp phần rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.

Cần ứng dụng hệ thống định vị GPS trong quản lý phương tiện vận tải để theo dõi lộ trình xe, kiểm soát tiến độ giao hàng và hỗ trợ xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình vận chuyển.

Doanh nghiệp nên xây dựng hệ thống lưu trữ chứng từ điện tử nhằm hỗ trợ việc tra cứu và quản lý hồ sơ nhanh chóng, hạn chế tình trạng thất lạc chứng từ trong quá trình lưu trữ.

Cần thường xuyên tổ chức hướng dẫn và đào tạo nhân viên sử dụng các phần mềm quản lý logistics và hệ thống công nghệ hiện đại nhằm nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ trong quá trình làm việc.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Dựa trên việc phân tích thực trạng quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ tại Công ty TNHH Vận tải Phước An, chương 3 đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động giao nhận hàng hóa của doanh nghiệp. Các giải pháp được đưa ra tập trung vào việc hoàn thiện công tác kiểm tra chứng từ hàng hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hoàn thiện công tác vận chuyển và điều phối phương tiện, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý quy trình giao nhận.

Những giải pháp này không chỉ giúp doanh nghiệp hạn chế các sai sót phát sinh trong quá trình giao nhận hàng hóa mà còn góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc, rút ngắn thời gian giao hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Đồng thời, việc nâng cao trình độ nhân viên và tăng cường ứng dụng công nghệ còn giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh và thích ứng tốt hơn với sự phát triển của ngành logistics trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, chương 3 cũng đã trình bày các điều kiện và cách thức thực hiện nhằm giúp các giải pháp có tính khả thi và phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của doanh nghiệp. Nếu được áp dụng hiệu quả, các giải pháp này sẽ góp phần hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ tại Công ty TNHH Vận tải Phước An và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển ổn định hơn trong lĩnh vực logistics quốc tế.

KẾT LUẬN CHUNG

Trong bối cảnh hoạt động xuất nhập khẩu và logistics ngày càng phát triển, giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ giữ vai trò quan trọng trong việc kết nối hoạt động thương mại giữa Việt Nam và Lào. Thông qua quá trình nghiên cứu đề tài “Quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ từ Lào về Việt Nam tại Công ty TNHH Vận tải Phước An”, đề tài đã làm rõ cơ sở lý luận liên quan đến hoạt động giao nhận hàng hóa quốc tế, đồng thời phân tích thực trạng quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ tại doanh nghiệp.

Qua quá trình nghiên cứu, có thể thấy Công ty TNHH Vận tải Phước An đã đạt được một số kết quả tích cực trong hoạt động giao nhận hàng hóa như xây dựng được quy trình làm việc tương đối ổn định, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa của khách hàng và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ. Trong quá trình thực hiện vẫn còn tồn tại một số hạn chế như công tác kiểm tra chứng từ đôi lúc còn sai sót, việc phối hợp giữa các bộ phận chưa thật sự đồng bộ, khả năng điều phối phương tiện vào thời điểm cao điểm còn gặp khó khăn và việc ứng dụng công nghệ trong quản lý hoạt động giao nhận chưa được khai thác tối đa. Những vấn đề này phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong lĩnh vực logistics quốc tế.

Trên cơ sở những hạn chế còn tồn tại, đề tài đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ từ Lào về Việt Nam tại Công ty TNHH Vận tải Phước An. Các giải pháp tập trung vào việc hoàn thiện công tác kiểm tra chứng từ hàng hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hoàn thiện công tác vận chuyển và điều phối phương tiện, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý quy trình giao nhận. Những giải pháp này không chỉ góp phần hạn chế sai sót trong quá trình giao nhận mà còn giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả xử lý công việc, tiết kiệm thời gian và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

Mặc dù đã cố gắng nghiên cứu và tìm hiểu thực tế tại doanh nghiệp, đề tài vẫn còn một số hạn chế nhất định do thời gian nghiên cứu và kinh nghiệm thực tế còn hạn chế. Tuy nhiên, đề tài hy vọng sẽ góp phần hỗ trợ Công ty TNHH Vận tải Phước An trong việc hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa nhập khẩu nguyên container bằng đường bộ từ Lào về Việt Nam, đồng thời trở thành tài liệu tham khảo hữu ích cho việc học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực logistics và xuất nhập khẩu.

PHỤ LỤC

1. Phụ lục số 1: Bảng kê khối lượng vận chuyển



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DU LỊCH VÀ VẬN TẢI QUỐC TẾ PHƯỚC AN
Số 14 Phạm Duy Tồn, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.
Tel: 0236 627 6868 - Website: <https://vanchuyenphuocan.com>

BẢNG KÊ KHỐI LƯỢNG VẬN CHUYỂN

Đơn vị vận chuyển: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DU LỊCH VÀ VẬN TẢI QUỐC TẾ PHƯỚC AN

Địa chỉ: 114 Phạm Duy Tồn, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mã số thuế: 0314792444

Đơn vị thuê vận chuyển: CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU TÀM TƠ YÊN BÁI

Địa chỉ: Thôn Láng Qua, Xã Bảo Đáp, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam

Mã số thuế: 5200916705

Số: 03012024/YB-PA

Ngày: 03/01/2024

STT	NGÀY	NƠI NHẬN HÀNG	NƠI TRẢ HÀNG	CƯỚC PHÍ	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (VND)	TỔNG GIÁ (VND)
1	3/1/2024	KORNOY VILLAGE, XAY DISTRICT, OUDOMXAY PROVINCE	Cửa khẩu Quốc Tế Tây Trang	Cước Phí Vận Chuyển	Cont	1.00	40,000,000	40,000,000
2	3/1/2024	Cửa khẩu Quốc Tế Tây Trang	Thôn Láng Qua, Xã Bảo Đáp, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cước Phí Vận Chuyển	Cont	1.00	20,000,000	20,000,000
Tổng tiền phải thanh toán								60,000,000

Bảng chữ: Sáu mươi triệu đồng chẵn

Bảng kê được thành lập 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản làm căn cứ xuất hóa đơn.

Bên vận chuyển




GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Hoàn

2. Phụ lục số 2: Hóa đơn thương mại kèm phiếu đóng gói (Invoice & Packing List)

KORNOY VILLAGE,XAY DISTRICT OUDOMXAY PROVINCE LAO PDR.

INVOICE & PACKING LIST

From: SUONGXAY DEVELOPMENT AGRICULTURE SOLE CO., LTD
ADD: KORNOY VILLAGE,XAY DISTRICT,
OUDOMXAY PROVINCE, LAO PDR.
TEL: 00856 2055680696

NO: 003
Date20/11/2023

TO: YEN BAI SERICULTURE JOINT STOCK COMPANY
ADD: QUA HAMLET, BAO DAP VILLAGE, TRAN YEN DISTRICT, YEN BAI PROVINCE,
VIETNAM
TEL: 0977387189
PAYMENT METHODS: TT
DELIVERY CONDITIONS: EXW

Marks & Not	Packing & Case	Code	Description of Goods	Net Wiegth Kg	Gross Wiegth Kg	Price/Unit	Amount USD
1	1000 BAGS	50010000	SILK WORM COCOON	9,000	9,030	6.463	58,167
Total : 1	1000			9,000	9,030		58,167

SUONGXAY DEVELOPMENT AGRICULTURE SOLE CO.,LTD



ຈາງທິງຈຽງ
ZHANG TING JIANG

3. Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu D (Certificate of Origin – Form D)

Original					
1. Goods consigned from (Exporter's business name, address, country) SUONGXAY DEVELOPMENT AGRICULTURE SOLE CO.,LTD ADD: KORNOY VILLAGE, XAY DISTRICT, - OUDOMXAY PROVINCE, LAO PDR. TEL: 00856 2055680696			Reference No. 23040009 ASEAN TRADE IN GOODS AGREEMENT CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate) FORM D		
2. Goods consigned to (Consignee's name, address, country) YEN BAI SERICULTURE JOINT STOCK COMPANY ADD:QUA HAMLET, BAO DAP VILLAGE, TRAN YEN DISTRICT, - YEN BAI PROVINCE, VIETNAM. TEL: 0977387189			Issued in <u>LAO PEOPLE'S DEMOCRATIC REPUBLIC</u> (Country) See Overleaf Notes		
3. Means of transport and route (as far as known) FROM: OUDOMXAY PROVINCE, LAO PDR TO VIETNAM BY TRUCK Departure date 30/11/2023 Vessel's name/Aircraft etc. BY TRUCK Port of Discharge TAYTRANG PORT, DIEN BIEN PROVINCE, VIETNAM			4. For Official Use ☐ Preferential Treatment Given Under ASEAN Trade in Goods Agreement ☐ Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s) Signature of Authorised Signatory of the Customs Authority of the Importing Country		
5. Item number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS number of the Importing Country)	8. Origin criterion (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or other quantity and FOB price where RVC is applied	10. Number and date of invoices
1	NO MARK	SILK WORM COCOON H.S CODE: 50010000 TOTAL: NINE THOUSAND (9.000) KILOGRAMS ONLY ONE THOUSAND (1.000) BAGS ONLY	"WO"	GW/KGS 9,030 NW/KGS 9,000	NO: 003 DATE: 20/11/2023
11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the goods were produced in <u>LAO PDR</u> (Country) and that they comply with the origin requirements specified for these goods in the ASEAN Trade in Goods Agreement for the goods exported to <u>VIETNAM</u> (Importing Country) Place and date, signature of authorised signatory <u>30/11/2023</u> <u>CHANG TING JIANG</u>			12. Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.  Philaythong CHITMANY Place and date, signature and stamp of certifying authority <u>OUDOMXAY PROVINCE 30/11/2023</u>		
13. ☐ Third Country Invoicing ☐ Accumulation ☐ Back-to-Back CO ☐ Partial Cumulation			☐ Exemption ☐ De Minimis ☐ Issued Retroactively		

L 003414

4. Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật (Phytosanitary Certificate)

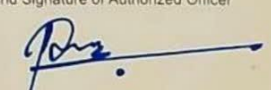


ສາທາລະນະລັດ ປະຊາທິປະໄຕ ປະຊາຊົນລາວ
LAO PEOPLE'S DEMOCRATIC REPUBLIC
ສັນຕິພາບ ເອກະລາດ ປະຊາທິປະໄຕ ເອກະພາບ ວັດທະນາຖາວອນ
PEACE INDEPENDENCE DEMOCRACY UNITY PROSPERITY
MINISTRY OF AGRICULTURE AND FORESTRY
DEPARTMENT OF AGRICULTURE

ORIGINAL

ໃບຢັ້ງຢືນ ສຸຂານາໄມພືດ
PHYTOSANITARY CERTIFICATE

No. 000003/24/0203

ຈາກ: FROM: The National Plant Protection Organization of LAO PEOPLE'S DEMOCRATIC REPUBLIC	ເຖິງ: TO: The National Plant Protection Organization(s) of VIETNAM
I. ປະເພດສິນຄ້າ / DESCRIPTION OF CONSIGNMENT	
ຊື່ ແລະ ທີ່ຢູ່ ຂອງ ຜູ້ສົ່ງອອກ Name and address of exporter SUONGXAY DEVELOPMENT AGRICULTURE SOLE CO.,LTD ADD: KORNOY VILLAGE, XAY DISTRICT, OUDOMXAY PROVINCE, LAO PDR. TEL: 00856 2055680696	ຊື່ ແລະ ທີ່ຢູ່ ຂອງ ຜູ້ຮັບ Declared name and address of consignee YEN BAI SERICULTURE JOIN STOCK COMPANY ADD: QUA HAMLET, BAO DAP VILLAGE, TRAN YEN DISTRICT, YEN BAI PROVINCE, VIETNAM. TEL: 0977387189.
ຈຳນວນ ແລະ ວິກລັກສະນະການຫຸ້ມຫໍ່ Number and description of packages SILK WORM COCOON TOTAL: 1,000 BAGS HS CODE: 50040000	ເຄື່ອງໝາຍທີ່ເດັ່ນ Distinguishing marks NIL
ແຫຼ່ງທີ່ມາ ຂອງ ສິນຄ້າ Place of origin LAO PEOPLE'S DEMOCRATIC REPUBLIC	ຈຸດແຈ້ງ ການນຳເຂົ້າ Declared point of entry TAY TRANG-VIETNAM
ຈື່ງການຂົນສົ່ງ Declared means of conveyance BY TRUCK	
ຊື່ ຂອງ ສິນຄ້າ ແລະ ຈຳນວນທີ່ແຈ້ງ Name of product and quantity declared SILK WORM COCOON G.W: 9,030.00 KG(S) N.W: 9,000.00 KG(S)	
ຊື່ວິທະຍາສາດ ຂອງ ພືດ Botanical name of plants Bombyx sp	
ຂໍຢັ້ງຢືນວ່າ ພືດ ແລະ ຜະລິດຕະພັນພືດ ທີ່ລະບຸມາແມ່ນ ໄດ້ຖືກກວດກາ ແລະ ພິຈາລະນາ ບົດລົງທຶນຕາມ ກົດໝາຍ ທີ່ກ່ຽວຂ້ອງ ແລະ ສອດຄ່ອງກັບ ລະບົບການເບື້ອງກັນພືດ ຂອງ ປະເທດ ທີ່ນຳເຂົ້າ. This is to certify that the plant and plant products or other regulated articles described herein have been inspected and/or tested according to appropriate official procedures and are considered to be free from the quarantine pests specified by the importing contracting party and to conform with the current phytosanitary requirements of the importing contracting party, including those for regulated non-quarantine pest.	
II. ແຈ້ງເພີ່ມເຕີມ(ຖ້າມີ)/ ADDITIONAL DECLARATION	
NIL	
III. ການເຮັດຄວາມສະອາດ ແລະ ການຂ້າເຊື້ອ/ DISINFESTATION AND/OR DISINFECTION TREATMENT	
ວັນທີ ເຮັດຄວາມສະອາດຂ້າເຊື້ອ Treatment Date: NIL	ວິທີເຮັດຄວາມສະອາດຂ້າເຊື້ອ Treatment: NIL
ສານເຄມີ (ສ່ວນປະກອບທີ່ອອກລົງ) Chemical (Active ingredients): NIL	ໄລຍະເວລາ ແລະ ອຸນຫະພູມ Duration & temperature: NIL
ຄວາມເຂັ້ມຂຸ້ນ Concentration: NIL	ຂໍ້ມູນເພີ່ມເຕີມ Additional Information: NIL
ວັນທີ ກວດກາ Date Inspected: 28-DEC-2023	ຊື່ ແລະ ລາຍເຊັນເຈົ້າໜ້າທີ່ກົກກັນພືດ Name and Signature of Authorized Officer  PHUANGTHAKHONE ANOLY DEPUTY HEAD OF AGRICULTURE SECTION
ວັນທີ ອອກໃບຢັ້ງຢືນ Date Issued: 03-JAN-2024	
ສະຖານທີ່ ອອກໃບຢັ້ງຢືນ Place of Issued: PANGHOK Department of Agriculture, P.O.Box:811, Vientiane, Lao PDR. Tel: (856) 21 412350 Fax: (856) 21 412359 Email: pqdlao@yahoo.com	



No 226211

6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 0110500968
Đăng ký lần đầu: ngày 09 tháng 10 năm 2023

1. Tên công ty
 Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHEMIST WAREHOUSE VIỆT NAM
 Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CHEMIST WAREHOUSE VIET NAM TRADING COMPANY LIMITED
 Tên công ty viết tắt: CHEMIST WAREHOUSE CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính
 Số 1 ngách 116 ngõ 141 Giáp Nhị, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại: 0982846969 Fax:
 Email: vietnamchemistwarehouse@gmail.com Website:

3. Vốn điều lệ 3.000.000.000 đồng
 Bằng chữ: Ba tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	DƯƠNG PHƯƠNG DUNG	Việt Nam	Số 82 Bùi Ngọc Dương, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	33,333	038188037106	
2	BÀNH THỊ QUỲNH ANH	Việt Nam	Số 77 Bùi Ngọc Dương, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	33,333	031189002690	
3	DƯƠNG THỊ ANH DUYỀN	Việt Nam	Số nhà 58 ngõ 349/70 Đường Minh Khai, Tổ 50A, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	33,333	019188000044	

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình Giao nhận vận tải hàng hóa và kê khai hải quan – Gv. ThS Trần Thúy Kiều – Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng
2. Incoterms 2020 – Phòng Thương mại Quốc tế ICC.
3. <https://thuvienphapluat.vn/> (Cổng thông tin pháp luật Việt Nam).
4. <https://anphuoclogistics.com/> (Website Công ty Logistics An Phước).
5. Thông tin cung cấp trực tiếp từ Công ty TNHH Vận tải Phước An, tháng 05/2026.